



NĂM THỨ HAI ■ TUẦN BÁO VĂN HỌC
NGHỆ THUẬT RA NGÀY THỨ NĂM ■ 20 Đ.

Khởi Hành

CHỦ NHIỆM, CHỦ BÚT:
ANH VIỆT TRẦN VĂN TRỌNG

THƯ KÝ, TÒA SOẠN:
VIÊN LINH

64

thứ năm 30-7-70

NGUYỄN TÔN NHAN SƯƠNG DÒN TRẮNG LỐI VỀ

Quỳnh nở một vài bông xế thu
Ổ lòng ta ngày dài như thơ
Ngời hương nhẹ thoảng màu xuân sắc
Mộng mềm lụa ấy mỏng không ngờ

Xế thu người thấy xế thu chưa
Sương dòn trắng hết lối ta về

ÁO AI BAY TRÊN LẦU CỬ

Liều ời liễu mọc bên cầu
Ta với người như trắng cỏ lâu
Hỡi ời một mảnh xiêm bay lạc
Bóng ai vờ khuất ở gang đầu

Trắng cỏ lầu ờ trắng cỏ thì
Người ời cho nhớ chút xiêm y.

V ĐẶNG TÂN TÔI MƯA RUỒNG MÁU TIM

Anh đã đi qua từng đêm mưa
Lầm lũi kín hồn
Mưa lạnh ràn
Bàn tay em che yếm lộng
Cho một mảnh nhỏ thân thể anh
Em có nhớ
Em ngã vào anh cơn mưa
Đúng rồi vừa khi cơn mưa ngã
Em đã sà vào lòng cả ngàn giọt mưa

Đêm qua hoang ị
Không mang áo che mưa
Đời hồn mưa từ thiên cổ

Anh còn tiếp tục đi trong mưa
Mưa này mưa không chừng
Khi sáng mưa lại bắt anh nhớ đến em
Ồi từng giọt dịu dàng phơi phới chạm vào da

Em đi rồi buổi sớm
Anh trở về gặp cơn mưa

Mưa nhất kín đời nhau
Nhiều quá khứ

Kể nào thường bão quá khứ xanh lơ
Quá khứ tắm gương mờ
Quá khứ là một hóa thân

Ồi những ai giàu có trong hiện tại
Bằng chính đi vắng hồng
Là người hạnh phúc

Đi vắng anh về buổi
Sợ mưa đông
Những đường cỏ hoa ngập nước
Nước trời trắng xóa lòng
Em cũng tìm đến anh với niềm vô vọng

Anh sống sờ mỗi khi mưa ào đổ
Không kẻ giờ khắc nào
Nghe đời dấy men rục rờ
Ngây ngất phần chiêm bao

Em nhớ không? Chúng ta thường bảo
Chỉ có thể sống lại rục rờ từng đoạn đời
Bằng mỗi cơn mưa
Mưa trên tầng cao trời hữu hạn

Ồi những ngày đêm làm anh ngày ngất
Đó thời gian treo đời nhau trên căn phòng chơi vơi
ngoài không

Nhìn ra trời rộng
Trống vắng mây
Đường tun ốc cầu thang đưa lên đỉnh
Luôn luôn em chờ đợi tiếng xé đời

Chúng ta đã ngã vào nhau nơi đó
Xao huyền trong mưa
Như bắt gặp đời mình đời khác

Căn phòng nuôi nhiều bận rộn
Căn phòng chứa nhiều bi thương
Đã có lần anh thêm lao đầu từ nơi đó
Vào nỗi tuyệt vọng chứa chan

Ồi vương cửa sổ linh hồn
Từng đêm dặt dàu chúng ta đến
Giáo hoan cùng cao xanh

Anh thường bận rộn trên những mặt giấy
Chẳng chít chữ đen
Em đến ngồi bên anh từng buổi xanh xao vòng trăn
Em bảo đời chúng ta khảnh kiệt rồi!
Không, không đâu em, đời ta còn nhiều biến đời

Anh biết đời mình thay đổi theo mưa
Nhưng khi nào anh còn sống nữa
Những đêm năm xa lạ mờ

Em đi buổi sáng
Anh còn trong mưa buổi chiều

Nơi chốn cũ

Giữa đêm treo lên bức tranh
Nhớ em không cùng
Bức tranh được tạo thành chiều ấy
Bên em, những đường nét nghiêng trút xuống lời mưa
Tay anh cuồng loạn cào cào khung vải đêm sơn
Có dáng em là mềm trên làn bụi nước

Đời mắt em rồi
Sao anh còn mưa
Mưa đêm nay biến thành lưới hái từ thân
Xoay vùn vút quanh tim
Anh hẳn hoan đón đợi

TỪ KẺ TUỒNG SỚM MAI

Đợi ngoài cửa cũ con chim
Sớm mai nắng đỏ vườn im bóng vườn
Tôi là chiếc nấm trong sương
Nở bông hồng xuống mặt đường mùa mưa
Tay đời hái lá xanh xưa
Trở đầy bộ ngực nụ cười người em
Ném hồn sỏi giữa đêm hôm
Nghe em ghé tựa qua hồn rồi đi
Ngủ năm trái đất trên mi
Lần hai giọt nước đời khi ngân ngai
Yêu nhau dâng một tiếng rơi
Nhữn cơn gió bắc ngoài trời không nghe
Áo nào lũng lộng tay che
Con chim nhỏ đã không về trong cây.

HÃY CÒN

Ngậm vừa một hạt sương non
Bóng cây xanh ngã chon von dưới trời
Nhặt từ một cụm chiều rơi
Có trăm giọt nắng chơi vơi rất sâu
Áo em trắng cả bờ lau
Như sương trên núi ngàn sau vẫn còn
Tự nhiên tôi thấy trong hồn
Mấy con chim nhỏ đau buồn suốt năm
Đêm qua mộng ngủ rừng tàn
Nghe hương lá mọc đất thềm đồ tể
Em như cây cỏ trên đời
Khi tôi là bóng mặt trời chiều phấp

À M B A N

47

Mỗi năm hoa về đây
Hoa nói gì với người
Lòng đời chắc nặng lắm
Hoa nói hoài không thôi (H.C)
Hoa nói gì ? Hoa nói hoài ? Hoa nói thật ư ? Anh vẫn
chương, anh sẽ diễn thành tiếng nói miền man, luôn luôn hao
hụt. Thơ không "nói", chẳng nói gì như hoa vậy.
Thơ ca hát.
Anh hãy nhớ : thi gắn với ca, văn gắn với vẽ

48

Nói nghĩa là có người nói, kẻ nghe (người nói kẻ nghe là
mọi). Anh nói, anh dư biết anh đang nói với anh, cho ai nghe.
Anh không sao chối được điều ấy. Dù sự kiêu ngạo, thù hận,
muốn loại trừ hết thầy mọi "tai tiếng" xung quanh (tai hừng
đón, tiếng làm nên).
Độ không của ngôn ngữ văn chương là ảo tưởng.

49

Anh đọc thơ, chẳng cần biết đến người làm. Không thiết
hại gì đến thơ. Người làm thơ không có tiêu sử (hay tiêu sử
của mọi người — sinh ra, lớn lên, yêu đương, thù hận,
chết...) người làm thơ chẳng cần tiêu sử, không viết nhật
ký làm cãm, không tạc tượng, không ồn động (thơ-dại, thơ-ngây)

50

Văn chương không thể.
Lời nói buộc chặt người nói, lúc nói, chỗ nói. Khốn nạn
cho văn chương, phải không anh ?
Nhưng anh, anh đã nhiệm văn chương, anh đã nhận như
mỗi bất hạnh phải sống, anh không thể giả tăng (Sự giả tăng
như một trở của văn chương, như nhà ảo thuật vô đề hề cho
thấy mảnh khỏe của trò biểu diễn, thì được. Văn chương
không khi nào thơ ngây, chẳng bao giờ thơ ngây. Bởi văn
chương đã xuất hiện như một tiếng nói đầy tham vọng quyền
lực, người ta sẽ truy tìm đến bằng được tông tích của nó.

51

"Mây cảm mến đi ! — Zarathoustra hét lên, lời lẽ và dáng
dấp của mây làm cho tao nhòm gớm từ lâu rồi !
"Tại sao mây có thể sống lê lét bao nhiêu năm tháng bên
bờ đầm lầy, mây nhìn mây xem, mây cũng đã biến thành
cóc nhái.
"Mây xem có phải hiện giờ máu mây cũng nhảy nhua bần
thú như bùn lầy, hiện giờ miệng mây cũng quàng quạc buong
lời báng bỏ hay không ?
"Tại sao mây không đi vào rừng ? Tại sao mây không đi
cây ruộng ? Ngoài biển còn thiếu gì đảo ?
"Tao khinh miệt sự khích bác của mây ; và nếu mây đã
biết khuyển cáo tao — tại sao mây không biết tự khuyển
cáo mây ?
"Sự khinh miệt của tao cũng như con chim báo tin của
tao chỉ có thể bay đến với tao từ vùng trời yêu đương ; và
không bao giờ từ đầm lầy.
"Ngày tháng dần dần rời lòng thông, người ta gọi mây là con
khí của tao : nhưng tao gọi mây là con lợn ỉn ỉn — tiếng cầu
nhầu ỉn ỉn của mây cuối cùng làm hồng lời tao tán tụng sự
điên dại.
"Cái gì đã khiến mây cầu nhầu ỉn ỉn như thế ? Không có
ai tăng bốc vừa lòng mây : — chính vì vậy mây chồm hồm bên
những đồng rúc rưởi để có cơ mà cầu nhầu hoài — đáng mà
có đủ cơ trả thù !
"Bởi lẽ sự trả thù chính là bọ rầy của mây, thăng điên rồ
khuyến khoái, tao thừa rõ !
"Nhưng lời lẽ điên khùng của mây làm hại tao, ngay cả khi
mây có lý nữa ! Và dù cho lời nói của Zarathoustra có đến ngàn
lần hữu lý thì rồi mây, mây cũng sẽ luôn luôn làm cho lời nói
của tao hóa thành lầm lạc.
Đó là lời Zarathoustra mắng tên điên tại một thành phố
lớn, tên khí của Zarathoustra, (bắt chước cách điệu và lối nói
của Zarathoustra, thích cầm mược châu báu trong kho của
Zarathoustra) đón đường báo cho Zarathoustra về sự thối tha
đệ mạt của thành phố mà nó đang sống.

52

"Tuy nhiên trước khi chia tay ta cũng đây cho người bài
học này : khi không thể còn yêu thương được nữa, thì nên
bỏ qua"
Zarathoustra đã nói thế và bỏ qua tên điên, bỏ qua thành
phố lớn không ghé.

THOI SU nghe thuật

DOANH DOANH QUÁN
VÀ ĐÊM 19-7-1970

Kỷ niệm đầy tháng của quán
đồng chủ quán [Nhất Huy — Vương
Cúc đã tổ chức một buổi sinh hoạt
nhạc thơ vào lúc 21 giờ đêm 19-7-
70. Một dù giới nghiêm và sự kiểm
soát quá ư gắt gao tại phố Huế mấy
lâu nay, gần 500 người đã tham dự
đêm sinh hoạt trên tại Doanh Doanh
trại.

Mở đầu Nhất Huy, một khuôn
mặt văn nghệ quen thuộc của phố
Huế — đã mở đầu với những lời
dè dặt thường lệ của 1 tổ chức vội
vã, thiếu thốn. Nhất Huy đã nói đến
dự tính của quán trong tương lai và
giới thiệu Hồ Đăng Kế (tay Violon)
điều khiển chương trình nhạc mà
thành phần tham dự rất quen thuộc
và được ưa thích là : Châu Thới —
Lệ Minh — Nguyễn Hữu Ty —
Nguyễn Văn Mai và một sinh viên
tốt nghiệp quốc gia âm nhạc tên Phú
đọc tấu Tây Ban Cầm — rất được
hoan nghênh.

Sau phần trình diễn nhạc là
một chương trình thơ. Lúc đầu được
dự tính rất đông, nhưng cuối cùng
vì gần giới nghiêm nên chỉ có hai
anh : Thái ngọc San và Lê nhuộc
Thủy đọc mà thôi.

Một số người làm thơ trẻ ở
Huế cũng thấy có mặt đêm đó như
Mường Mãn, Lê bá Lăng, Kiều
Trung Phương, Nguyễn văn Phụng
và anh Huyền Kỳ.

Một sinh hoạt như trên quả
rất cần cho một thành phố bị tai
tiếng là Văn Hóa như Huế. Điều thật
tiếc đã xảy ra là thành phần tham dự
khá phức tạp (có vài anh đã chỉ mặc
áo lót, ngồi văng tục thật là uổng !)

Có lẽ vì tổ chức quá vội vã và
nhất là không căn vé vào cửa nên ban
đầu có vẻ lộn xộn, thêm vào đó hệ
thống âm thanh yếu quá thành thử
phần nhạc hơi có vẻ bị đứt đoạn,
thiếu liên tục.

Trong tương lai hy vọng đồng
chủ quán Nhất Huy—Vương Cúc và
Anh Đông... sẽ chuẩn bị chu đáo hơn.

Buổi sinh hoạt chấm dứt vào
22 giờ 30. Nghe đâu có cả vị
Trưởng ty Cảnh sát tham dự không
biết nên mừng hay nên buồn ? (Phạm
Nguyễn ghi)

THANH TÂM TUYỀN
ĐI ĐÀ LẠT

Chớ vội tưởng tác giả "Tôi không
còn cô độc" đi Đà lạt để ngao du sơn
thủy, tìm hứng cho những sáng tác
mới, mà sự thật là Thanh Tâm Tuyền
được dời lên trên đó để làm "huân
luyện viên" tại Trường Võ bị Quốc
Gia. Vậy là từ nay độc giả Khởi
Hành chắc phải trông chờ lâu lắm,

họa hồng mới có dịp đọc văn của tác
giả "Đào Thoát", (một truyện dài đăng
trên Khởi Hành và phải "tắt điện" vì
tác giả mất hứng). Dầu sao cũng tin
là núi đồi Đà Lạt sẽ giúp anh Thanh
Tâm Tuyền có thêm hứng khởi
sáng tác.

NGUYỄN TÙNG
HÁT LANG THANG

Mười sáu bài tình ca và phức
của Nguyễn Tùng, mang tên là Hát
lang thang, đã ấn hành xong và chỉ
dành để tặng thân hữu. Câu vào ca
khúc của Nguyễn Tùng là : "Một
chút quạnh hiu này gửi âu sầu thơ tôi".
Nghe buồn quá ! Theo như lời giới
thiệu trong tập nhạc này tác giả sẽ của
lần lượt xuất bản những : "Cổ lai
lặng vô cùng" thơ— "Anh hùng ca"
liên khúc— "Hãy sống thật thanh bình
và chết thật thanh bình", tuyển tập
những bài ca về tay. Ở Vũng tề,
mà sáng mạnh như Nguyễn Tùng kẻ
cũng hiếm có đấy. Chúc hăng say
mãi mãi...

EXODUS
BẢN VIỆT VĂN

Nhà văn Thế Uyên bỏ ra 4 tháng
dài để dịch cuốn Exodus đầy bằng nửa
bộ Chiến tranh và Hòa bình. Ban đầu
cuốn này dự định để nhà Lá Bối in...
nhưng rồi kẹt sao đó, lại... bay sang
An Tiêm. Và, chậm nhất là cuối
tháng 10 này nhà An Tiêm sẽ cho
Exodusra trình làng.

Nghe đâu, để làm cho xóm tụ
Thế Uyên và nhà An Tiêm sẽ diễn
thuyết về đề tài Do Thái khi phát
hành cuốn sách này. Lại một sáng kiến
mới. Hoan nghênh lắm !

TRỜI XANH
TRÊN MÁI CAO

Trong khi Nguyễn thị Hoàng cùng
những nhà đại diện Trung tâm Văn
bút V.N. đi một vòng hội họp quốc
tế ở tận Hán thành, Đài bắc và
Osaka, thì ở nhà cơ sở Văn cho in
tập "Trời Xanh trên mái cao". Đây
là một trong những tác phẩm mới
của Nguyễn thị Hoàng. Nghe nói
trong chuyến đi vừa rồi, Nguyễn thị
Hoàng được báo chí các nước bạn
nhắc nhở dữ lắm... Kể cũng hành
diện cho những nhà văn nữ của xứ
sở này.

ĐÊM THƠ NHẠC
TẠI CAFÉ TRÚC

Đêm 30.6 vừa qua, một số anh
em sinh viên Văn Khoa và Chính Trị
Kinh doanh thuộc Viện Đại học Đà
Lạt đã tổ chức một buổi trình diễn
thơ nhạc (không có chủ đề) tại café
Trúc, đường Hàm Nghi Đà Lạt.

Mở đầu chương trình là anh
Phan Thịnh với những ca khúc do
anh sáng tác, tiếp đó là những
trình diễn thơ nhạc xen kẽ trong
tiếng đệm Tây ban Cầm của Diễm Hồ
và tiếng sáo của Xuân Vũ — Lần
lượt : Trần Đan Thơ ngâm và đọc
những bài thơ của anh, Trần Nhơn
hát vài bản nhạc ngoại quốc, Nguyễn
Tường Văn với một bài thơ của anh
và một bài thơ của Hàn Mặc Tử,
Nguyễn văn Mỹ hát những tình
khúc trong tập Dạ Cầm, Hoàng
Uân Danh ngâm bài thơ Đình Nhớ...

Đặc biệt xen giữa chương
trình có những bạn văn nghệ không
thuộc nhóm tổ chức đã lên góp mặt
bằng vài bản nhạc của Phạm Duy và
Trịnh Công Sơn...

Kết thúc chương trình là anh Trần Nhơn trong những bài thơ "da đen" phổ nhạc.

Điều khiến cho anh em tổ chức phần khi là sự tham dự đông đảo của những khán, thính giả yêu văn nghệ — Đáng tiếc là Café Trúc hơi hẹp, có nhiều khán giả không có ghế ngồi và anh em trong nhóm trình diễn phải đứng để nhường chỗ cho những bạn yêu văn nghệ ngoài nhóm. (H.V. Chung ghi)

CHIẾN TRANH VIỆT NAM ĐỐI VỚI THÂN PHẬN NGƯỜI CẦM BÚT

Trước đây, KH đã từng nêu lên một vài trường hợp của anh em Văn Nghệ sĩ nhập ngũ không được phục vụ đúng theo khả năng của mình. Số này KH lại tiếp tục nêu lên vài trường hợp của một số anh em cầm bút kém may mắn.

— Thiệu úy Trần Văn Sơn, hiện phục vụ tại Đại Đội 3/700 Chi Khu Tánh Linh Tiểu Khu Bình Tuy. Anh vừa mới thoát chết trong trận đánh hồi đầu tháng 5-70. Điều đáng buồn cười cho "Thị sĩ Mặt trời" là ở trong 1 đại đội có đến 80 0/0 lính Thượng, do đó nguồn sáng tác bị cắt ngắn do nơi điều kiện quá khó khăn của đời lính tác chiến. Nhưng bù lại chắc thế nào Trần Văn Sơn cũng học thêm được 1 sinh ngữ mới!

Được biết anh Trần Văn Sơn đã từng làm đơn xin phục vụ ngành CTCT nhưng không biết có được sự chấp thuận hay không?

TẬP THƠ THỨ TƯ CỦA YÊN BẰNG

— Yên Bằng, tác giả của các quyển "Lời tuyên ngôn trên vai Việt Nam", "Con biển động Quê hương", hiện đang sống trong tình trạng khốn khổ trầm trọng về tinh thần. Anh liên tiếp bị thuyết chuyển từ đơn vị này đến đơn vị khác. Có một đạo anh sống lang thang trên vỉa hè Lê Lai, Phạm Ngũ Lão và uống rượu như một người cuồng trí.

Sau một thời gian khá dài vác bút đi viết cho 1 số nhật báo, anh vừa quyết định sẽ cho xuất bản tập thơ thứ tư với nhan đề "ta đi trong vườn địa đàng", tập thơ chứa đựng 1 số nụ cười thật cao ngạo. Tuy nhiên, tác phẩm có được trình làng hay không còn tùy thuộc vào thiện chí buồn vui của ông Phối Hợp Nghệ Thuật, hay lại cũng chỉ nằm trong thân phận bị "Cáp đũa" như mấy lần trước đây.

THÊM 1 THI SĨ GIAI NHẬP BINH CHUNG HẢI QUÂN

— Hoài Trung Dũng (Vô thanh Sơn) vừa mới nhập ngũ vào Binh Chung Hải Quân. Sau 3 tháng dài đầu ở quân trường, anh gần như là một "chất" ma còn hơi thở. Gặp bạn bè anh vội vã xua tay nói lớn "chồng 1 hổng!" rồi vội vã bỏ đi không nói một lời.

Ở đây, chắc rồi Hoài Trung Dũng sẽ gặp Phạm Minh Hồng, Phụng, những cây thơ của H&H quân, để tìm vui tìm vui trên sông nước. Đời trai đại sĩ mà. Kệ nó. Cứ đi và cứ lướt đi! Hoài Trung Dũng ngủ sao?

NGUYỄN SA MẠC Ở ĐÂU RỒI?

Trước đây Nguyễn Sa Mạc lang thang ở Saigon, để lo cho đứa con tinh thần của mình "Kẻ phiêu bạt" ra chào đời. Đường như nửa chừng "thiếu hơi", anh từ già anh em về Nha Trang để kiếm thêm "túi hấu trở" vào hoàn tất. Lúc đó anh có hứa khoảng đầu tháng 7-70 anh vào tới, và lúc đó "Kẻ phiêu bạt" cũng vừa in xong. Nhưng đến nay đã cuối tháng 7 rồi vẫn không thấy tăm hơi Nguyễn Sa Mạc. Hiện anh ở đâu đang làm gì, cho anh em biết tin tức với... "Kẻ phiêu bạt" đến đâu rồi?

DIỄN THUYẾT VỀ HỘI HỌA

Ông E. Germano đã diễn thuyết về hội họa tru tượng Hoa Kỳ vào hồi 19 giờ 30 ngày 31-7 tại Hội Việt Mỹ, số 55 đường Mạc Đình Chi Saigon.

Buổi diễn thuyết có chiếu hình mẫu, và ông Germano sẽ nói chuyện bằng Anh ngữ có máy thông dịch ra Việt ngữ. Sau đó có tiệc trà thân mật.

Đây là buổi thuyết trình thứ sáu và là buổi chót của loạt thuyết trình về "Bối cảnh" liên quan tới những khía cạnh hiện tại về hội họa Việt Nam cũng như Hoa Kỳ.

Diễn giả trong nhiều năm qua đã sáng tác về tranh mẫu, tranh sơn dầu, điêu khắc và đôi lúc ông còn dạy về hội họa. Tác phẩm đầu tay của ông đã được trưng bày tại viện Bảo tàng Young, San Francisco, Oakland, California và tại nhiều nơi triển lãm của quân đội.



ĐẶNG TRẦN HUÂN

CHUYÊN VIÊN NIÊN LỊCH QUA ĐỜI

Bên Mỹ có một tờ niên lịch lâu đời nhất so với tất cả các tạp chí Định kỳ của xứ này là cuốn Lịch Canh Nông (The Old's Farmer Almanach) năm nay đã được 178 tuổi.

Ngôi những phần thường có của những cuốn niên lịch, cuốn lịch canh nông này phục vụ nông dân với những bài về trồng trọt, chăn nuôi, săn bắn, chài lưới v.v... Đặc biệt là mục tiên đoán thời tiết tuy đoán trước một năm mà lại đúng hơn cả sự tiên đoán của sở Khí Tượng của chính phủ mới nhất chết chết. Trong khi Sở của nhà nước đoán trúng khoảng 65, 5%, thì niên lịch từ nhân này đoán trúng tới gần 80 0/0.

Cuốn niên lịch không quảng cáo đến đâu ấy đã có một số độc giả khá lớn là 1.300. 000 người.

Những ngày qua, ban biên tập Niên Lịch Canh Nông đã có một cái tang; ông Robb Sagendorph, chủ nhiệm kiêm chủ bút 69 tuổi, từ trần vì bệnh già.

Y như một chiếc lá khô rơi ngày phải rụng.

DANH CA LUIS MARIANO QUA ĐỜI

Hôm 15-7-70, danh ca kiêm tài tử Luis Mariano đã từ trần tại bệnh viện La Salpatriere vào lúc nửa đêm. Ông bị đau óc và đã chịu đựng đau đớn suốt một tuần lễ tại bệnh viện trước khi từ già cõi đời.

MÈO KHEN MÈO DÀI ĐUÔI

1. Pháp, hơn một tháng nay cuốn sách bán rất chạy là cuốn Des Français (Người Pháp) của Roger Peyrefitte.

Như tên của nó cuốn sách nói về người Pháp và chắc là phải nói hay lắm. Cho nên người Pháp thích mua, Thôi thường bao giờ mình chả cho là mình hay nhất. Nay lại có người kể những cái hay của mình trên sách thì khoái quá rồi còn gì mà không mua.

Roger Peyrefitte năm nay đã 63 tuổi, đã từng làm việc cho tòa đại sứ Pháp tại Thổ Nhĩ Kỳ và được giải văn chương Théophraste Renaudet năm 1944. Ông viết khá nhiều sách cho tới những năm gần đây tác phẩm chính của ông là cuốn La mort d'une mère (cái chết của người mẹ).

Nhưng bây giờ thì cái chết của người mẹ đang bị Des Français đánh bại trên "thị trường".

ĐỪNG KHỎA THÂN TRONG NGHĨA TRANG

Đạo diễn Otto Preminger vừa hoàn thành cuốn phim Junie Moon, phỏng theo một cuốn truyện của Marjorie Kellogg và do Liza Minnelli đóng vai chính.

Cuốn phim không có gì đặc sắc nhưng khai thác các khía cạnh đam chiêu theo thị hiếu khán giả. Trong phim có một sen đặc biệt nữ tài tử Minelli từ từ cởi hết quần áo trước mặt tình nhân trong một nghĩa trang.

Và cũng vì cảnh đó khiến cho các nhà lập pháp tiểu bang Massachusetts quyết định mau lẹ từ nay cấm việc quay những cảnh khỏa thân trong nghĩa trang.

BÁO HỒI QUỐC CÙNG ĐÌNH BẢN ĐỀ CHỐNG THUẾ

Ngày thứ tư 22-7, tất cả các báo Hồi Quốc đã đình bản một ngày để phản đối một sắc thuế mới đánh vào giấy in báo.

Các chủ nhiệm báo đã cử một phái đoàn tới gặp bộ trưởng Nawab Zada Mussafar Ali Qazilbash để thuyết phục ông bỏ thuế thuế đánh vào giấy in báo, nhưng vô hiệu. Sau đó các nhà xuất bản báo họp tại Dacca (Đông Hồi) thông qua quyết nghị đình bản báo một ngày, để phản đối chính phủ.

Cuộc tranh đấu của báo chí Hồi quốc khá giống ở Việt Nam. Ít ra thì giống ở giai đoạn đầu. Chưa biết nếu ông tổng trưởng Hồi không chấp thuận yêu sách của báo chí, thì các ký giả Hồi có xuống tóc và định tự thiêu như ký giả Việt hay không? Và cuối cùng, báo chí Hồi có rơi vào mê hồn trận gồm Hội Đồng Báo Chí và các giá biểu vừa đen vừa trắng khi trời tối sục của giấy nhập cảng như ở xứ ta không?

Nếu cũng thế, thì lịch sẽ quá là một sự tái diễn không ngừng tuy chỉ khác nhau về chi tiết. <

Khởi Hành

TUẦN BÁO VĂN HỌC NGHỆ THUẬT
RA NGÀY THỨ NĂM • CHỦ TRƯỞNG
HỘI VĂN NGHỆ SĨ QUÂN ĐỘI • GIẤY
PHÉP XUẤT BẢN SỐ 358BT/BC
NGÀY 26-3-69 • TÒA SOẠN VÀ TRỊ
SỰ 225-227 PHẠM NGŨ LÃO SAIGON
ĐT : 25.863

Chủ Nhiệm, Chủ Bút
ANH VIỆT
TRẦN VĂN TRỌNG
Phụ Tá Chủ Nhiệm
HY VẤN
Thư ký Tòa soạn
VIÊN LINH

Bộ Biên Tập Thường Xuyên
TÔ KIỀU NGÂN • LÊ ĐÌNH
THẠCH • HOÀNG NGỌC LÂN •
ĐẶNG TRẦN HUÂN • NGUYỄN
H. THÔNG • DƯƠNG TRƯỞ LA

VỀ
NG. HỮU NHẬT • LƯU HUỖNH
TRUYỀN • NGUYỄN HẢI CHÍ

Trình bày bìa và ruột
VIÊN LINH

Thư từ ngân phiếu đề tên
Chủ Nhiệm • Bài vở đề tên
Thư ký Tòa Soạn • Giá 20đ.
mỗi số • Cộng số giá gấp đôi.

Bài vở gửi cho Khởi Hành xin miễn
gửi cho báo khác, và ngược lại •
Tòa soạn không trả lại bản thảo đã
có lời yêu cầu.



SÁCH BÁO MỚI

HÁT LANG THANG. — 16
bài tình ca và phận ca của Nguyễn
Tùng, do tác giả xb. Tập nhạc in
ronéo, trình bày mỹ thuật.

MỘT GIẢI PHÁP HÒA BÌNH
CHO VN VÀ THẾ GIỚI. — Của
ông Lê Lộc gửi tặng.

HIỆN DIỆN. — Cơ quan
ngôn luận của SV Công giáo VN,
Số 1 ngày 1-7-70 32 tr. bìa 3 màu,
giá 40 đ. Chủ nhiệm : Phạm Long
Tiên. Chủ bút, Ng Trần Quý. Quản
lý : Ng Trọng Thiệt.

LÝ TƯỞNG. — Nguyệt san
Không quân, số đặc biệt Ngày Không
Quân tháng 7.1970. Chủ bút : Thiếu
Tá Hoàng Song Liêm. TKTS : Dương
Hàng Cường. Tập san in ronéo trên
giấy tốt, với nhiều cây bút tên tuổi.

VÒNG QUANH THẾ GIỚI
TRONG 80 NGÀY. — Lưu Bỉnh
dịch từ Jules Verne. Ấn bản dưới
hình thức song ngữ có bản Anh văn
kèm theo, có chú thích và hình ảnh
rõ ràng rất hữu ích và hứng thú cho
người thích đọc sách truyện dài thêm
Anh văn. 72 tr. giá 66 đ

LƯU Ý BẠN ĐỌC :

Vì tòa soạn ít người, từ nay KH
tuyệt đối không trả lại bản thảo, đã
có lời yêu cầu của quý bạn. Chúng
tôi lo báo trước để tránh những
phiên phức có thể xảy ra, tuy nhiên,
bạn nào đã yêu cầu phát hoàn bản
thảo trước khi, có cái lưu ý này
chúng tôi sẽ cho lần lượt gửi lại.

NÉT mặt của Vô Hình thực là khắc khổ, sa sầm, vượt lên trên tất cả niềm vui và tất cả nỗi khổ, vượt lên trên hy vọng.

Tôi run rẩy. Có phải ngày đó không, hồi
Thượng đế của tôi? Thân thể của ngài chỉ là tri
nhớ. Giống như một tù nhân, ngài đã xăm, trên
cánh tay và lồng ngực, những con quái vật lông lá
và những cây lá, những cuộc phiêu lưu nguy hiểm,
những tiếng hét và những nhát k.

Ngài, ngài ơi, ngài rộng lớn như một con thú.
Chân và tay ngài nhỏ màu và bùn, hàm nhai của
ngài nặng nề như cối xay.

Ngài đeo niu vào những cây lá và những thú vật, ngài chống dũa vào con người và ngài kêu gọi. Ngài leo trên vực thẳm đến tới khôn dò của sự chết và ngài run lập cập.

Ngài đi đâu? Nỗi đau khổ lớn dần, ánh sáng và đêm tối lớn dần. Ngài khóc, ngài bầu chặt lấy tôi, ngài tự nuôi dưỡng bằng máu trong tim tôi. Ngài tổng hợp như một đứa em trai trong lòng tôi. Tôi giữ chặt ngài áp vào lồng ngực tôi và tôi cảm thấy sợ hãi. Tôi thương xót ngài.

6

Giống như lúc mình đã chén cất một người mà mình ngỡ rằng đã chết, nhưng rồi giờ đây mình lại nghe kẻ ấy kêu cứu trong đêm tối. Một cách nhọc nhằn, kẻ ấy đã đã lật ra — linh hồn vì thế xác —. Càng dõ rộng ra thì hẳn càng thoải mái hơn.

Mỗi một lời nói, mỗi một hành động, mỗi một ý tưởng là cái bia đá ở năm mộ mà kẻ ấy đã nâng đỡ ra. Và thân thể tôi, thể giới mà chúng ta chiếm ngưỡng, và bầu trời, thân thể, thể giới mà chúng ta chiếm ngưỡng, và bầu trời và mặt đất đều là tảng đá bia mộ này, và thường dễ gập sức đổ ra.

8

Những cây lá kêu la, và những thú vật và những ngôi sao kêu la : chúng tôi đang tiêu ma ! Hai tay vôi lên trời, phóng ra ngoài tất cả sinh thể và kêu cứu.

9

Đầu gối dính chặt vào cằm, bàn tay với lên ánh sáng, ngồi nhón gót, thu rút lại và run rẩy, Thượng đế ngồi rụt nép mình trong mỗi tế bào của xác thịt.

Mỗi khi tôi chế một trái cây, tôi nhìn hạt giống cũng như trên. Mỗi khi tôi nói chuyện với người đời, tôi thoáng thấy Thượng đế đang chống chọi trong óc nhỏ nhoi của họ.

11

Nằm trong tất cả mọi sự, Thượng Đế chia tay với lên ánh sáng. Ánh sáng nào? Ánh sáng ở bên ngoài tất cả mọi sự vật.

12

Không phải mỗi đau khổ, không phải hoài vọng trần thế, không phải hoài vọng tương lai; không phải niềm vui cũng không phải sự chiến thắng—không có cái gì độc nhất là bản tính của Thượng Đế thật. Bất cứ tôn giáo nào phụng thờ một trong những mặt nạ này của Thượng Đế đều làm hẹp tim ta và óc não ta.

13

Bản tính của Thượng đế tôi là sự chiến đấu. Trong sự chiến đấu này, nỗi đau khổ, niềm vui và hoài vọng bùng vỡ ra và tiến diễn vĩnh viễn.



Madame
 Khoele mặt tươi cười
 & rạng rỡ lại.

Hãy dùng
CREME
Visabel

Các chị ơi! mặt tươi hồng hào cho bạn gái!

- Lấy 1 lớp da cũ & bôi dưỡng lớp da mới.
- Không ăn uống & rửa mặt phải.
- Rửa mặt, rửa rửa hết sạch hết sản phẩm.
- Hết mụn, hết long time.
- Làm cho da mặt trẻ đẹp, trắng hồng.
- Tự mình thay da mặt cho mình.

(Bên dưới là một dòng chữ nhỏ, khó đọc, có thể là địa chỉ hoặc thông tin liên hệ)

CHIẾN ĐẤU VỚI
THƯƠNG ĐẾ

NIKOS KAZANTZAKI
PHẠM CÔNG THIÊN dịch

14

Sự đột kích lên trên cao, giao chiến chống lại dòng nghịch lưu, khai tạo ra sự đau khổ. Nhưng sự đau khổ không thống trị như một quân chủ độc đoán. Trong mỗi một sự chiến thắng, mỗi một giây phút quân binh chống qua, sinh vật thụ hưởng sung sướng, từ nuôi dưỡng, sinh thành, yêu đương và sinh đẻ.

15

Từ vùng sâu thẳm của niềm vui và của nỗi khổ
mỗi mỗi thoát ra hy vọng được giải thoát khỏi nỗi
khổ và hy vọng làm lớn rộng niềm vui.

16

Được đi lên vinh cửa được hồi phục ; con
đau đớn hồi sinh lại. Niềm hy vọng mới chiếu lên
sáng rực. Đó không phải là một vòng tròn mà là một
con lối kéo lên theo đường tròn ốc, cuộn lên và mở
ra cuộc chiến đấu tam vị nhất thể.

17

Tục đích của trận giao đấu này là gì? Ở cở nào đáng thương của con người đặt lên câu hỏi như vậy, vì vẫn mãi miết bầy tâm tới tư lợi của nó như thường lệ và nó quên rằng Hơi Thở vì đại không tác động trong thời gian, không gian và quan hệ nhân quả con người.

Hơi Thở vì đại vượt lên trên những câu hỏi của loài người. Đã phóng phục hợp và phủ lảng của nó xuất hiện, đối với tâm thức chúng ta cũng với hơi thở bé nhỏ của nó, như bao nhiêu sự mâu thuẫn. Nhưng trong lòng thiên tính chúng kết tinh nhau vô cùng tranh đấu, những người bạn đường trung thành.

19

Hỡi Thờ đầu tiên tấn mạn chiến đấu, sa ngã,
thành công và tận lực. Đó là la bàn !

29

Cả chúng ta nữa, chúng ta vượt biển, dù muốn hay không, dù biết hay không biết, và chúng ta tham dự vào những toán tinh thủ thách của Thượng đế. Cả bước vận hành của chúng ta cũng chưa được những nguyên tố vinh cửu, chống đỡ Thượng đế và đánh liều cùng với Thượng đế.

21

Trong tất cả những đã phỏng được tiến của Thượng Đế, đã phỏng nào mà con người có thể nhận ra được? Chỉ có sự phi được này mà thôi: một đường dò trên mặt đất, một đường dò bên máu leo lên một cách khó khăn từ vật chất cho đến cỏ cây, từ cỏ cây cho đến thú vật, từ thú vật cho đến con người.

22

Sự vận hành di động bất khả hủy diệt và tiền nhân loại này là sự diễn tiến hữu hình duy nhất của Vô Hình trên mặt đất này. Những cây cỏ, thú vật và con người là những đặc trưng mà Thượng đế tạo ra để làm bề chân đế hướng thượng.

Con đường hướng thượng đầy dốc hiểm, gập
hoang mang khủng khiếp và vô cùng. Trong con
đốt kích lên trên cao kia, Thượng đế sẽ chiến thắng
Thượng đế sẽ chiến bại? Có chăng sự chiến thắng,
có chăng sự chiến bại? Thân thể chúng ta sẽ tàn
rữa nát mục, thân thể ấy sẽ trở về lòng đất song
kẻ đã đi bằng ta nó trong một thoáng giây,
những gì sẽ xảy ra cho kẻ ấy?

24

Song tất cả những sự bất an đều thông đáng gì hết, cả mọi hy vọng cũng không đáng gì hết. Hy vọng và thất vọng tự xóa bỏ đi trong vòng tròn bế tắc tham lam của Thượng đế. Thượng đế rồi cười, khóc và giết; Thượng đế đốt cháy chúng ta rồi lại bỏ rơi chúng ta, những thứ tự tàn lụi khi ở giữa đường.

Giữa hai mảng tang của tôi, nội trong thời gian một chớp mắt, tôi vui thích thụ hưởng cảm nhận sự bắt đầu và sự chấm dứt của thế giới.

Trong một thoáng chớp, tôi tập trung sự gieo giống, sự chín muồi, sự nở hoa : sự kết trái và sự biến mất của cây, của người, của thú vật, của tinh tú và của thần thánh.

27

Tất cả trái đất là một mẩn mống đã đắm mọng trong luồng say của cơ não tối. Từ những thế kỷ thái cổ, tất cả những gì cố gắng tiến lên và mang trái trong tử cung âm u của vật chất, rút nụ trong sự tối vào một thoáng chớp không tiếng động và không kỳ gợn.

Ồ ! Thoảng chớp trái tim, trước gì chúng ta có khả năng nhìn nó tận mặt, giữ nó trong một khoảnh khắc và đóng chốt nó trong một lời người !

Làm cố định sự vĩnh cửu chớp nháy bao quát mọi sự, quá khứ và tương lai, mà không để cho sự mạnh của cơn xoay lốc đâm tít của nó phải tự đánh mất trong sự cứng khô của lời nói!

30

Mỗi một tiếng là một vòng cầu, chúng ta nhảy múa chung quanh, chúng ta nhảy múa và cảm nhận những gì kinh khủng chứa đựng trong đó tức là Thượng đế.

31

Không bao giờ mi có thể cố định lại trong chủ nghĩa những gì đã nhìn thấy trong cơn xuất thần. Song mi hãy cố gắng không ngừng dạt tới việc ấy. Với những văn điệu và những sơ sẩy, với những ẩn dụ và với những tiếng lời văn vẻ cầu kỳ hoặc thô tục tầm thường, với những tiếng la hét, mi hãy cố gắng làm cho cơn xuất thần của mi được nhận xét.

32

Chính điều ấy là điều mà Thượng đế cũng đã làm, Thượng đế, kẻ xuất thần vĩ đại. Thượng đế nói, Thượng đế tìm cách nói. Những biển cả lửa, những cánh bay, những chùm sao và những con người; những cái rừng và những móng vuốt những chiếc lá, những đóa hoa và những trái cây tất cả đều phụng sự cho Thượng đế để để cố định con xuất thần kia.

Tôi cũng thế, giống như tất cả sinh thể, tôi đứng ở giữa con lốc của vũ trụ. Tôi là con mắt của những dòng sông mệnh mông, và tất cả mọi sự nhẩy múa chung quanh tôi; vòng tròn càng lúc càng thu hẹp và càng ồn ào thịnh nộ, bầu trời và mặt đất từ đạo khoét sâu thẳm trong trái tim bề mặt của tôi.

34

Thượng đế nhận diện tôi một cách hài hước, không khiêu vờ lòng yêu thương, vì Thượng đế không còn hy vọng nào khác ngoài tôi cả, vì Thượng đế phán : kẻ xuất thân này, kẻ sáng tạo ra mọi sự, phải hủy mọi sự sau khi đã thọ hưởng tất cả, kẻ xuất thân từ chính là đấng em trai của tôi.

Cho đến năm 1961, khi Bộ Văn Hóa chỉ thị cho hội Liên Hiệp Văn Học Nghệ thuật tuyển chọn tất cả những bài thơ hay được sáng tác từ năm 1945 đến 1960, đưa vào một «tuyển tập thơ Việt Nam» (1945-1960), để cho xuất bản, phổ biến thì một lần nữa Huy Cận lại, bình vực và tấn cử Xuân Diệu làm Trưởng Ban Tuyển Thơ.

Một số nhà thơ trong Hội như Chế Lan Viên, Nguyễn Xuân Sanh, Hoàng Trung Thông, Trần Hữu Thung v... phân đối không ủng hộ Xuân Diệu làm Trưởng Ban. Huy Cận hết sức tranh đấu và dần xếp cho Xuân Diệu. Kết quả là Xuân Diệu vừa được chức vụ Trưởng Ban, lại còn được viết bài tựa cho tuyển tập. Làm Trưởng Ban thì được dịp nâng cao uy tín, được đưa thơ của mình và bạn bè mình vào nhiều hơn, dĩ nhiên tiền nhuận bút cũng thu vào nhiều hơn. Đã có danh còn được lợi. Chính vì cảm cái tình «tri kỷ» đó, dù Huy Cận sáng tác không được nhiều thơ bằng những người khác, Huy Cận vẫn được Xuân Diệu đưa vào tuyển tập khá nhiều bài, trong khi những anh khác «góp mặt» đôi bài gọi là chứ chẳng được bao nhiêu.

Bạn bè của Huy Cận rất ít, ngay từ đầu kháng chiến cho đến những năm sau này ở Hà nội cũng vậy. Người bạn thân nhất của Huy Cận là Xuân Diệu. Ngoài ra, một số khác Huy Cận thỉnh thoảng giao du, tới lui ăn uống chỉ có 3 người là Hoài Thanh, Tố Hữu và Nguyễn Đình Thi. Với Hoài Thanh thì Huy Cận vốn có tình quê hương và quen biết nhau thuở tiền chiến. Còn Tố Hữu thì vừa tình đồng chí vừa vị nể nhau qua địa vị Bí Thư trong Ban Bí Thư Trung Ương Đảng. Riêng Thi thì vì công tác lãnh đạo văn nghệ cứ phải gặp gỡ trao đổi ý kiến, báo cáo thường ngày.

Với mọi người khác, Huy Cận bao giờ cũng trưng cái bộ mặt nghiêm nghị, đạo đức, ít nói, ra bộ một ông Cụ, một nhà lãnh đạo ở Trung Ương. Chỉ trừ những lúc ra khỏi Hà nội xuống các Ty Văn Hóa Thông Tin ở tỉnh. Nguyên các Trưởng Ty Văn Hóa Thông Tin đều là những anh em văn nghệ sĩ choai choai lớn lên trong kháng chiến, chả có tiếng tăm gì, thuộc loại dân em, dân cháu, lại nữa vốn là thuộc cấp, mà thuộc cấp nào lại chẳng ít nhiều «nâng bìa», ca tụng, «hết lòng phục vụ» cấp trên?

Còn ở Hà nội, bạn bè văn nghệ toàn cái đám già, có danh có tiếng tuy địa vị chính trị không bằng ai nhưng địa vị văn nghệ nếu không hơn ít ra cũng ngang hàng với ông Thứ Trưởng. Họ có báo trong tay, họ có thể tạo nên những dư luận đáng sợ, dù có dùng áp lực uy quyền thì đã muộn rồi. Vì vậy phải giữ kẽ, phải giữ uy tín, giữ tiếng tăm. Không chơi với họ cũng không được. Họ sẽ bảo là lên mặt kẻ cả, hợm mình, xa rời anh em, xa rời quần chúng, quan liêu v.v... Mà chơi với họ thường, máy tạo chí với họ cũng bất tiện, rồi họ quên mình là thứ trưởng, rồi mặt có phải «nhà nước khó làm việc» không? Chẳng những vậy, Đảng, nhà nước, các cấp lãnh đạo ngang hàng họ sẽ nghĩ thế nào?

Cho nên cái sinh hoạt của Huy Cận tại Hà nội ngày nay không còn cái hơi hướng văn nghệ khi xưa. Cái «đầu» «Vấn tức là người» nếu ở những trường hợp khác là một sự trái ngược thì ở trường hợp Huy

Cận lại kúng. Ngôn ngữ trong thơ của Huy Cận làm sao thì người làm vậy.

Với cái tuổi 50, nhất là dân xứ Nghệ Tĩnh, Huy Cận trông khắc khổ, già còm, khô khan hết sức. Nếu cái mặt Huy Cận to hơn tí nữa thì đáng là em của Phạm Văn Đồng. Nước da ngăm ngăm bánh mật. Tiếng nói tro trẹ, đục đục, vẫn còn giữ nguyên âm sắc của địa phương.

Sau những ngày tiếp thu Hànội, ổn định tình hình xong, năm 1956 toàn miền Bắc đi vào đợt phóng tay vận động cải cách ruộng đất. Như mọi cán bộ cao cấp của chính phủ, Huy Cận về Hà Tĩnh ghé qua quê nhà vừa thăm gia đình, vừa động viên tinh thần địa phương. Đôi khi còn tham dự vài cuộc đấu tố.

Như Trường Chinh, lúc ấy là Tổng Bí Thư Trung Ương Đảng, cũng về Quảng Bình tham dự cuộc đấu tố cha mẹ mình. Bởi Trường Chinh xuất thân ở một gia đình thuộc loại đại địa chủ. Trường Chinh ngồi ở ghế chủ tọa danh dự, thân nhiên nhìn cha mẹ mình tóc bạc sương mai, da nhăn má hóp, gần đất xa trời, tuổi trên dưới tám mươi đang quỳ giữa sân cho dân làng đấu tố. Trường Chinh nhìn cha mẹ như nhìn hai kẻ lạ không quen, không chút xót



thương, không chút tình phụ tử... Địa chủ là kẻ thù không đội trời chung của giai cấp công nông, mà Đảng là Đảng của công nông. Trường Chinh phải biết nhìn cha mẹ như kẻ thù.

Huy Cận là đảng viên Công Sản cao cấp, nhưng cấp bậc của Huy Cận không thể nào sánh được với Trường Chinh ngôi cao với vọi, thế mà Huy Cận khôn hơn Trường Chinh nhiều về phương diện gia đình.

Từ 1946, vì nhìn thấy trước con đường Cộng Sản chủ nghĩa mình phải đi qua và những việc phải đến sẽ đến, Huy Cận thuyết phục song thân «hiến đất hết cho chính phủ Việt Minh để chính phủ cấp lại cho dân cày, chỉ chưa lại một vài mẫu để canh tác là đủ. Cho nên từ đạo đó, từ địa chủ song thân Huy Cận trở thành trung nông, thì ngày nay, qua 9 năm kháng chiến chống Pháp, thành phần được cải đổi, đầu còn là đối tượng đấu tranh giai cấp nữa, thoát khỏi cảnh đấu tố năm 1956. Còn Trường Chinh, tất nhiên Trường Chinh đâu phải không biết điều đó, sao không dần xếp trước tránh thâm canh nhục nhả, uất ức cho cha mẹ mình? Điều này, thực không sao hiểu nổi tâm địa của người lãnh tụ đó.

Cuộc cải cách ruộng đất đi qua để lại không biết bao nhiêu là sai lầm tai hại. Do đó, chiến dịch sửa sai được Đảng phát động để xóa đi những bất mãn oán hờn trong lòng người dân miền Bắc. Nhân dịp này, có lẽ tự

kiểm thảo lấy mình Huy Cận cũng thấy mình suốt bao năm trôi qua im hơi lặng tiếng trên văn đàn là một sai lầm tai hại, gây ảnh hưởng không nhỏ đến việc lãnh đạo văn học nghệ thuật của mình ở Bộ Văn Hóa. Cái tên Huy Cận chỉ còn là một dư âm xa xôi. Uy tín, ngôi vị trên văn đàn của mình đã bị đóng bụi. Phải đánh bóng lại. Phải tỏ ra mình vẫn hầy còn đầy đủ phong độ của một nhà thơ độc đáo như xưa kia. Có thể, người ta mới không nghĩ là mình đã «hết thời», đã cùn tãi, đã và đang đổ dốc.

Giữa năm 1957, Huy Cận được Đảng cử làm Trưởng phái đoàn dẫn một đoàn văn nghệ sĩ đi thăm một vòng các nước Cộng Sản Đông Âu về. Trong phái đoàn có Nguyễn Đình Thi, Chế Lan Viên, Hoàng Thanh v.v... Sau hơn một tháng viễn du về, Nguyễn Đình Thi cho trình làng bài thơ dài «BÀI THƠ HẮC HẢI» được Bắc Tôn khen lấy khen để, mọi người ai ai cũng tấm tắc cho là hay, rồi còn được Liên Xô cho dịch lại tiếng Nga phổ biến ở đất Nga. Huy Cận thấy xôn xang, chả lẽ để cho Nguyễn Đình Thi qua mặt.

Sau nhiều năm gác bút, nhờ «BÀI THƠ HẮC HẢI» của Nguyễn Đình Thi làm gọi dậy hồn thơ, Huy Cận cầm bút trở lại, soạn thử một bài để

ngợi và quyết định chấm giải nhất, trong khi đó, tiểu thuyết XUNG KÍCH của Nguyễn Đình Thi cũng chạch, già dặn, hấp dẫn, kỹ thuật bố cục cũng như văn chương so với VÙNG MỎ đáng bực thầy lại tuyệt xuống hàng thứ hai? Có gì đâu, chỉ vì VÙNG MỎ viết về công nhân mỏ Hồng Quảng đấu tranh thời Pháp chiếm đóng. Với Đảng, viết về công nhân đấu tranh là đủ chiếm giải nhất rồi. Giai cấp tiền phong mà! Đảng đâu cần biết đến văn chương, nghệ thuật. Hề Đảng khen một phát, báo hay là cả nước phải khen hay, xúm vào khen hết mình. Viết về công nhân, về nông dân thế mới ăn, thế mới đúng đường lối Mác.

Lập tức, Huy Cận điện về Bộ Văn Hóa cho biết mình sẽ mở một chiến dịch dài hạn «hòa mình với hạ tầng cơ sở» tham quan, nghiên cứu cho biết sự tình. Như vậy không thể về Hà nội sớm được. Từ Hải Phòng, Huy Cận sẽ tiếp tục lên đường, đi công tác ra mỏ than Hòn Gay, Cẩm Phả đi đến các Hợp tác xã ngư nghiệp ở Vịnh Hạ Long.

Ở Hà nội, Bộ trưởng Văn Hóa Hoàng Minh Giám ngỡ đồng chí Thứ trưởng chịu khó, tích cực, sống với dân, chứ đâu ngờ vì tự ái, sự nghiệp văn, chương, Huy Cận đang đi tìm đề tài để đọc báo bắt đầu một cuộc hồi sinh tên tuổi của nhà thơ.

Nhằm lúc Đảng hô hào, kêu gọi các Hợp tác xã ngư nghiệp tích cực sản xuất, phát triển ngư nghiệp, đẩy mạnh công tác đóng cá hộp để xuất cảng ra ngoại quốc, Huy Cận liền làm một loạt thơ xoay chung quanh đề tài này, phục vụ chính sách đường lối Đảng. Để thực tế, Huy Cận nắm hàng tháng ở Vịnh Hạ Long, sống trong Hợp tác xã, Huy Cận cũng đi kéo lưới, cũng theo thuyền đánh cá ra biển, cũng lựa cá, làm tất cả mọi việc y như một xã viên.

Thời gian này Huy Cận sáng tác trên dưới hai mươi bài thơ và đem về Hà nội cho đăng lên báo Nhân Dân, báo Văn Học và cho xuất bản thành tập thơ «TRỜI MỖI NGÀY LẠI SÁNG» (Nhà Xuất Bản Văn Học, Hà nội 1958).

Bài thơ hay nhất trong tập này là bài «ĐOÀN THUYỀN ĐÁNH CÁ». Kỳ dư những bài khác, vì đem chính trị vào nhiều quá nên phải mất đi phần nghệ thuật. Không sao vượt lên được, mất cái «chất Huy Cận» ngày xưa.

Riêng ĐOÀN THUYỀN ĐÁNH CÁ, ta hãy nghe một đoạn: Mặt trời xuống biển như hòn lửa. Biển đã cài then đêm sắp cửa. Đoàn thuyền đánh cá lại ra khơi. Câu hát căng buồm cùng gió khơi.

Hát rằng cá bạc biển đông lặng. Đèn đỏ thuyền ta đoàn cá ơi. Thuyền đi nước dẹt muôn luồng sáng. Mắt cá huy hoàng muôn dặm phơi.

Cá nhụ, cá thu cùng cá đé. Cá song, cá nục, cá đuối, cá, hồng. Cái đuôi em quẫy trắng vàng ché. Đêm thơ sao lùa nước Hạ Long.

Ta hát bài ca gọi cá vào. Gõ thuyền đã có nhịp trăng sao. Cá nòi ta lớn như lòng mẹ. Cho sữa đời ta tự thờ nào.

(Xem tiếp trang 16)
(1) Praha tức Prague. thủ đô Tiệp Khắc



NHA TRANG, NGÀY TÔI TỚI

1— Cát trắng. Biển xanh. Sóng bạc màu. Hàng cây rợp bóng. Núi mọc lên từ lòng biển. Con đường chạy nhanh. Hương đưa từ những thắp. Chuông khuya từ những chùa. Những tà áo nhẹ nhàng phất phơ trong chiều lộng gió. Và hoàng hôn ở biển. Và ánh trắng vàng lại lóng trên mặt nước phẳng êm. Ngồi trên cát ấm. Nghe gió reo ca. Nghe sóng đập kể lể. Nhìn trăng sao ở ngút tận đỉnh trời: Nha Trang khi mình chưa tới.

2— Bây giờ Nha Trang đó. Đây những người. Đồng đúc phố xá. Nhưng Nha Trang là một phủ dụ đón đầu. Nha Trang không mất mát. Nha Trang vẫn sắc sảo. Trên giải đất Việt Nam, Nha Trang không thay đổi. Nhưng Nha Trang xa xôi. Nha Trang chìm lún. Nha Trang bệnh hoạn trong một thế xác mập ú.

BUỔI trưa giết mình thức giấc giữa cơn đông đang lùn lùn. Tiếng con nít khóc thét như những cơn truân bị thương. Căn gác như bốc cháy như hăm nóng cả thật người. Quê hương một bên không thấy tháng bạn. Chắc hẳn đã đi đâu. Ngày tháng sau này hình như tôi chỉ ngủ một mình. Hay có ngủ thì toàn là ngủ với các "chú". Hơn nữa tôi không muốn tạo kỷ niệm với ai với bất cứ vật gì. Kỷ niệm như gông cùm như kinh nghiệm của người già bất lực trước đời sống.

Tôi ngồi cõm dậy giết mình kinh hãi. Những tia chớp sấm động bên ngoài khung cửa sổ. Những giọt mồ hôi rã ra từ châu chấu. Ở trần tôi tưởng xuống các gác tìm nước uống. Tôi trườn như loài côn trùng bò sát thang còm. Tôi đến bên khung kính gương soi mặt. Thấy khuôn mặt mình như một con ma. Phải rồi tôi đang sống mà sống cũng không ra sống. Đời sống tôi chỉ có tưởng tượng. Ngày tháng như xưa dưới những con ma đang tàn phá tâm hồn mình. Tháng bạn không có đây. Chắc hẳn đã đi đâu. Thấy thiếu vắng rồi tự nguyện rửa mình tinh cảm sa sút. Mặc kệ ai. Mặc kệ chuyện gì sẽ xảy đến. Khi đi ngang qua con đường của kỷ niệm tất cả mọi người đều không sống mà chỉ nhớ lại. Ng. với con đường Nguyễn Hoàng ở đường rầy xe lửa. Ng. có những tình nhân trong những buổi chiều những người con trai trên những con tàu xuôi ngược vẫy tay chào đón. Người ta không sống. Người ta đi đi lại. Hân không sống trong tâm trạng mới mẻ khám phá lạ lẫm. Hân chỉ lặp lại. Hân bị gông cùm của quá khứ kỷ niệm. Henry Miller với đầu tóc của một thiên sư. Henry Miller là một nhà văn vĩ đại — Wisdom Writer — Viết là để giải thoát... I am not writing but I am deliverance... Chỉ có H.M. là một giải thoát thực sự. Quá khứ như cái Nghiệp của nhà Phật mà tình cảm như một chất lỏng một thứ dung môi làm hòa tan. Có thể có một người nào đó sẽ làm chuyện chia đôi. Ngày mai là hồ thủy. Ta muốn là một người bộ hành lập dị. Cứ mỗi ngày ta bước tới một bước ta làm thân thân ta lại ba bước. Thật làm hồ thủy đôi lúc không phải ở đằng trước mà có lúc ở đằng

Sợ thay đổi nào cũng có ý nghĩa, nhất là sự thay đổi của một cộng đồng. Nhưng thay đổi không là đánh đổi. Nha Trang đang đánh đổi tâm hồn thánh thiện để lấy những tiện nghi từ Âu Mỹ mang đến.

3— Những con đường Việt Nam xưa đã chết. Có người đã nắc nứn, nghiền ngẫm để đoạn ba những con đường quý khờ. Bất hạnh của quê hương là tổng hợp của những thành phố, làng mạc sống quay cuồng, nhể nhại, uể oải trong bom đạn, lối sống đầy áp dục vọng vợi vằng. Nha Trang là một. Có nhiều con đường thẳng tắp chạy dài, không một bóng cây. Những đoàn xe nhà binh hùng hân vượt qua tiếp nối hàng giờ mang đầy bom đạn, gạo, xăng... về sông Mao, lên Đà Lạt... Có những con đường loang lổ, nhộp nhụa... Một thành phố nghỉ mát với những con đường đầy bụi mù, khói xăng... Bộ hành mong có thêm chân để chạy, để trốn. Vì bụi mù, khói xăng... có thể làm nám phổi, ung thư...

4— Nha Trang hiền hòa trong mộng, êm ái xa xưa. Nha Trang bây giờ bằng hoàng trong cuộc sống. Lo lắng từng bữa ăn. Ngọn rau. Hũ mắm. Và đồng tiền rã rạt. Nha Trang thấy rõ từng nếp sống, từng hạng người. Họ từ Nam, Ngã... Kéo tới, Tuy hòa, Phan thiết... ra, chui rúc trong những xóm lam mố. Cụ già, đứa trẻ còng lưng trên yên chiếc xích lô chở những mẹ Mỹ, mẹ Đại hàn... Từ mờ sáng Nha Trang đã bắt đầu sinh động. Nhiều xe Jeep nhà binh chở đàn bà con gái. Có lẽ nhiều hơn bất cứ thành phố nào. Người ngồi nghiêm trang đủ dõm, lơ lơ, hồ hăng, kín đáo... trong lúc đó, cũng rất nhiều linh mang ba lô, mũ nồi nhể nhại là gót qua các ngã đường. Nhiều chiếc xe mang chữ Đại hàn, mang ngôi sao trắng

sau chúng ta. Con người bắt gặp hồ thắm khi nào đời sống thiên thu đời mất hồ khép. Con người đã khép đôi mắt dài say sưa triển vọng tay lóa kỷ niệm: chỉ có con đường của đạo mới đi với thời gian thật sự. Thời gian không trước không sau. Thời gian thiên thu miên viễn.

Uống nhẹ nhàng những ngụm nước cho xuống cổ họng từ từ. Châm một đầu thuốc để lấy lại tỉnh trí. Khỏi bay phũ cả vãn phòng lập lò không muốn tan loãng vì khí nóng và gió không mây may lùa động. Những tiếng động chất chứa như muốn phang mạnh vào hai bên thái dương nhức nhối vô cùng. Hình ảnh ông già ngồi đập những thùng thuốc trông thật đã man. Ông ta chơi cái trò chơi thật đáng kinh tởm và lợm giọng. Ở tuổi như vậy mà không tạo cho mình một chút bình tĩnh được sao. Tuổi già đến bây giờ chắc đã chuẩn bị cho mình những ngày tháng thật cô đơn. Bây giờ lại muốn chạy trốn bằng những trò chơi thật kỳ quái. Gõ đập trông thật không khiêu khích tôi thật tình không muốn bình tĩnh chút nào. Nhưng chỉ thích hờn hờn. Hờn hờn là không gõ không đập. Hờn hờn là không cười không nói. Hờn hờn là không gì cả.

Với tình trạng như thế này thì tôi không thể ở lý đây được. Không thể đầu đầu làm việc như thường lệ ngày nào. Đọc một cuốn sách học thêm sinh ngữ mới. Tự diễn làm ăn bằng đời sống mình. Làm việc để đỡ khỏi suy nghĩ như Hemingway đã nói. Có những loại suy nghĩ hư hao và có những loại suy nghĩ làm chất bỏ đường cho đời sống. Tất cả những nỗ lực của con người cốt khóa lập có đơn kiểu hình và hư vô để nên. Thật ra bất kỳ một sự trốn chạy nào rồi có cũng đưa đến sự chết chóc thật bất ngờ.

NGÀY tháng ta đi giữa những tiếng động ồn ào. Nghe tự mình dấy xáo. Ngày tháng tìm kiếm cho mình một khoảng đất bình yên nhưng mãi không thấy. Ta vẫn đi và đi mãi. Nghe tuổi trẻ mình mềm những khoảnh đất dưới chân. Bỏ

vượt qua mau. Người ngồi trên xe vui cười, ngộ nghĩnh. Nha Trang hẳn tập Nha Trang vô bờ.

5— Nha Trang chủ nhật, hàng hàng lớp lớp quần nhân. Họ ở quân trường Lam Sơn, trường H S Q Đổng đốc. Họ là những sinh viên, khóa sinh Hải, Lục, Không quân. Tốp năm, tốp ba. Áo xanh, áo trắng... trên ngực tìn đường phố, dọc theo bãi biển. Tháp Bà, hòn Chồng, hòn Vẹ, hòn Chử, hòn Ốc, Kim thân Phật tử... trong các tiệm nước ở bên đường. Người con yêu dấu của Việt Nam đã sạm nắng. Ngày mai họ ra đơn vị, sống kẻ với chết ở chốn rừng sâu, ở bãi sinh lý. Chắc họ không suy nghĩ. Bởi suy nghĩ chắc họ mất đi nhiều nhuệ khí tay không còn mạnh dạn để bóp cò, tung lựu đạn. Chính nghĩa ở họ, gia đình họ chứ không ở người nào ban ra. Tờ quốc nhũ đó mà còn. Mồ hôi và máu của người Việt Nam làm nên đất nước họ. Kỳ dư tất cả, bất cứ từ đầu tới, chỉ là những tên nhọ nhọ vào thân cây đang mòn mỏi đâm chồi. Nha Trang, là luyện pháp.

6— Nha Trang với nhiều quán nhậu trong thành phố, nhiều bar ngoài bờ biển. Quán nhậu chưa đủ sắc phục nhưng kén chọn khách hàng. Ban đêm trong ánh đèn mờ mờ nhạc, điệu nhạc du dương nhể nhể, thả hồn theo khói thuốc. Tuổi trẻ trầm ngâm, suy tư ngồi bên người tình, bạn bè đồng cảnh, trước ly cà phê nhỏ giọt, đợi chờ.

Biển về trên cát. Gió về trên cây. Quanh eo uốn khúc, những bar nhỏ nhỏ mọc dài theo bãi cát. Bãi biển Nha Trang bị chia cắt từng khu nhỏ. Đất nước Việt Nam bị chia cắt thành hai miền. Người bán xừ. Ban đông mình. Khu này của Đại hàn, chữ gạch ngang sô dọc. Khu này của Mỹ với những

nguyên cứu thanh



THÀNH PHỐ BÊN KIA

trường học. Bỏ cha. Bỏ mẹ. Nhưng ta chưa muốn bỏ đồng bằng con người. Một ngày nào đó ta sẽ làm ăn si lên son cước núi đồi trắng điệp. Ta sẽ lên núi. Nhưng lên núi để xuống núi như Nietzsche đã làm. Như Lưu Nguyễn muốn lạc xuống trần. Qua phố chợ thấy người nhưng nhấc mà muốn xây xam mặt mày. Đàn ông dựng nên giáo đường trường học. Đàn bà lập phố chợ và tích trữ vàng bạc. Đàn ông làm những loại thuốc khác nhau đo giá trị đời sống. Đàn bà lấy đồng kẽm làm căn bản.

Ngày tháng ta đi giữa những tiếng khóc, tiếng thét, tiếng rên rỉ. Là hồ, cổ vũ, vỗ tay reo hò của đồng loại. Hôm đọc cuốn sách của N.K. tiểu thuyết hóa cuộc đời Saint Francis, ta đi đến anh Ph. khốc dâm đề... I am searching for God... I go from monas-tery to monastery from village to village... Francis tượng trưng cho con người nghèo nàn và trần trụi. Chỉ khi nào nghèo nàn và trần trụi ta mới được tự do thật sự. Nhưng trong thực tế giải thoát những tầng buộc để rồi tự xô đẩy mình

loang bìa hộp, coca.. khu nào, người đó. Người nào cuộc sống đó. Không trộn lẫn, không hòa đồng. Ánh mắt kia, nụ cười đó; nghĩ kỹ, khinh bỉ... lẫn nhau.

7— Chiều tranh mang đến nhiều bất hạnh. Bất hạnh chia đều cho mọi người. Kể ít người nhiều, nhưng không một ai thiếu. Kể cả người Mỹ, Đại hân, Phi... trên chính quê hương họ. Quê hương tôi miền Trung. Mười năm rồi tôi chưa về Quảng trị, Đồng hà. Tôi chưa ra Đà Nẵng... những nơi có nhiều lính Mỹ để so sánh những hình bóng trẻ thơ. Nhà tranh nhiều em đi xin, nhiều em đánh giày. Nhiều hơn Sài Gòn, Nhiều hơn Đà Lạt. Du khách ăn uống còn thừa, các em đánh nhau nuốt phần còn lại. Một người lính Đại hân ngồi phì phèo khói thuốc, chân để lên bục đánh giày, chân gác lên vai đứa trẻ Việt Nam. Còn cảnh nào tồi hơn. Còn cảnh nào buồn nữa? Trong đám trẻ có nhiều đứa con lai. Ai tuyền bố con hai giọng máu thì thông minh, hãy mang về nuôi hộ. Xã hội thay chúng cảm ơn. Vì khuôn mặt ngày thơ kia... được sinh ra và mặc cho con tạo xoay vần. Chúng thật vô tội dù chúng con Mỹ, con Phi...

8— Đêm Nha trang thật đẹp. Gió lồng lộng từ biển thổi vào. Gió ngọt ngào trong buồng phổi. Gió mát lạnh trên làn da. Ngồi lên bãi cát nhìn những đóm đèn ngoài khơi nhìn ngọn núi mờ mờ sương bạc. Hoặc lên Kim thân Phật Tồ. Hoặc ngồi ở Tháp Bà. Ra hòn Chông. Ra hòn Yến. Một mình trong cô đơn. Một mình trong đêm khuya khoát. Để cảm thông với đời. Để hàn huyên với gió, im lặng với trăng sao. Để người hương thoang thoảng. Để nghe mình lẳng lẳng. Để mai không làm con ốc. Ra đi còn luyến nhớ. Nha trang ngày về không lẽ loi. Nha trang ngày về thanh lịch. Nha trang còn là xứ trầm hương muốn thuở

vào con đường bất lực. Đời sống là tiền tài là danh vọng. Con người bước lên nhau mà đi một cách tàn nhẫn. Đời sống là nỗi hết những quyền lực. Phê phán. Bề đẳng. Là nỗi vòng tay lớn ta hiện hữu.

Thành phố bên kia. Thành phố ta đã bỏ lại đằng sau. Buổi sáng nhìn ngọn cờ bay phấp phơ tung trời không làm tuổi trẻ ta phấn khởi. Em nhảy qua hàng rào xui dục học sinh bế khóa. Tất cả đều bắt đầu từ cá nhân. Có người hành động có tạo uy thế quyền lực khi những con hành động đều lệ thuộc. Có người hành động cho tự ái thỏa mãn không muốn chết một cách nhục nhã. Có người hành động vì thấy đời bên tay mình gây yếu đến lúc phải xoay tới xoay lui. Con người hành động nếu thực sự là hành động của bản. Hành động được đặt đúng chỗ để khỏi vong thân. Hành động phải tự hân mà ra. Ngày tháng tôi lang thang ở đây. Anh Ph. đã đem tôi đến gặp H. thì sĩ cách mạng ở Huế vào có công chuyện riêng. Tôi đã nói với H. bầm chất của thi sĩ triết gia thì không thể hành động được. Đời sống nội tâm. Hành động sẽ gây nên sự căng thẳng do vô không lường. Có thể có những con người hành động để quên những căng thẳng bên trong chính mình. Nhưng làm sao thoát khỏi tâm trạng tự duy khi hẳn trở về với chính bản lúc ngơi nghỉ. Nhưng đời sống bất hân phải giải quyết con người toàn diện những mặt cảm sẽ xô đẩy hẳn hành động. Với Trịnh Công Sơn tôi đã nói cho H. Nghe qua các anh hùng của Nietzsche — Con người của nghệ thuật của cá nhân hay toàn diện — Trịnh Công Sơn trong những đêm không ngủ gần đây. Khuôn viên khoa học. Chính những anh hùng ca này đã giúp Sơn giải quyết con người toàn diện của mình. Chính những anh hùng ca này là nguồn suối của những hành động. Thi sĩ hay triết gia hẳn tạo sinh khí cho đời sống. Hân xách động con người xoay trở đời sống. Chứ tự hân không thể là một con người xách động thật sự. Trịnh Công Sơn chỉ hành động được dưới hình thức nhưng anh hùng ca này mà thôi. Vì con người xách động thực sự lúc đó sẽ không thoát khỏi những giá trị động. Nhưng con

(Xem tiếp trang 12)

C HẦU ĐỐC. Anh nghĩ gì. Châu đốc. Xa lạ và buồn tẻ. Còn gì nữa. Còn. Hãy còn hơi thở. Sự sống của Châu đốc vang nhẹ theo những tiếng chuông thời thóp trong màu nắng nhạt. Ở đây kỷ niệm cũng chợt vàng, lao xao theo ngày tháng. Có phải vậy không anh? Xin hãy dành cho Châu đốc đôi chút lắng đọng trong lời nói buồn phiền của một kẻ vừa ghét nó vừa yêu nó. Dù sao chúng ta cũng phải nhìn nó. Châu đốc: anh có nghe tôi nói không. Cả những bạn bè có nghe tôi nói không? Phải nghe và nhìn Châu đốc đi chứ. Những gót son vẩy đọng linh hồn tôi. Quá khứ đã chết.

T HÀNH phố đã lên đèn. Ánh sáng trải xuống mặt đường những giọt lệ bằng khuôn. Bầy giờ tôi trở về trong âm vang vừa hân hoan pha lẫn chút buồn nản. Cứ mỗi lần trở về là đây đây những xa lạ bủa quanh. Châu đốc đã rời tay tôi hai năm. Châu đốc như chết trong tôi dần mòn. Nhưng tin rằng Châu đốc không chết hẳn. Tại sao. Bởi Châu đốc lúc nào cũng nâng niu tôi bằng mọi tiếc nhớ u buồn sâu tận trong kỷ niệm.

Châu đốc lúc nào cũng là không khí khó quên. Hình bóng công viên với những gốc hoàng liêu rủ âm thầm bên bờ cỏ, một nhánh sông mờ mờ, Công viên đó, ghé đá này đã đón tiếp chúng tôi niềm nở mỗi khi chúng tôi lang thang trong cơn say. Kể đó là một giấc ngủ vùi bên cạnh những màu bánh mì ăn dở. Đó cũng là những đêm bạn bè lâu ngày gặp nhau rượu chè cặp vai tựa những bóng ma không biết mệt, biết mỏi.

Những xô hèm, những sạp hàng trống vắng của nhà Bông chợ hun hút ánh điện mờ vàng, đã nuôi và che chở chúng tôi thuở còn đi học. Mỗi tối, sau bữa cơm thường tự tập chia phe cầm nặng thun bắn lộn. Châu đốc thuở ấy đối với tôi như một hình bóng lớn chốn ngập trời ọc. Cảm giác hồi hộp, lẫn trốn nhưng không kém thú vị. Chạy tay bầy oi, cảnh sát. Cho đến bây giờ không quên theo đuôi dưới dấu chân chim thoắt thoát: nép mình, hoặc nằm xếp dưới những kệ hàng âm rúc. Rồi những trò chơi thắng tiền theo ngày tháng. Những cuộc vui bị đơn không tồn tại mất dần những lại cho cái thú đọc sách. Thuộc là. Café. Những lá thư tình khởi hành đi vào những say sưa mới. (Ồi những ngày tháng men nồng làm trái tim bệnh tật chợt ngêu ngao ca hát)

Tháng năm cịn đó tham dự những buổi sinh hoạt ca hát trên những tiền đồn ở núi. Những bức tranh về nửa chừng không húng thú vút bừa bãi trên căn gác mà bạn bè thường lui tới để tán lỏ, đẩy bụi bặm và nhện giăng.

Sau gia đình. Châu đốc đối với tôi như một kẻ quên lãng. Con đường Gia long — Khoảng nhà Thương Chính là con đường ghim vào óc tôi những hàng cây ngập bóng lá xanh. Những tiếng chim buổi trưa buồn bã hôn hít trên âm thanh lạ mộng. Khu nhà thờ. Mộ nhà lớn. Chu vi Cao Đài, Bồ đề đạo tràng, lăng Thoại ngọc Hầu, miếu Bà, Chùa Phật thầy Tây An đã ăn và bám chặt trong trí nhớ người địa phương như vật dụng thuộc sở hữu của họ. Kinh mền. Trong những ngày bão rục hoặc mùa đông, dăm ba đứa bạn. Chúng tôi ngồi trên lầu nhà hàng Nam Hiệp uống từng ngụm café. Nhìn đường phố trở lại mà nghe trong hồn động lại vị đắng bơ vơ. Trước biển có màu lửa. Châu đốc như một người yêu nhỏ dễ hờn. Ít nói. Cũng trong thời gian này Châu đốc đã đón Lâm hào Dũng về với chúng tôi. Nhưng người thơ của đất Ba Xuyên, thoáng chốc, không đây một năm lại từ giờ. Bóng dáng cao lêu nhều của Dũng vừa rời thì anh Khánh kính cịn cũng vừa xa. Nơi đây Dũng cũng sống cho chính không khí miền quê hương cũ. Từ quán cóc, khu xóm không có hình ảnh người tình. Dũng sống như một con chim bạch mã.

Hai năm rồi Châu đốc, trở về: lạ nhiều. Bạn bè xa xôi. Tân mác Đưa có vợ. Đưa bỏ thầy. Thành phố đổ nát, loang lổ. Một cái tang lớn của Việt Nam

lưu như thủy



CHÂU ĐỐC, KẾT HỢP TỪ QUÁ KHỨ

dành cho biển cổ Mậu Thân còn lại — âm i. Hai năm trở về để dạy học. Tôi bỏ tỉnh chợ, lên về những quận nhỏ buồn buồn để sống. Để nhìn Châu đốc từ chung quanh nhìn lại. Mới thấy sự hành diện của dân Việt trong cuộc Nam tiến con kinh Vĩnh Tế còn đây — chạy dài theo biên giới Cam bát ghi dấu công lao người xưa. Thoại ngọc Hầu đã nằm xuống giữa lúc sự chính phạt Chân Lạp tốt đẹp. Lãng tâm có lẽ tạo cho người đến sống một vọng tưởng về quá khứ uy phong. Bụi người.

Triền núi Sam thoải thoải. Trong những thanh bình cũ; chúng tôi — bạn bè — trèo lên đỉnh Tháp ngủ vùi với mộng ước son trẻ — thần thoại vương vất đầu đó theo làn mây trời phiêu lãng. Để bây giờ lúc nào cũng thấy như một kẻ mộng du lạc loài.

Thành phố đã dựng lại bằng kiến trúc mới. Lạc lõng. Mất đi phần nào hương thơm tháng ngày xưa mất.

Đoàn quân xa ở ạt tôi lui giữa phố chợ. Ôn ào. Những tiếng còi chất tại. Những khối xăng ngập ngập.

Tôi chọn dạy ở quận bởi muốn tránh những tiếng động. Tuy xa Châu đốc — nhưng Châu đốc đối với tôi vẫn lảng vảng bên cạnh, xoay xoay giữa lòng.

Về Châu đốc. Sự mất mát quá lớn. Thềm khát một ly nước mùa ngọt ngào. Không có. Tìm lại những mái nhà ngói đỏ. Hiếm lắm. Những đường phố khang trang ngày nào đã hết, đã thời ngủ mê. Thay thế bằng những đường rúc to nhỏ. Ở gà, ở chuột, Kẽm gai. Lở cốt. Dựng lên từ bất trắc nghĩ ngờ. Thành phố bây giờ. Chung lại. Tràn đầy những kỹ thuật. Cái gì cũng tự động. Kể cả những kỹ thuật tạo tác con người. Nịt vú. Bom chim được quảng cáo công khai. Ôi vãn minh. Thế đấy!

Tôi sống ở Tân Châu để chịu hơn. Bỗng dưng tha thướt ngập ngừng của những đứa học trò gái. Dễ thương. Những đứa nam sinh ngoan và cảm thông. Uống chung với nhau ly nước. Thân tình. Long Sơn. Phú Lâm. Những cây nhẵn thơm tho thoáng chín. Mát mỗi. Ngọt lòng. Chứa Vòng thành tịch mịch. Về dạy ở những phố chợ mới thấy lòng mình cảm tức trạng ngày vô tư bình thần thuở nhỏ; nay hiện lại trên từng khuôn mặt học trò, trắng đêm thức trắng để thao thức theo từng tiếng nổ — trái sáng rừ rựi trong đêm. Khoảng giữa năm. Mỗi lần trở về Châu đốc. Bạn bè vắng bóng. Còn lại kẻ bị thương cánh tay đã giải ngũ ở đường Phú Vĩ (Là kẻ thường trực liên lạc bạn bè. Tin tức.) thỉnh thoảng Ngô Nguyễn Nghiêm, Nguyễn nguyên Như từ Sài Gòn về thăm nhà. Bên những câu chuyện từ hàng quán Phương, Lưu Luyến, Đà Lạt. Mấy biên thủy sang quán Biên thơ thầm hỏi chị em Phiến, Hào (thăm lại quán tre cũ — nay đã đóng kín cửa) của kỷ niệm Yên Uyên Sa Nguyễn lệ Uyên — khói thuốc, men cay.

Mỗi lần về, để đêm nghe những trái đạn từ

(Xem tiếp trang 12)



VẾT XƯƠNG

NGỒI trong lớp học, tôi nhìn lơ đãng về phía những đôi ghế xanh xám. Mặt trời chưa lên. Sương sớm còn lảng lảng tỏa lan. Vài cành cây khẳng khiu trông xa như những con ngựa già đang miệt mài nhai cỏ. Tôi cầm chiếc viết chì xanh đỏ vẽ nguệch ngoạc trên tờ giấy trắng mấy hình kỳ hà. Thoạt đầu, tôi vẽ một vòng tròn, rồi một khung vuông, rồi một ô tam giác. Tất cả chất chồng lên nhau. Nghiêng xéo. Lộn xộn. Vụng về... Tất cả, không thành một biểu tượng gì rõ rệt. Tôi mỉm cười khi nhớ đến cái vẽ cau có của Nghiên. Những đường nhăn trên vầng trán rộng. Cái cằm bạnh ra. Hai mắt cau lại. Mỗi lần Nghiên câu chuyện, một chuyện xua xua kỳ cục...

Có tiếng ho khan của một trò nhỏ ở cuối lớp. Sau đó, sự im lặng trải rộng, khiến tất cả gian phòng này như đang được choàng phủ bởi một tấm màn voan ướt mênh mông... Tôi hơi rùng mình. Con gió lạnh ủa vào qua khung kính mờ ngó. Đứng dậy, tôi bước xuống khỏi bậc gỗ, và đi đi lại lại giữa hai hàng bàn ghế im lìm. Cả những em học sinh bé bỏng của tôi cũng im lìm. Chúng đang cặm cụi làm bài luận văn. Tôi khoanh tay. Tâm bản đồ Việt Nam vàng cũ treo trên tường. Bấy giờ Nghiên ở đâu? Anh đang hành quân tại vùng chiến thuật nào? Đã ba tuần lễ nay, tôi không nhận được tin tức gì của Nghiên cả... Nghiên ơi. Anh xa em quá. Giấy phút này em nghĩ đến anh thật nhiều. Mắt tôi hơi cay cay. Lòng tôi bồn chồn thương nhớ. Tôi hình dung Nghiên trong bộ chiến phục rằn ri, chiếc mũ xanh, đôi cánh tay đen xám. Tôi hình dung Nghiên khi anh nói và khi anh cười. Tôi hình dung Nghiên khi anh ôm xiết thân thể tôi và thơm lam hôn tôi những nụ hôn nồng cháy... Tất cả, tất cả... Nỗi nhớ thương đau đớn cào cào con tim và làm tôi choáng váng. Tôi tự tay lên thành bàn. Có học trò xinh nhỏ của tôi ngược đôi mắt đen huyền — như đôi mắt con chim ở cầu — nhìn tôi không chớp. Tôi xoa đầu nó và thoáng vui lây với niềm vui nhỏ bé vô tư của nó. «Em ung tui mình có một đứa con không, Lý». Một lần Nghiên ròn cười hỏi vậy. Tôi đã trả lời anh dứt khoát: Không. Em không thể. Nhất là trong hoàn cảnh hiện tại. — Anh hiểu sự phiền phức của nghề nghiệp em. — Không phải vậy. Nhưng em sợ anh phải bận tâm khi cả hai chúng ta còn muốn sống tự do. Nghiên im lặng. Mỗi lần Nghiên im lặng tôi đều ớn ớn hãi sợ. Tôi tự hỏi, không biết tình yêu và lý trí đã liên quan với nhau như thế nào? Buồn bã, tôi đi về phía khung cửa sổ. Ánh nắng đầu ngày đã le lói chiếu qua những ngọn cây cao. Bỗng vài có gái hái chè in chệnh đảnh trên một sườn đồi. Tôi thoáng nhớ một ngày hè gần gũi của Nghiên và tôi dưới Vũng Tàu. Chúng tôi không có thời giờ tâm, tuy Nghiên lái xe đưa tôi đi rong quanh bãi biển hàng chục lượt. Ở cái

thành phố miền duyên hải đó, Nghiên có vẻ là một «tay anh chửi lừng». Anh được mọi người nể nang. Từ những viên chức, những sĩ quan cảnh sát đến các bà chủ «bar» và các cô chiêu đãi viên... Anh vung tay nói: «Em thấy không, mỗi lần tiểu đoàn anh về nghỉ dưỡng quân ở đây là thành phố này kẻ như bỏ ngõ. Họ cấm nhảy nhưng bọn anh cứ nhảy. Đưa vào làng chàng gầy gò, kẻ cả bọn lính Mỹ và lính Úc, là bọn anh đập lộn lộn. Có bữa bọn anh xách súng ra bãi trước rượt đuổi chúng nó chạy có cớ... Kể cũng hơi quá, nhưng tại vì lính anh lẫn lộn trong rừng hàng tháng lâu lâu mới được về hậu cứ, họ có quyền xả hơi giải trí». Tôi nín im trong khi từng cơn sóng lớn đánh giạt vào những ghềnh đá tung lên nhiều lớp bọt trắng xóa. Nghiên phóng một mạch ra bãi sau, nơi thiên hạ chen chúc bơi lội vui đùa. Chúng tôi để nguyên quần áo, vào một cái quán ngồi uống nước. Nghiên bắt tay mấy người cô vấn Mỹ, và giới thiệu tôi, rồi nói chuyện với họ bằng cái giọng Anh văn thạo lưu loát. (Những ngày anh sang tu nghiệp ở Hoa Kỳ, anh bắt bớ với một con nhỏ thật thơm và thật sexy. Mỗi chiều thứ bảy nó lái xe đón anh đi chơi — nhưng anh chẳng dám làm ăn gì, vì tội bạn chúng nó, ở Mỹ vào vào các em vị thành niên đi tù là cái chắc) Tôi khẽ bật cười, nghe lồm bồm họ nói chuyện về các cuộc hành quân, các vụ thuyền chèo giết... Tôi nhìn bằng quơ một cô gái mặc áo tắm hai mảnh đang nhún nhảy từ dưới bãi đi lên. Cái thân thể của nàng thật hấp dẫn. Đôi chân thon dài. Hai gò ngực nở đầy... Khi tôi quay sang, tôi thấy Nghiên cũng chăm chăm nhìn cô ta. Mặt anh sáng lên thật đáng ghét. Tôi nói: Đẹp quá, anh à. Nghiên nheo mắt. Anh nói bằng tiếng Anh — hình như muốn cho cả mấy người cô vấn Mỹ cũng nghe: Số một. Đôi chân kia là đôi chân của một thứ Angie Dickinson... Nói xong, anh cười lớn. Cả mấy người cô vấn Mỹ cũng cười lớn. Nghiên tiếp, giọng nhỏ nhỏ: Bấy giờ nếu anh được ôm cô ta, và quý xuống đôi chân ấy thì có làm sao cũng cảm lòng. Lúc đó thật tình tôi buồn và giận Nghiên vô cùng. (Không biết tình yêu giữa chúng ta rồi sẽ đi tới đâu? Một phá phách? Một ngộ cụt? Một sự chán nản sẽ nhen nhúm lên sau những chiến thắng hùng hồ của kẻ này và những thua mất sót sa của kẻ khác). Rồi suốt cả buổi chiều, tôi nói rất ít. Chẳng biết Nghiên có nhìn thấy cái vẻ bất bình trên mặt tôi không, nhưng rõ ràng anh vẫn đứng đưng. Chúng tôi cùng và người bạn thân của Nghiên đi dùng bữa tối. Nghiên uống nhiều rượu và mấy lần định gây lộn với một tên Mỹ ngồi ở bàn kế cận. Anh «p» bẻ một cái chai, muốn ăn thua đủ với nó. Khiến mọi người phải can gián anh mới đứng tay. Lúc chúng tôi về phòng, Nghiên say mên. Anh ở nửa đêm, làm tôi lo lắng lo lắng. Tôi chạy đi xin dầu cho anh bôi và xin nước nóng cho anh lau... Khi tôi xách xô nước dội rửa nơi sàn nhà,

Nghiên hé mắt và ngó tôi cười ỉn ỉm. Anh ngồi nhồm dậy, một tay đặt lên lưng áo tôi: Thôi, em đừng sai tội nó làm. Em ra kêu cho anh chú Diễm. Tôi không chịu: Giờ này anh còn bắt em đi kêu lính của anh sao? Muốn rồi, để cho họ ngủ... Anh hình các chú ỳ quá trời. Nghiên cười ngất: Ở đó mà hình. Lắm bữa tại nó say, chính anh cũng phải hầu tui nó thấy mẹ... Tôi vừa lau tay vừa nói giọng tủi hờn: Nhưng tại sao hôm nay anh mời em ra đây chơi, anh lại say? Em thấy anh... các anh bê bối quá. Ai lại rượu chè, đập lộn, phá phách đủ chuyện. Nghiên phác một cử chỉ: Để em thấy rõ một khía cạnh khác của đời lính. Sau khi họ đối diện với cái chết (cái chết hữu lý hay phi lý, không cần biết), họ trở về thành phố và tìm khuây quên trong phá phách, nô đùa... Người nào hiểu thì thương họ. Những người nào không hiểu thì khinh họ. Nhưng dù thân phục, dù ca ngợi, hay dù ghét bỏ, họ cũng bất cần... Anh hiểu những người lính của anh và anh hiểu chính anh...

Tôi đi Nghiên ngồi xuống giường. Đôi gối của anh quá nặng nề tôi loay hoay hoài mà không tháo cời được. Nghiên mỉm cười khoan dung. Anh vuốt mái tóc tung rối của tôi và nói ngọt ngào: Tôi nghiệp Lý. Em tới thăm anh lần thứ nhất và chắc bây giờ em đã tuyệt vọng hoàn toàn. — Không, tôi đáp thẳng thắn. Em thương anh. Thương nhiều hơn cả những ngày em còn ở Huế, ở Blao. Dù em biết rằng, một ngày nào đó, anh sẽ quên em. Cũng như anh đã từng quên những cô gái khác... Nghiên nâng cằm tôi lên. Ngón tay anh vờn nhẹ trên trán tôi, môi mọng ướt của tôi và nói: Em nghĩ xấu cho anh vậy sao, Lý? Sẽ chẳng bao giờ anh quên em. Chẳng bao giờ... Nói xong, Nghiên ghé đầu vào tôi. Tôi định gờ ra, nhưng hai cánh tay anh như hai giòng kim mạnh mẽ. Tôi bị cuốn hút đi như một cánh lá bị cuốn hút vào cơn bão lốc. Trong ánh sáng nhấp nháy và giữa hơi thở nồng ấm, chúng tôi vùi lý nhau như hai cánh lục bình trôi giạt lênh đênh trên con sông dài...

Ngày hôm sau, trở về Blao, tôi không ăn hẳn gì. Tôi nghĩ rằng tình yêu tôi cho Nghiên thật chân thành, và tôi cũng nghĩ rằng tôi sẽ được đền đáp bằng một tình chân thành tương tự... Tôi viết cho Nghiên những lá thư. Nghiên cũng gửi về cho tôi những lá thư thật hay và thật dài. Anh về cho tôi nghe những vùng anh đi qua. Rừng U Minh. Kinh Xà No. Xóm Cạnh Đèn. Sông Trèm Trèm... Ở đâu, anh cũng có vẻ mến yêu tha thiết quê hương, ruộng đồng, làng xóm, sông lạch, núi rừng. Ở đâu, anh cũng tỏ lộ nỗi sốt sa vô bờ bến trước cảnh tan hoang nghèo đói, cơ cực chia lìa... Tôi chia sẻ với anh những ngày gian nan băng rừng lội suối — với địa vật muỗi mòng. Tôi chia sẻ với anh những đêm trắng thơ mộng mặc vờn ngủ giữa một vườn cây. Tôi cùng vui với anh mỗi lần anh ghé về Căn Thoá ần cá, ăn rau. Tôi biết người khà thấy anh nói, phải ăn lương khô ba bốn ngày rừng rã... Nhưng có một điều, tôi hằng muốn biết mà Nghiên chưa cho tôi biết: Đó là đời anh và quá khứ của anh. Không rõ Nghiên quá kín đáo hay vì tế nhị chẳng muốn nói nhiều đến cá nhân mình — anh che dấu tất cả những gì riêng tư về gia đình quyến thuộc — Tôi chỉ lờ mờ biết rằng, anh còn cha mẹ và có một đàn em... Nghiên từng bảo tôi: «Ai cũng có quyền tìm hiểu cận kề về người tình của mình. Nhưng đời anh... anh chưa thể kể hết cho em nghe. Có nhiều cái rắc rối và khúc mắc. Một ngày nào...» (Hồi anh. Mấy bữa nay Blao đã trở lạnh. Giống hệt Huế những ngày đầu đông. Nhưng có lẽ chính hôm nay Blao đẹp hơn, vì em đang nghĩ tới anh — người đã mang đec cho em một mùa xuân nồng ấm giữa những ngà. tôi tâm lạnh giá — Em yêu anh và mở lòng đón nhận nơi anh một tình yêu vĩ đại. Giấy phút này, em lại ước ao được trở về ngoài kia, nơi thành phố điều tàn có kinh mà chúng ta đã gặp nhau do định mệnh an bài và thời cuộc đưa đẩy. Em muốn về ngay bây giờ. Không biết để làm gì. Nhưng em mong về nơi đó sẽ có anh. (Nếu vắng anh thành phố đó sẽ điu hiu buồn bã biết chừng nào. Em

nhớ những nụ hôn nồng nhiệt của anh, đốt nóng đôi môi lạnh giá của em. Em nhớ những lời thầm thì. Những cái vuốt ve. Những tia nhìn... Em nhớ... Huế bây giờ đang mưa lạnh đó anh. Cũng như ở nơi đây — những khi quá cô đơn — em luôn luôn mơ ước được anh đặt một gối cho em nằm — em trong những đêm thật lạnh. Em sẽ đón nhận tất cả những gì anh cho em — không may mắn ả hạnh... Bỗng tôi nhận thấy những giọt nước mắt đã lăn rơi trên gò má ướt. Tôi khóc được dễ dàng như vậy sao? Cái bóng gầy ốm của tôi in mờ mờ trên khung kính mờ. Tôi mừng rỡ tưởng một thân cây cần cỗi, đã quá lâu không được hưởng một trận mưa rào... Chạm nước mắt, tôi quay lại với đám học trò ngây thơ vô tội của tôi. Các em đó có đứa ngược nhìn tôi, có đứa đang cặm cụi làm bài... Tôi khẽ tăng hằng đề đầu nổi ngượng ngùng và có, rồi đứng chết trân như thể một hồi lâu — tường như đám trẻ nhỏ ở trước mặt mình chỉ là những hình ảnh tự động từ một quá khứ xa lạ xa lắc — mà trong đó có tôi, có bé nhút nhát hay kẹp tóc và thường mặc áo len màu tím lợt hoa sấu đồng... Cho đến khi ông tùy phái ở trường hiện ra là lúc ở khung cửa. Ông mặc áo to màu lơ xoe và vuốt soa kều lạnh. Ông nói: Trời có nắng mà sao rét dữ, cô Lý. Tôi mở viết mấy định kỳ vào cuốn sổ nhận công văn, nhưng ông tùy phái lắc đầu. Ông đưa tôi một mảnh giấy và nói: Có có điện tín. Tôi không kịp nói cảm ơn ông, ngó qua nhật ấn đóng ngày hôm qua, của ty bưu điện quận. Bức điện tín không phải gửi từ Huế mà gửi từ Saigon. Hồi hộp, tôi vội vàng đọc: «Lý. Hãy xin nghỉ xuống với anh ít ngày. Tìm anh ở trại Nguyễn Văn Nho. Hãy xuống ngay, vì anh sắp phải đi xa. Mong em lớn. Nghiên...» Tôi run run, vì đây là lần đầu tiên Nghiên gửi điện tín cho tôi. Có chuyện gì quan trọng không? Tôi ngần người suy nghĩ và không thể tự trả lời. Đọc đi đọc lại bức điện tín, tôi thấy những dòng chữ ấy hẳn sâu như từng vết khắc. «Hãy xuống ngay với anh. Mong em lớn». Tôi bóp hai bàn tay vào nhau, lặng đi trong phút giây. Một chút vui pha lẫn một chút buồn. Một nỗi âu lo pha lẫn niềm háo hức...

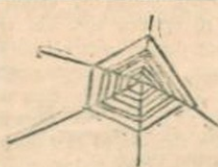
Khi chiếc xe đồ ghê bên Saigon, trời đã xế chiều. Tôi trèo lên chiếc xích lô máy bảo chở sang Thị Nghè. Tôi nhìn thành phố này với những hàng cây đang bị đốn ngã, với nhịp cầu đang mở rộng, với những đống rác cao nghệu — thấy xa lạ biết chừng nào. Con đường ngoại ô nhồi sọc gồ ghề bẩn thỉu. Bên xe lam. Gạch đá nền ngang — Tất cả, phơi lộ vẻ biếng lười buông thả của những người đang phải lao đao vì miếng cơm manh áo, và đã ghê sợ chán ghét chiến tranh tột cùng. Tôi thốt nghĩ đến Huế của tôi ở một nơi thật xa về phía bắc. Nơi ấy sau một biển cố lớn, bây giờ đang lần lần sống lại với những ngôi nhà xây cất khang trang hơn (như một người bệnh nặng, qua cơn ngặt nghèo bây giờ cố ăn giả bữa cho béo mập lại). Ở đây, Thị Nghè, có vẻ một vùng đất hoang tàn. Tôi đưa mắt nhìn cái chợ nhỏ, những căn phố tiêu tụy, bốn nước thấp bé, những người dân lam lũ (thợ thuyền chỉ đó) lẫn lộn với những người lính chiến và những cậu bé, những cô gái đi dạo phố... Khi trả tiền xe, tôi thoáng thấy mấy người đàn bà đang ngồi giặt rũ ở một phòng ten nước chảy chan hòa... Tôi mỉm cười bàng quơ, nghĩ rằng nếu một ngày nào đó Nghiên lấy tôi làm vợ, có lẽ tôi cũng phải lặn lội theo anh đi từ hậu cứ này qua hậu cứ khác. Và...

Đến gần người lính đang ôm súng gác, tôi chào anh và hỏi thăm anh về chỗ Nghiên đang đóng quân. Người lính nhìn tôi từ đầu tới chân. Sau đó anh hất đầu về phía phòng trực. Có vẻ hơi trờng. Bữa nay các ông ấy về đông lắm. Nhưng phải phân tâm mỗi nơi một ít... Tôi cảm ơn người lính rồi xích cặp xăm xăm đi vào một căn nhà tôn. Mấy binh sĩ đang ngồi quanh một cái bàn. Trên bàn có hai ba chiếc máy điện thoại và cuốn sổ lớn ghi chỉ chỉ chữ. Một anh thấy tôi, đứng lên đơn dả: Có kiếm ai? Ở đại đội, tiểu đoàn nào? Tôi lặp lại tên và cấp bậc của Nghiên. Người lính cúi xuống với bao thuốc lá: A. Ông

đại úy Nghiên... Nhưng tiểu đoàn ông đi từ sáng rồi. Một cơn gió thổi thốc vào giữa chúng tôi. Tà áo của tôi bay tung và những tờ giấy trên bàn cũng là tả rơi. Tôi hơi bối rối, và nói như phân trần: Tôi từ Bảo Lộc xuống. Tôi vừa nhận được điện tín sáng nay... Người lính gạt gù ra chiều thông cảm. Mặt anh hơi cúi xuống cuốn sổ. Tôi quần quần vật áo và thăm cầu mong tiểu đoàn của Nghiên còn ở quanh quần thành phố này. Chẳng lẽ tôi đến quá chậm, và Nghiên đã phải lên đường? Qua khung gương lớn gần ở bờ tường, dưới ánh sáng buổi chiều chập choạng, tôi thoáng thấy khuôn mặt nhợt nhạt của mình và cái thân thể một hồi rồi rã. Tôi nồn nóng nhắc lại với một người lính khác tên và tiểu đoàn của Nghiên. Người lính này đặt cây thước kẻ xuống mặt bàn. Hình như anh ta muốn hỏi tôi một điều gì, nhưng ngập ngừng lúng túng. Vừa lúc đó có một chiếc díp ngừng lại. Một vị sĩ quan (tôi đoán thế, vì thấy mọi người chào kính còn ở quanh quần bước vào. Người lính nói nhỏ với ông ta điều gì và hất đầu về phía tôi. Viên sĩ quan cười mỉa, quay máy điện thoại để liên lạc với một nơi nào đó. Sau đấy, ông ta tiến ra phía tôi đứng, gật đầu chào: Xin chị đợi một chút, sắp có xe tới rước chị... — Thưa... (tôi không biết

xưng hô làm sao, vì ở binh chủng của Nghiên, cấp bậc các sĩ quan thật khó phân biệt) tiểu đoàn của anh Nghiên hiện ở đâu? — Ở Cát Lái. Tôi nhìn viên sĩ quan. Có lẽ ông đọc được sự âu lo của tôi. Ông nói: Không xa đâu chị. Từ đây lên đó độ 20 phút... Nói rồi ông sai lính lấy ghế cho tôi ngồi. Tôi cảm ơn ông, nhưng vẫn đứng xó rợ nhìn khoảng sân rộng rãi với chiếc cột cờ cao chót vót. Thành thạo vài chiếc xe díp hoặc xe G.M.C. ra vô rợn rợn. Cảnh sinh hoạt của khu doanh trại này thật náo nhiệt nhưng nghiêm trang quy củ... Tôi lại nghĩ tới Nghiên. Nghĩ tới hai con người thật mẫu thuẫn trong anh. Một, khắc khe nghiêm khắc. Một, cởi mở vui cười. Tôi nhớ ngày nào Nghiên hiện ra sừng sững trong đời tôi — một buổi sáng âm u khi cuộc chiến đang diễn ra gay cấn nhất nơi thành phố Huế... Giữa những tiếng đại bác rung chuyển đất trời — giữa những tiếng súng đủ các cỡ lớn nhỏ bắn từ bên này qua bên kia vùng Gia Hội... Nghiên cùng một tập quần tiên vào nhà tôi. Tôi và Oanh — cùng mặc quần áo con người đi họ — đang chui dưới gầm bàn. Chúng tôi lóp ngóp bò ra vừa mừng rỡ vừa hãi sợ. Tôi thoáng thấy Nghiên trong lớp áo rằn ri bám đờ bụi đường. Mép và cằm anh râu ria mọc lồm chồm.

(Xem tiếp trang 14)



TỪ HOÀI TÂN

âm thầm sống như lòng đã chết

âm thầm sống như lòng đã chết
bật tấm lưới chim bay
sống chấp chờn qua hoàng hôn địa ngục
về say sưa cuối bãi điều tàn
ta bao nhiêu năm còn lại ngược
rẽ tay buông sóng đầy mạn buồn
ngồi khóc thương quê cũ

1.—
tôi trở về chiều nay hoặc đêm nay
ngồi cùng
giàn hoa sân vắng quanh tiếng cọn tràng
ngày xưa ngồi mơ mộng
nhiều người đã ở đây hôm qua
và đã biệt tích
nhiều người đã cười nói ở đây hôm qua
bây giờ lặng mất
nếu có một người nào trở về
chính là lúc phải ra đi
đau đớn chạy
tiếng gọi đùa tử sinh

2.—
tôi về khi hết yêu em
người em nhỏ lựa mộng
bên cửa chiều
lòng nghe một mối tiếc thương
phai khuất dần như tả áo
một hôm tôi qua cầu
nhìn một nước thêm già cũ
mà em vẫn trẻ trung
em cũng tức sưa
tôi buông mình
như vật vô tâm
sống lại bên này
thầm hận khi biết yêu em sẽ trở về bên đó

3.—
khắc nào một dây xích dài
lề lề trên đường cỏ gai
ta đi ta hát
tiếng đêm buồn sôi lên
ta bắt tay mỗi loài sinh vật
trong rừng đông
khời nồng lửa cũ
rất vui sướng lộ trình
về nơi không hò hẹn
rất cảm thù nhớ nhưng ai

lời ái ân cô độc
không một tiếng kêu
gầm giữ trong cổ độc

4.—
nếu bạn có về một chiều mưa như thế này
nhớ khóc thêm vài cơn cho đỡ lụt
tôi sẽ gán huy chương lên ngực bạn
sẽ quí hơn chân
người diễn viên xuất chúng
nhưng đừng tỏ lòng tình với tôi
tôi sẽ đau xót vô cùng mà xin lại tẩm huy chương
vứt xuống vũng bùn vùi

5.—
không yêu được bằng lời người
các em ơi
chân tay ta cử động
cẩn phòng đó
vết hơen
người nào vừa xong một cuộc
ta chơi đùa
có hay ta đã mất
từ một đêm qua giữa hèm nghe tiếng la
tiếng rên rĩ
một người nào vừa chết
thần xác quăng về vực đen sâu

6.—
hy vọng là lửa bùng
nên người rất mau
ta hy vọng như ta khoái sống
như dề chết với vàng
âm thầm sống như lòng đã chết
mượn hoàng hôn về cuối bãi năm ru
một đời đã yên phần người cô tịch
còn phương người trên kia
ta bỏ tay buông
thời ăn ai nào đã qua
thời huy hoàng nào đã rực
trên đời cao chiều nay may rất bạc
trắng một lời thương xé
như nàng thiếu nữ trinh nguyên mới yêu
ta hôn con lệ lấm tinh cổ non

trên đời cao chiều nay ai khóc âm thầm
lòng đã chết nửa △

TRONG tinh thần gây dựng một phong trào phát huy văn hóa cho Thị xã Đà Nẵng nói riêng là miền Trung nói chung, một tuần lễ Văn Hóa vừa được tổ chức tại Đà Nẵng bởi những nhân vật có uy tín về Văn Hóa như: Bác sĩ Thái Can (thi sĩ Thái Can) nhà văn Duy Lam, Linh mục Phan văn Hoàng, Bác sĩ Trần đình Nam, giáo sư Nguyễn Xuân, Bác sĩ Huỳnh tấn Đối, Bà Nguyễn văn Đài (Hiệu trưởng trường nữ trung học) giáo sư Lê Quang Văn (Hiệu trưởng trường Phan thanh Giản Đ. N) Từ ngày 2-3-4 và 5 tháng 7. 70

Ủy ban lễ chức đã mời một số văn nghệ sĩ tiền tuổi ở Thủ đô về tham dự: Cô Phương Oanh, cô Ngọc Dung, nhà văn Dương Nghiễm Mậu, Thi sĩ Cung Trầm Tưởng, Họa sĩ Nguyễn Cao Uyển, nhạc sĩ Nguyễn Đức Quang—nhà văn Lưu Nghi—nhạc sĩ giáo sư Lê Hữu Ba—ở cố đô về: nhà văn Phan Du—Đỗ Tấn, hoặc những học giả tiền tuổi ở ngay địa phương: g s. Nguyễn văn Xuân...

Buổi lễ được long trọng khai mạc hồi 16 h 30 ngày 2. 7. 70 tại Câu lạc Bộ số 7 đường Quang Trung, dưới sự chủ tọa của Đại tá, Tham mưu trưởng, Đại diện Trung tướng Tư Lệnh Quân Khu 1, Đại tá Thị trưởng, một số thân hào nhân sĩ và rất đông đồng bào trong thị xã, nhất là giới sinh viên học sinh—Ngoài ra còn có sự tham dự của 1 số đơn vị trưởng các cơ quan hành chánh, quân sự. Điều này nói lên sự quan tâm về một sinh hoạt văn học nghệ thuật của giới quân sự ở Đà Nẵng, mà bấy lâu nay người ta vẫn lầm tưởng giới võ biến chỉ biết đánh giặc không thôi.

Nhà thơ Thái Can, chủ tịch ủy ban tổ chức đọc diễn văn khai mạc. Sau những lời chào mừng quan khách—ông nói đến sự cần thiết của một nền văn hóa VN đang bị phân hóa, suy đồi cần phải phát huy bồi đắp—ông dẫn chứng những nguồn gốc văn hóa Hy La, Tây, Âu. Ông cũng nói qua về lịch sử văn hóa VN—ông nêu cao những đặc tính của văn hóa VN: Không lệ văn hóa Trung Hoa—Dù bị nô lệ vẫn giữ được nguyên vẹn sắc thái, cá tính, dân tộc: tục ăn trâu, nhuộm răng... Kết luận ông ước mong tuần lễ văn hóa này sẽ đóng góp một phần vào trong công cuộc phát huy văn hóa nước nhà.

Tiếp đó nhà văn Phan Du, đại diện văn nghệ sĩ tham dự phát biểu cảm tưởng. Ông ứng khẩu nói lên những nỗi đau xót của giới văn nghệ sĩ đối với văn hóa, ông ước ao những tuần lễ văn hóa tương tự được thành hình, trên khắp đất nước để giới văn nghệ sĩ có dịp gặp gỡ nhau, trao đổi quan niệm. Đề đáp ứng nhu cầu của quần chúng ngoài vấn đề cơm áo.

17h Đại tá Tham mưu trưởng QĐ 1, Đại diện Trung tướng Tư lệnh địa phương văn bày tỏ cảm tưởng—ông đề cập đến sự cần thiết của văn hóa để chấn chỉnh đạo đức, để hướng dẫn thanh thiếu niên lễ lạo, sa đọa, buông thả ăn chơi qua những hình thức lai căng, vong bản.

Sau khi hội trường tiễn đưa quan khách ra về, nhà văn Duy Lam giới thiệu thành phần văn nghệ sĩ tham dự và diễn giả buổi diễn thuyết đầu tiên của tuần lễ Văn Hóa: Thi sĩ Cung Trầm Tưởng qua đề tài "Ngôn ngữ, tình yêu và cách mạng". Mở đầu thi sĩ lên tiếng ca ngợi Đà Nẵng có những con sông, những ngọn núi mang tên rất trữ tình, đáng yêu: Sông Thu Bồn, Cầm Hà, Cầm Lệ núi TiênSha, non nước, đèo Hải Vân... Đây là lần thứ 3 ông trở lại Đà Nẵng.

Trong một bài văn dài, nặng phần nghiên cứu, với một lập luận vững chắc, một giọng văn thanh thoát nhẹ nhàng của tâm hồn thi sĩ—Ông nói về sự khác biệt giữa ngôn ngữ Bắc Nam, giữa chính quyền và dân chúng—Ngôn ngữ bây giờ đã không nói lên được sự cảm thông giữa con người với con người. Ông kêu gọi phục hồi khả năng đa hiệu của ngôn ngữ—ông nói đến một André Malraux—Saint Exupéry trong ngôn ngữ, thân phận con người ông nói đến tình yêu ở một làng kinh dị biệt trong cuộc sống bây giờ và ông đi qua Cách Mạng của một mùa thu ở Prague—ở Budapest ông lớn tiếng đả kích, lên án Hitler cùng một số nhà độc tài cổ nhô trên thế giới—Theo ông ngôn ngữ

được viết ra từ nó đã hình thành trong tư tưởng—Ông đọc lại câu nói của 1 viên cảnh sát, nói với trùm mật vụ Đức quốc xã: "Thưa thầy, làm sao giết được tư tưởng" Bài diễn thuyết dài gần 2 giờ. Khán thính giả đã im lặng theo dõi, thích thú say sưa dù trời nóng nực vô cùng.

Qua ngày 3-7 hồi 10h buổi khai mạc phòng triển lãm Hội họa, Điều khiển tại Trung tâm Cộng Đồng, Đường Nguyễn thị Giang, dưới sự chủ tọa của Đại tá Thị trưởng. Đây là lần đầu tiên một phòng triển lãm Hội họa được tổ chức, khỏi phải nhờ sự bảo trợ của cá nhân hay cơ quan ngoại quốc. Theo sự tiết lộ của nhà văn Duy Lam, phòng triển lãm sẽ mở cửa hàng ngày, để đón nhận tất cả các họa phẩm của các họa sĩ VN muốn trưng bày.

Buổi chiều cũng vào hồi 16 h 30 họa sĩ Nguyễn Cao Uyển diễn thuyết với đề tài "Nền Hội Họa Việt Nam" trước một số khán thính giả khá đông. Đa số sinh viên học sinh, các Soeur... Vào đầu ông nói sơ về hiện tình văn hóa 2 miền Bắc Nam. Ông lên án chế độ Cộng Sản bóp chết nền hội họa VN ở Bắc. Ông đưa ra một dẫn chứng: trong mười mấy năm qua, miền Bắc không hề tham dự 1 cuộc triển lãm hội họa quốc tế nào cả. Ở miền Nam, tuy hội họa, họa sĩ không bị hạn chế nhưng lại không có một chính sách văn hóa rõ rệt liên tục, chỉ toàn chấp vá, giai đoạn—ông đơn cử một vài nỗi khổ của họa sĩ—ông kể chuyện 1 họa sĩ bạn ông nghèo khổ nhưng vẫn sáng tác để chứng minh điều này. Ông cũng nhấn mạnh đến những sự cần thiết của một họa sĩ: có chỗ để triển lãm, cần có giới thưởng ngoạn—cần có giới tiêu thụ. Nếu không những



bà, độc huyền cầm, Cổ nhạc VT", một âm nhạc độc đáo không có dân tộc nào sánh kịp.

Tuần lễ văn hóa tiếp nối qua ngày thứ 4—ngày cuối cùng—Một cuộc hội thảo đề tài "Nếp Sống Văn Hóa của 1 thị xã". Thuyết trình viên nhà văn Duy Lam. Trong căn phòng, trên lầu của Trung tâm Cộng đồng. Một số hội thảo viên chọe—có thiếp mời: Bác sĩ Trần đình Nam chủ tọa buổi hội thảo—Đại tá Khanh, Tư Lệnh Không Đoàn 41 CT, G.S Xuân, Nhà văn Phan Du, Đỗ Tấn... nhà thơ Thái Tú Hạp, G.S. Lê Quang Văn Thư Ký—nhạc sĩ Vinh Điện và rất đông văn nghệ sĩ địa phương 1 số quân nhân—một vài khuôn mặt phải đẹp—áo màu rực rỡ. Mở đầu nhà văn Duy Lam trình bày sự tiến triển của các thị xã trên thế giới ông nói đến Paris, Newyork, Thăng Long (Hà nội) Huế, Saigon những thành phố văn hóa, tiếp đó ông đưa ra hai điều kiện thuận lợi cho một thị xã muốn phát huy văn hóa: 1) Có yểm trợ về tài chánh 2) Quần chúng hưởng ứng, ông cũng nêu ra một vài ưu, khuyết điểm của thị xã Đà Nẵng: Khuyết: không một hý viện, không 1 nhà xuất bản không 1 phòng triển lãm hội họa (giờ có rồi đấy) ưu, Sức sống mãnh liệt cuộc sống phóng túng, cởi mở thị dân đồng đức.

Buổi hội thảo kéo dài 2 tiếng đồng hồ. Nhiều ý kiến chống đối nhau tung bừng nhưng qui về 1 điểm: làm thế nào để gây dựng cho thị xã 1 nếp sống văn hóa, liên tục sôi động trong tinh tự dân tộc, dân chủ chân chính. Kết luận: 1 ủy ban phát huy văn hóa sẽ được thành lập (ngoại Hội Nghiên cứu và Phát huy Văn hóa vừa mới thành

tổng châu ân

đà nẵng, tuần lễ văn hóa

Điều này ông ví như một võ sĩ thượng đài với không khí—không hứng khởi sáng tác—chán nản, mai một tài nghệ. Họa sĩ Nguyễn Cao Uyển cũng không quên nhấn mạnh đến sự thiếu sót của Sài Gòn với văn hóa (hội họa) dù có cả một Quốc Vụ Khanh văn hóa. Nỗi ước ao chung của các họa sĩ (hay bất cứ ai ở bộ môn nào cũng vậy) được học hỏi thêm để trao dồi tài nghệ, hầu tiến bộ. Được nâng đỡ.

Tiếp đến giáo sư Nguyễn Văn Xuân, thuyết trình về Hát Bội miền Trung. Ông phân tích nguồn gốc hai chữ Bội và Bộ. Theo ông bộ môn này có hàng ngàn bản tuồng được chép rất công phu. Ông nói lên sự khác biệt giữa hát Bội Trung hoa và VN. Với một giọng nói linh hoạt, rõ ràng những điều bộ, cử chỉ dễ diễn tả, g s. Xuân đã làm toàn thể hội trường vang lên những tiếng cười vui vẻ. Những tràng pháo tay có vẻ, ông có đem cả 1 toàn diễn tuồng để biểu diễn và cắt nghĩa từng động tác của các diễn viên hát bội. Một buổi thuyết trình vui vẻ hào hứng.

Qua ngày thứ 3 của tuần lễ, cũng tại số 7 Quang trung, nhà văn Lưu Nghi diễn thuyết về đề tài "Sách báo Nhi đồng tại VN, nói về sách báo nhi đồng ở miền Nam này, đó là 1 nỗi đau xót lớn cho những ai hằng lưu tâm đến lớp trẻ, rất trẻ. Nhan nhàn trên thị trường những sách báo thiếu nhi đời trụy, khiêu dâm. Không có đến một tờ báo cho thiếu nhi đọc, ngoài những tờ như Tuổi Hoa, Nhà văn Lưu Nghi kêu gọi cần có một chính sách văn hóa trong đó vấn đề sách báo thiếu nhi giữ một phần quan trọng. Hướng dẫn thiếu nhi qua sách báo: "Một sự cần thiết vô cùng".

Sau phần diễn thuyết của Lưu Nghi, giáo sư nhạc sĩ Nguyễn Hữu Ba diễn thuyết, trình diễn cổ nhạc Việt Nam. "Sức Sống của Dân Tộc qua Cổ Nhạc VN". Ông nói về tác dụng của âm nhạc trong đời sống dân tộc. Sự gần gũi âm nhạc và quần chúng—ông nói về hò, ngâm thơ, hát trống quân, hát Quan họ—hát Chèo—điệu ca Nam bình—Nam ai (Trung) Lý xàng xê (Nam). Ông tự mý nói về sự cấu tạo các nhạc khí: đàn tranh, đàn bầu, đàn tỳ

hình)—Kêu gọi chính quyền giúp đỡ về tài chánh, phương tiện. Buổi hội thảo kết thúc trong không khí cởi mở, vui vẻ, sau những pha cần nhắc về ngôn ngữ, chống đối nhưng xây dựng—Mọi người ra về một số ở lại xem phòng tranh các họa sĩ Cao Bá Minh. —Đỗ Kỳ Hòa—Vinh Phối—Tôn thất Văn...

Buổi chiều, 15h30. Câu lạc bộ số 7 Quang Trung. Bác sĩ Thái Can, đọc diễn văn cảm tạ đồng bào, quý vị quan khách, các văn nghệ sĩ đã hưởng ứng tuần lễ văn hóa. Nhà văn Phan Du phát biểu cảm tưởng—ông nói nhiều với kết luận: 1 điều sung sướng. Đặc biệt chiều nay số khán thính giả đến tham dự vô cùng đông đảo—Những hàng ghế hết chỗ—một số đồng đứng ở cửa sổ ở ngoài hành lang vì có sự trình diễn nhạc của Nguyễn Đức Quang, cô Phương Oanh, cô Ngọc Dung.

Sau lời giới thiệu của ông Tổng thư ký Ủy ban tổ chức, Nguyễn Đức Quang xuất hiện, cúi đầu chào khán giả thật thấp, cười tươi. Anh nói đây là lần thứ 4 trở lại Đà nẵng—Trở lại trong vui mừng—với giọng nói hùng hồn 1 tư thế tự nhiên quen thuộc trên sân khấu, trước đám đông, cộng thêm phần dí dỏm, khôi hài ý nhị Quang đã làm cho hội trường nhộn nhạo hẳn lên. Quang giới thiệu cô Phương Oanh, cặp du ca này bắt đầu với dân ca "Lý con Sáo Bức"—1 bài ca trữ tình. Ý nghĩa của dân Bắc Ninh. Nơi có hàng trăm bản Dân ca được ra đời. Nơi hát Quan họ, hát Trống Quân rất thịnh hành—Những tiếng ca nhịp nhàng đều đặn trong suốt. Tiếp đến ca khúc "Chanh Chua" (dành riêng tặng những người con gái...), 1 điệu dân ca Bắc (cô Ngọc Dung đệm đàn tranh) Sau ca khúc này 1 dân ca miền Trung Lý Tinh Như. Phương Oanh hát tiếng hát đượm mùi hương. Nội dung nói lên cá tính miền Trung (Huế) khuôn phép, màu mực Quang và Phương hát tiếp bản Lý ngựa Ô (Trung) hát theo giọng Huế.

Sau một lần dứt một ca khúc cặp 3 Ngọc Dung, Phương Oanh và N.Đ. Quang lại được hoan hô nhiệt liệt. Khán thính giả xô đẩy nhau, la ó phan đối nhau để được chiêm ngưỡng Quang—Phương

Oanh. Ng. Dung. Hội trường tràn ngập người là người. Họ im lặng theo dõi dù không khí nóng bức vô cùng. Tiếp nối ca khúc Lý ngựa Ô (Nam) Đền Cù (Bắc Ninh).

Sau những ca khúc này, phần biểu diễn tranh của Ngọc Dung Phương Oanh với bài «Đào Ngủ Cung Qua Song Cước». Nhạc lễ miền Nam. Những âm thanh, khi dồn dập, khi rời rạc thanh thoát trên 20 ngón tay khéo léo tài tình qua nghệ thuật đàn tranh chế biến, tân kỳ. Những tràng pháo tay vừa dứt. Quang tuyên bố đi đêm sẽ cùng Phương Oanh đem gió mát vào Hội trường bằng ca khúc Mẹ Trưng Dương của Phạm Duy. Rồi Quang hát tiếp «Trên đất này» của Giang Châu. Âm thanh cùng nhịp phần xuất cao vút.

Ca khúc *Tiếng rống của đàn bò* (Quang và Phương Oanh) Những bi phẫn của con người VN (xác của chúng tôi chỉ là những con cừu cao thấp của các anh) Thơ Thanh Huyền. Một tiếng hát đau buồn, cảm động đến rơi lệ «Người Anh Vinh Bình» Câu chuyện một em bé có người anh đi lính sau 2 năm về thăm nhà rồi bị giết giữa đêm khuya. Quang diễn tả từng khúc nhạc, lời ca làm cho khán giả buồn lây với những nhân vật trong khúc ca. Phương Oanh và Quang tiếp nối chương trình một bài hát, thơ Đỗ quý Toàn. Cuối chương trình Quang hát những tình khúc mang chủ đề tự tình dân tộc: *Chiều Qua Tuy Hòa*, *Ngày Sẻ Trời*.....

Ngày sẽ tới là ngày Hòa Bình. Quang sẽ mời một người con gái ra Hà nội... nghe mùa Thu rơi. Phương Oanh sẽ đưa một chàng trai vào Saigon xem mặt trời mọc (?). Ngày đó Quang sẽ tay đàn, miệng hát đi từ Cà Mau ra Trung, về Bắc — không sợ mìn, hầm chông, mìn tẩu. Đó là ước vọng của Quang — của tất cả người dân VN Quang và Phương Oanh còn muốn hát nữa nhưng thời giờ có hạn. Quang dành buổi đàn hẹn một ngày... sẽ tới...

Buổi trình diễn dân ca đã thành công rực rỡ. Đã làm mọi người sung sướng hân hoan... Ngoài trời cơn mưa bất chợt buổi chiều của Đà Nẵng vừa đổ xuống — cơn mưa ngắn, nhẹ hạt. Không khí nóng bức chìm hẳn xuống.

18h Buổi tiếp tân bề mặt tuần lễ văn hóa. Tổ chức tại nhà riêng Bác sĩ Thái Can. Trong một khu vườn rộng — lộ thiên — Bãi cỏ xanh mượt sau cơn mưa nhẹ. Những hàng dậu thấp xinh xắn — Những chậu cây cảnh thân mật giữa anh em văn nghệ sĩ, nở lên như bắp rang. Những ý kiến trao đổi về quan niệm văn học nghệ thuật được diễn ra bên bàn bánh Paté Chaud, bên ly nước ngọt...

Sau đây, một vài ý kiến chúng tôi ghi nhận được trong buổi tiếp tân.

Cô Phương Oanh : Oanh sung sướng. — Những ấn tượng xấu, lo ngại khi còn ở Saigon đã tan biến.

Dương Nghiễm Mậu : Tôi vừa ở Cam Bốt về. Ra đây ngay nhờ sự can thiệp của Duy Lam. Cần phải tổ chức những tuần lễ như thế này.

Cung Trầm Tường : Giới chỉ huy Quân sự ở đây rất tốt. Rất nhiệt tâm với sinh hoạt văn hóa. Họ rất văn nghệ.

Đọc thơ nhện cả lên.

Ngô Cao Uyển : Im lặng. Rồi nói : dân chúng ở đây hưởng ứng đông đảo quá. Một thành công lớn đấy nhé.

Nguyễn Đức Quang : «Khởi Hành» có ra không? Tôi sợ có tai nạn, nếu không còn hát bạo nữa. Cười tươi.

Duy Lam : Không nói. Tầm tầm cười ra chiều đắc ý với sự thành công. Kêu gọi đứng lại chụp hình kỷ niệm.

Phan Du : Bối ngời — ít nói nhất.

Thị sĩ Thái Can : Thân hành mời bánh — Cho phép văn nghệ sĩ làm bất cứ việc gì... trong nhà ông (?)

Đại tá Khôi Thị trưởng Đ.N : Một luồng gió mát. Hân hoan. Hứa sẽ giúp đỡ tài chánh, phương tiện.

Đại tá Khánh (KĐ 41 CT) Xỉn Đại tá Thị trưởng cho anh em vài trăm ngàn để tổ chức sinh hoạt văn hóa tự do.

Buổi tiếp tân chấm dứt hồi 19h và chấm dứt tuần lễ Văn Hóa. Điều ghi nhận cuối cùng. Tuần lễ văn hóa tại Đà Nẵng thành công ngoài dự

SINH HOẠT VĂN NGHỆ



CÁC MIỀN

HY VÂN
HOÀNG NGỌC LIÊN
PHỤ TRÁCH

Giới thiệu : Nguyệt san «HẬU GIANG»

Sinh Hoạt Văn Nghệ Các Miền tuần này hân hạnh giới thiệu với quý bạn, tờ Nguyệt San «Hậu Giang», tiếng nói Địa Phương Quân, Nghĩa Quân Tiểu Khu Phong Dinh (Cần Thơ).

I. — Ban chủ biên :

Hậu Giang do Đại Tá Nguyễn Văn Khương làm chủ nhiệm và Trung tá Nguyễn Thanh Nhân làm chủ bút. Phần tòa soạn do Đại úy Nguyễn Tống Quốc Trạch đảm nhiệm. Võ Phước Tấn trình bày.

Tờ báo có sự cộng tác của :

Phước Tấn, Phước Hậu, Tấn Giolan, Hoàng Tấn, Văn Nuôi, Thương Hoài, Trúc Lan, Hoài Trúc Mai v.v.

Tòa soạn Hậu Giang đặt tại Khu bưu chính 44.60.

II. — Hình Thức :

Hậu Giang in trên khổ giấy 15cm x 20cm, dày 70 trang, bìa 4 màu là một hình ảnh 44 đại diện nông dân tại các tỉnh trên toàn quốc đang hân hoan đưa cao luật «Người cày có ruộng» mới vừa được Tổng Thống V. N. C. H. và các Ông chủ tịch lưỡng viện quốc nội trao tặng.

Báo in đẹp, trình bày trang nhã, hầu hết các trang báo — nhất là các trang thơ in chữ ngã — đều có minh họa mỹ thuật.

Tòa soạn Hậu Giang đã chứng tỏ thật nhiều cố gắng trong việc chăm lo cho tờ báo có một hình thức dễ mến, dễ đọc

III. — Nội Dung :

Hậu Giang chia nội dung ra làm 2 phần riêng biệt :

Phần sinh hoạt và phần văn nghệ.

Trong phần sinh hoạt, chúng tôi đọc các bài :

- Tình hình Kampuchea sáng sủa sau biến cố tháng 3-70 của Hậu Giang.
- Chiến thắng tại Cái Cao Phong Thuận của Phước Hậu.
- Lễ gắn cấp hiệu và huy chương
- Quân nhân cần biết.
- Thăm viếng các Khố Sinh Nhân Dân Tự Vệ và Nghĩa quân của Tấn Giolan.
- Lễ phóng thích 3 tù binh CS của Văn Nuôi.
- Vòng quanh các quận của Phước Tấn.
- Quân nhân tìm hiểu luật Người cày có ruộng v.v...

Phần Văn Nghệ có

Đoạn văn :

- Mong ngày tái ngộ của Thương Hoài
- Anh Hứa... của Hoàng Tấn.
- Lá thư tiễn Tuyến của H.T.

ước. Một điều sung sướng cho những ai hằng quan tâm, mê say sinh hoạt văn học nghệ thuật — Ngoài những trò ngai nhơ nhỏ về kỹ thuật, hội trường nóng nực, hơi chật — Lời giới thiệu của ông Tống Thư ký ủy ban tổ chức hội họp thuận. Tuần lễ Văn hóa đã thành công hoàn toàn. Với sự thành công này mọi

Thơ :

- Chiều vắng em của Hoàng Trúc Mai.
 - Linh mà em của Trúc Lan
 - Thư gửi người tình của Lý Thành Tuấn.
- Xem kỹ vào nội dung các phần sinh hoạt và văn nghệ có các trang hí họa, chuyện vui cùng những mẫu chuyện đơn vị rất rí rôm và phong phú.

IV. — Sáng tác trích đăng :

MONG NGÀY TÁI NGỘ

THƯƠNG HOÀI

... Nhưng mà tay em đã phải rời anh, tóc em không thể nào trôi buộc chân anh, mắt em không thể nào làm chìm đắm được hồn anh nên anh đã ra đi. Chiếc xe từ chuyên bánh. Thôi rồi ! Em đã mất anh ! Cái hẹn bốn tháng kia chỉ là một lời an ủi nào nung.

Anh yêu ! Đã tám năm rồi... một thời gian dài đằng đẳng. Hôm nay, em ngồi đây viết lá thư này gửi đến anh, chắc sẽ là lá thư cuối cùng. Không phải là em nản lòng. Cũng không phải là em muốn tạm quên anh. Không ? Em vẫn còn trọn vẹn một tấm lòng yêu anh tha thiết như thuở trước. Nhưng tám năm qua, em viết cho anh biết bao nhiêu thư từ mà không hề nhận được thư hồi âm. Em nghĩ rằng anh muốn quên em. Có thể hiện giờ anh là một Sĩ Quan cao cấp đang sống hạnh phúc bên người vợ hiền với vài đứa con ngoan ngoãn xinh đẹp. Tại xưa kia, có thể là em không giữ nổi anh nên giờ này anh đã bị người khác trôi chân anh trong bốn phận làm cha làm chồng. Tuy nhiên em vẫn mừng thấy anh được sống trong sự kim giữ đó.

Anh yêu ! Em đã viết tận nơi và nghĩ rằng tâm sự của em đã giải bày tạm đầy đủ. Vài tháng nữa, bất trường em sẽ dẫn học sinh du ngoạn Long Hải, Vũng Tàu. Em hy vọng sẽ được dịp sống lại cảnh xưa với kỷ niệm ngày trước. Nếu anh còn nghĩ tới em, chắc chắn rằng chúng ta sẽ gặp lại nhau ngoài đó.

Mong nhận được thư anh và mong mỗi hơn hết là đợi ngày gặp mặt. Nhớ anh nhiều cuối thư, em thành thật nói với anh là em không quên nổi anh, dù anh đang sống trong hoàn cảnh nào.

Em của anh, Δ

LINH MÀ EM

TRÚC LAN (hoa cổ nhân)

Em trách anh hai tuần không về phép
Cứ hẹn lần hẹn lữa, giận nhiều thêm
Tuần thứ ba vừa nhận thư vội viết
«Em đừng hờn, khổ lắm linh mà em...»

Em trách cứ sao hồi âm thư trễ
Mấy tuần rồi anh thao thức từng đêm
Biết làm sao, anh đâu nào muốn thể
Hiếu đùm anh — đừng trách linh mà em...

Thư về em ba lô làm bàn viết
Đường hành quân nhàn dẽ đã gặp ghềnh
Đời lính chiến gian nan em nào biết
Cứ trách hờn đành chịu linh mà em...

Nhầm tính lại nhiều lần lá hẹn
Em chắc buồn và hờn giận anh thêm
Chắc nghĩ ngờ lời anh như bọt biển
Anh đành lòng chấp nhận linh mà em...

Được thư em vài ngày sau mới viết
Vi hành quân bận rộn suốt ngày đêm
Đời lính chiến thân trai nhiều thua thiệt
Đành làm quen ba tiếng linh mà em... <

người có quyền hy vọng một không khí sinh hoạt văn hóa đang phát huy sẽ gạt bỏ nhiều kết quả tốt đẹp trong liên tục và sôi động. Và mong muốn sẽ có những tuần lễ văn hóa tương tự được tổ chức — Mong thay. Δ

ĐÀ NẴNG 6-7-70



chuyện cảm đơn bà

TẮC ỚNG TIỂU

Một cô gái bị ép duyên nhất định không chịu cho người chồng 'gần' mình. Sau nhiều lần tấn công vô hiệu quả, anh chồng đành đến tìm sự cùng ông sãi già trong làng.

— Con khỏi lo, ông sãi nói, ta sẽ thu xếp êm đẹp nội trong một tuần.

Vài hôm sau, cô gái đang làm việc ngoài đồng chợt thấy ông sãi đi tén đường có vẻ vội vã.

— Nặng thế này mà thầy đi đâu vậy ? Cô ta hỏi.

— Thầy đi lên làng... ông sãi đáp. Ở trên ấy có bà sắp chết vì bị tắc ống tiểu...

— Tắc cái gì thầy ?

— Tắc ống tiểu tiện. Chả là bà ta bị đau nên từ mấy tháng nay không cho chồng được 'gần'. Vì thế ống tiểu co lại và có lẽ bị tắc, bụng chướng lên và giờ chỉ còn thôi thóp thóp. Thầy lo không biết có tới kịp chữa cho bà ta hay không.

Nghe vậy cô gái tái mặt, nghĩ ngay đến trường hợp của mình. Cô ta vội vã bỏ hết công việc về nhà.

Anh chồng lúc đó đang đan rổ dưới gầm nhà sàn.

— Minh lên nhà trên em báo cái này. Cô gái vừa nói vừa thân mật vỗ vai đức anh chàng.

— Thì nói ở đây không được hay sao ? Tôi đang bận đây.

— Không, phải lên trên nhà mới nói được.

Tuy bụng mừng rơn, anh chồng còn giả bộ làm khó mặt lúc rồi mới chịu lên nhà trên... (ý của P.N. Huy)

ĐỂ DÀNH

Hai vợ chồng cưới nhau đã mười năm chẳng có con. Một hôm trong

căn phòng kín dưới trời mưa tầm tã anh chồng lên giường nằm đọc báo. Chợt vợ len lén đến nằm một bên. Lâu quá mà chồng chẳng nói gì. Người vợ tức lắm nhưng vẫn chịu nhịn. Mãi sau mới nói với chồng :

— Nè anh, hôn em một miếng đi anh.

Anh chồng chẳng nói chẳng rằng xây qua, hôn đánh chụt một cái vào má vợ. Một chốc vợ lại nói :

— Hôn em miếng nữa đi anh.

Người chồng hôn vào cằm vợ rồi tiếp tục đọc báo.

Một lát sau :

— Hôn em thêm chút nữa đi anh.

Người chồng hôn trán vợ. Người vợ vẫn tằm tức :

— Thêm miếng nữa đi anh.

Người chồng vẫn kiên nhẫn hôn vào mắt vợ. Nhưng đến lần thứ năm anh không nên được nữa :

— Thôi anh phải để dành.

Người vợ bụ lu bụ loa :

— Há anh để dành há ? Dành cho con nào hả ?

Thấy không yên người chồng bèn dỗ :

— Thì phải để dành để hôn con chúng ta chứ (Ý L.V. Phát)

CÓ GÌ TRỞ NGẠI ĐÂU

Một giáo sư triết muốn thử trí thông minh của học trò nên đặt câu hỏi sau đây với ba cô nữ sinh :

— Các cô hãy tưởng tượng như vừa bị đắm tàu ngồi trên một xuồng cấp cứu trôi giạt trên biển chưa biết về đâu. Bỗng nhiên đằng xa có một chiếc tàu từ từ tiến tới. Trên tàu có hai trăm thủy thủ một năm nay chưa cập bến thêm khát đàn bà như những con hổ đói thêm mỗi Trong hoàn cảnh ấy các cô phải xử trí cách nào để né tránh vấn đề tế nhị đó.

Cô nữ sinh thứ nhất trả lời.

— Tôi lái xuồng tránh xa con tàu.

Cô nữ sinh thứ hai nói :

— Tôi thì tôi vẫn tiếp tục cho trôi giạt và nếu thủy thủ trên tàu hỏi tôi có muốn lên tàu không tôi trả lời cảm ơn họ và tiếp tục cuộc trôi giạt còn hơn.

Cô nữ sinh thứ ba rất khéo miệng hấp dẫn, trả lời :

— Tôi thì tôi biết những chuyện gì sẽ xảy ra nếu tôi lên tàu đó. Nhưng thành thật mà nói tôi chẳng thấy gì đáng gọi là tế nhị cả.

CHÂU ĐỐC, KẾT HỢP TỪ QUÁ KHỨ

(tiếp theo trang 7)

bên kia biên giới rớt vào lòng thành phố bằng thương đau, chết chóc. Cảm giác về sự sống và chết thật đứng đưng. Đầu óc càng ngày là một vô tưởng trống vắng. Buồn thui.

Thành phố Châu đốc, như đã nói. Ngoài ngọn núi Sam. Hay còn những ngọn núi Cẩm, núi Dải, Coto, núi Kết nằm dọc theo ranh hoặc giữa Hà tiên và đất lạ Cam bốt. Những ngọn núi sống đầy âm u và máu thú. Những ngọn núi hùng vĩ. Những người bạn từ Trung vào thường nhìn ngắm ở đây như một quê hương vọng lại từ Tuy Hòa, Phan Thiết. Cái nhận xét đó có lần Hoàng đình Huy Quan nói. Nhìn Châu đốc thấy nhớ nhà quá.

Riêng đối với tôi Châu đốc vẫn mang một vẻ cô liêu khác hẳn những thành phố miền Tây. Một Căn thơ ồn ào tràn ngập những người ngoại quốc. Một Vinh long ưu phiền dưới tháng năm. Một Bạc

liều xưa vắng. Một ốc đảo yên bình Long Xuyên; Ba Xuyên với những chùa chiền, nhà thờ, hồ Tịnh Tâm. Kiến Phong của lịch sử ghi tên. Và Châu đốc thì khác hẳn. Tinh chất của Châu đốc kết hợp từ quá khứ. Bằng một ngã ba. Châu đốc đối diện trước mặt, bên phải là xã Châu phong, qui tụ những người Chăm gốc Nam Dương — Mã Lai với những mosque mang hình ảnh Trung Đông. Đối diện bên trái là Cồn Tiên trù phú bởi phù sa của con nước sông Ngọt ngào. Những người gốc Nam Dương — Mã Lai đã đến phần đất này trước người Giao chi. Họ là những thương buôn với kiếp lưu dân đã dừng lại nơi đây sống chung với người Thủy chân Lạp.

Châu đốc có mặt trong cả một sắc thái lớn, phức tạp. Với một đạo giáo trẻ Hòa Hảo. Bằng trong những cái mới. Hy vọng. Từ một thánh địa bình an. Một phần đất Do thái Việt Nam trở về trong mỗi kỷ niệm khai đạo tháng 5.

CHÂU ĐỐC anh thấy gì. Anh nghe gì.

Thành phố Châu đốc đã mất đi sự bình lặng. Đã hết là một người con gái ít nói. Từng đoàn xe, chở linh di với niềm reo hò, Trở về, bên trên hông xe là cờ Miền bay lộng lẫy. Động lại trên khuôn mặt từng người sự là ó buồn thảm. Ban đêm, bảy giờ Châu đốc đau ốm với ánh điện thiếu thốn. Tôi đến từng bóng người. Những tiếng nổ thoi rơi trong phố. Nay đã vang vang ngoài xa, Dù sao tôi cũng phải cảm ơn Châu đốc đang nuôi tôi với tuổi trẻ hân vết. Dù sao tôi cũng phải cảm ơn Châu đốc đã cho tôi những cuộc tình chưa vẹn chưa tròn. Cái chết đã cướp Phiệt. Đây ra xa những bạn bè Thụy. Phúc, Cường, Be. Tiễn đi lần lượt những bóng dáng người tình ngày cũ : Ngọc, Trinh, Phương...

Vắng em vàng là ngô đồng

Ngày soi nắng lặn cuối sông sương mờ

(Hà Nghiêu Bích)

Thành phố Châu đốc còn gì. Còn tôi. Còn bạn bè lần lượt trở lại thăm nhau, với đôi nặng chống thay chân. Cái gì cũng mất mát và qua đời hết. Sương. Em hãy thấp lại dăm anh một tin yêu mới. Để anh bám lấy. Bởi với anh, bây giờ, Châu đốc đã làm mòn đi kỷ niệm cũ. Trôi nổi lều bều giữa một quá khứ chết. Cảm thấy đầu óc chùng có liêu đang rưng trong những cánh tình mù. <

THÀNH PHỐ BÊN KIA

(tiếp theo trang 7)

người của tư tưởng hiện đại là hành động là dẫn thân. Muốn hành động thì hẳn phải chuẩn bị cho hẳn một lịch sử. Tôi đã bỏ thành phố. Tôi đã ra đi để chuẩn bị cho mình một lịch sử hay để che dấu một nỗi niềm chưa xót. Anh Ph. ! Có phải chăng chúng ta không thể cứu xã hội và xã hội không thể cứu mình như hôm qua anh và tôi ngồi tâm sự. Vấn đề còn lại là mình phải tự cứu mình. Tày theo những hình thức cứu mình mà mình cứu người khác. Phải tự giác mới giác được tha.

THÔI ! Ta xin được lời gợi gắm đến những con đường, góc phố, tỉnh nhân, giáo đường còn ở lại ta sẽ đi đi mãi lâu về. Thành phố ta không còn muốn gặp ai. Ra đi mà không luyến tiếc. Nếu ở lại ta sẽ kiệt lực vì xung đột với bạn bè tha nhân. Những buổi chiều từ 'chùa trở về nhà ăn cơm mà đi không muốn nài. Như Kierkegard kiệt lực nửa chừng trên con đường từ giáo đường trở về nhà. Đầu tiên, nghệ thuật như một lối thoát cuối cùng. Nhưng nghệ thuật chỉ đào sâu thêm sự đau khổ của con người. Rồi từ đó nghệ thuật như cơn mưa xối xả xuống hồn người ta sẽ đi đi mãi rồi cuối cùng có lẽ xin được một căn phòng nào đó thật khép kín chôn chân hay một tu viện nào đó thật hoang liêu và xa xôi. Thành phố bên kia tri thức không ra tri thức thương mãi không ra thương mãi. Truyền thống không ra truyền thống. Chỉ toàn những con người làm dáng. Họ không dám sống cho những điều mình nghĩ. Chỉ toàn gian dối và che giấu. Họ không dám sống một cách trần trụi chân thực. Thành phố ta không tìm được một người bạn thân sống chết, một người tình thỏa đáng, một tu sĩ ra hồn...

THEO một vòng tròn nào đó chàng đã trở về xóm nhà gỗ nơi tiếp thu đủ hạng người mới đến từ lúc nào. Căn nhà trước mặt. Căn gác ở trên. Tự nhiên chàng cảm thấy nhớ một điều thuốc vớ vẩn. Điều thuốc cuối cùng đã lặn tàn từ lâu rồi. <

LẦN ĐẦU TIÊN TẠ TÝ ĐIỀM 10 KHUÔN MẶT VĂN NGHỆ TIỀN CHIẾN VÀ HÔM NAY

● Đọc 10 KHUÔN MẶT VĂN NGHỆ của Tạ Tỵ để biết :

- VÂN CAO, NGUYỄN TUÂN, NGUYỄN BÌNH đã sống ra sao trong thời Tiền Chiến và Kháng Chiến ?
- ĐINH HÙNG, VU HOÀNG CHƯƠng có liên hệ sự nghiệp và tình cảm gì với nhau ?
- Có khác biệt giữa SƠN NAM và LÃNG NHÃN trong đời sống và văn chương ?
- Trong trường hợp nào VU BẢNG viết « 40 năm nói láo » ?
- MAI THẢO, NGUYỄN SA đã viết văn, làm thơ như thế nào ?

10 khuôn mặt văn nghệ

của TẠ TỴ

thuộc loại sách quý, ấn bản hạn chế, biên soạn công phu, trình bày và ấn loát mỹ thuật, với đầy đủ chân dung và thủ bút của mỗi Văn Nhân, Thi Sĩ.

— 10 KHUÔN MẶT VĂN NGHỆ là cuốn sách không thể thiếu trong tủ sách bề thế của các bạn yêu Văn Chương.

Đã phát hành toàn quốc — Giá Phổ thông 300 đồng

TCHAIKOVSKY, HÒA TÀU KHÚC PATHÉTIQUE

Non Bông Hoài Nhơn (*)

Đêm Noel 63

Gửi Kim:

Cùng vị "Tiểu tiên" thân

Sao mà thấy khá vắng thư đây.
Có lẽ ngoài đó cũng nghĩ tương tự về
phía trong này. Sự thật thì trong này
vẫn viết luôn, chỉ có điều chưa gửi,
và e hóa ra không gửi nữa. Chắc mắc
học thi nhiều. Trôi nghe nói lạnh?
Huế thì năm nào chả vậy.

Tôi qua có nghe Op. 61 của "Bảy
tô". Radio Australia. Do giọng "xanh lá"
trình bày. Vì Ba đi khỏi nên ta không
vẫn BBC nữa, nghe suốt cả bản một
mạch từ 7g 15 đến 8g.

Về chuyện Menuhin, Campoli
đơn Beethoven trong đại Ưc vẫn được
nói tới qua những thư loan ra ít lâu
nay. Mè với Cam cứ thay phiên nhau
xuất hiện với Công Tuyền Đình trên
đài Đại Hải Đảo. Có thể Isaac Stern
chơi Brahms nữa. Có Stern "thần"
mà sao vắng Szeryng "thiệt". Henryk

Siêu Linh mà chúng ta bầu làm
Đệ nhất Danh cầm trên cung Brahms
cũng như Ai đặc Danh cầm Lý Tường
nhập điệu vô vãn trên cung "MĂNG..."
Được mùa Brahms và Beethoven đó.
Kể cả piano. Chiều qua Concerto số 1

cung C major op. 16 của Beethoven
trong đài Phi. Đài này cũng nằng cho
nghe piano của Brahms và Tchaikovsky
líp, nhất là Brahms. Brahms đi
đầu cũng có, giữ giải nhất rồi? Chứ nhất

vừa qua thì họ cho nghe Sérénade số
1 của "dại tiên" Johannes, op. 11 (về
Sérénade thì trưa nay cũng có một cái
của Anton Dvorjak cung D đoàn op.

44 trong Đài Ưc). Cái số 1 của Brahms
đây cũng từng nghe ở Qui Nhơn, chỉ
hết tới 45 phút; nghe ít thích
hơn Sérénade cho Đàn Dây của

Chúa tể "Bồ câu trắng". Tchaikovsky
viết vui tươi mà cũng nào nề thâm
nghiêm non, nhiều câu "hay"
đặc sệt — trong cái Sérénade

Mélancolique op. 26 vào trong cái
Melody op. 42 cũng vậy (hai cái này
từng được Đài Ưc cho nghe, cái trước
thì do Erick Friedman còn cái sau do

thầy của Friedman (Heifetz); Brahms
viết Sérénade nghe cũng như
Symphonie vậy, dài dòng đồ sộ và khá
loãng nhát đối với những lỗ tai chỉ

ura hoặc chỉ nhạy cảm với những câu
"hay". Tchaikovsky du dương có khiêu.
Brahms du dương do làm việc, rèn
luyện, dứt kết, có phần nặng, chậm,

từ tốn chỉ có lẽ nhiều nhất trong các
concerto vì đại của "Tiên", 1 vì cầm
và 2 dương cầm. Sébetion mi Brahms
ngắn ngủi để phân vân suy tư trong

20 năm trước khi soạn Symphonie
số 1; đài Sài Gòn thì mới đây có cho
biết Symphonie đó ra đời lúc Brahms
được 43 tuổi. Đài Sài Gòn trong tuần

rồi, ngày thứ năm, buổi tối, cũng có
giới thiệu Tchaikovsky qua Symphonie
số 6 "Pathétique" mà họ trình diễn.
Không thấy nói opus mới nhưng theo

Đài Phi thì 74. Đài Phi — FEBC,
Far East Broadcasting Company —
xưa nay luôn luôn biết quý nhạc

"Đại Tiên" Tchaikovsky vào hàng đầu,
cho nghe nhiều nhất, và cũng
nhờ Manila's Fine Music Station,
Đài có khi còn kêu là "Tiếng

Gọi Đồng Phương" với
chương trình Âm Nhạc Bậc Thầy
(*) Bông son, quận Hoài Nhơn, tỉnh
Bình Định.

"Music of the Masters", mà chúng ta
biết yêu những cung bậc của các
chúa tể cung cầm hơn. Tchaikovsky
du dương có khiêu, luôn luôn tho
ra giọng mê ly thiết tha — cái lạnh
hoang duyên tươi bất hủ đó K nó —
vui trẻ rất mực thông minh mà cũng
hòa lẫn không khí hoài cảm nặng

chịu sâu tư não nuốt ế chế. Tuy
nhiên cái joie — phải dùng gọi đó là
cái joie mélancolique — đó luôn xuất
sắc nổi bật trời lên như một đóa hoa

khôi trong vườn hoa lá triển miên đậm
nhật điệu buồn. Có thể nói được
chàng, âm nhạc đó "anh hoa phát tiết
ra ngoài". Nhưng đúng nhất hẳn đó

là một nền âm nhạc "có thần", vô
cùng có thần như của Beethoven cao
diệu. Những kiệt tác của vị trich tiên
tây phương dưới triều đại những
Nga hoàng lâm say sưa chúng ta, làm
chúng ta say mê cũng bởi vì tình

chất có thần rất thông minh ấy. Cái

đu dương này không hề dễ dãi mà cả

là một kích thước thâm trầm chuyên
chở những gì là hòa âm của tâm tư

nhất, quá gần gũi trong tiếng nói
tiềm tàng của tâm linh bất gặp vô

hình ở mỗi cá thể nhưng sẽ rực rỡ
tráng lệ nhờ ở những tia hào quang

mặc khải duyên tươi; đó là những
cung bậc bất cầu cảm thông ánh ngời

lên duyên đáng thiết tha; đó là một
kích thước tân kỳ của khía cạnh giàu

có tâm linh và tương tượng của con
người vốn chỉ ở trong trạng thái tĩnh

và còn phải chờ đợi phát lộ hay khám
phá; đó là một kích thước của Suy

tư nồng nàn và linh động trong chiều
sâu siêu linh rất thâm thiết tha.

Tchaikovsky một đóa hoa khôi
ngát hương để nhất trong vườn nhạc

nhân loại, xuất sắc tân kỳ diễm lệ bên
cạnh cái thuần hậu của Bach, cái duyên

tươi của Mozart, cái thủy mị của
Beethoven, cái mỹ miều của

Mendelssohn rồi cái yếu kiều của
Lalo, cái ngây nga của Brahms...
Không thể quên Beethoven là

đu dương này không hề dễ dãi mà cả

là một kích thước thâm trầm chuyên
chở những gì là hòa âm của tâm tư

nhất, quá gần gũi trong tiếng nói
tiềm tàng của tâm linh bất gặp vô

hình ở mỗi cá thể nhưng sẽ rực rỡ
tráng lệ nhờ ở những tia hào quang

mặc khải duyên tươi; đó là những
cung bậc bất cầu cảm thông ánh ngời

lên duyên đáng thiết tha; đó là một
kích thước tân kỳ của khía cạnh giàu

có tâm linh và tương tượng của con
người vốn chỉ ở trong trạng thái tĩnh

và còn phải chờ đợi phát lộ hay khám
phá; đó là một kích thước của Suy

tư nồng nàn và linh động trong chiều
sâu siêu linh rất thâm thiết tha.

Tchaikovsky một đóa hoa khôi
ngát hương để nhất trong vườn nhạc

nhân loại, xuất sắc tân kỳ diễm lệ bên
cạnh cái thuần hậu của Bach, cái duyên

tươi của Mozart, cái thủy mị của
Beethoven, cái mỹ miều của

Mendelssohn rồi cái yếu kiều của
Lalo, cái ngây nga của Brahms...
Không thể quên Beethoven là

có thể tất cả những cái đó, phúc hậu
đằm thắm tuyệt vời mà cũng hùng
tráng sôi nổi, nhưng dường như
Tchaikovsky có cái gì đặc biệt riêng tư,
trẻ tươi qua hăng say qua sâu muộn
nào nề, có vẻ gì say nồng hơn. Thế
giới yêu Tchaikovsky hơn bất cứ bậc
thầy Nga nào khác và đối với chúng
ta thì tác giả của

CONCERTO TRẮNG VÀNG THU
đáng phải nói là thân phụ hòa âm
của Symphonie Pathétique, của
Cassenoissette, của Hồ Thiên Nga,
của Roméo và Juliette, của Dạ

khúc cho đàn huyền, của
Concerto dương cầm số 1 và
nhất là concerto vì cầm mê ly
thiết tha, quá đã có một ngôi vị vô
cùng cao quý đặc biệt favori.

Đêm Giáng Sinh hiện đã vào
khuya, không kịp vãn radio coi thư,
thôi hãy tạm dừng lại đây và đợi
ngay mai.

SÁNG GIẢNG SINH:

Đêm khi hôm không mở radio
để nghe thánh ca. Lễ Giáng Sinh
năm nay có vẻ gì trầm lặng, không
có được cái hương vị tâm linh rét

mướt mà lại vừa đầm ấm của ba mùa
Giáng Sinh trước ở Qui Nhơn hay
lùi về xa hơn những mùa Noel
của xứ Huế xứ Quảng trị mưa

nhiều với hàn độ rớt rơi. Trời cũng
không lạnh mà không trung thì vắng
tiếng nhạc đạo nên thêm bớt cái khi
vị đặc biệt mà mỗi năm vẫn hành

hương trong thần trí hể cứ đến đạo
này. Chỉ có chút âm hưởng vui động
là sáng nay. Nghe đài Hoa Kỳ có
nhạc, có câu chuyện giảng sinh. Rồi

từ các nhà khác mở máy nữa, vắng
lên âm nhạc đại quần cầm rền rì
đều đặn, đẹp trang trọng, đẹp thánh
thiện phát ra từ những làn

sóng điện Sài Gòn. Đài Sài
gòn năm nay cũng có vẻ
không được phong phú lắm, chỉ mực
thước nhưng cũng không kém phần ý

nghĩa. Năm nay vậy là không được
nghe bài "Đêm Đông Chúa Sinh ra
đời..." gọi lên niềm rét mướt tâm

linh lần ăm đêm hạnh phúc. Có lẽ chiều
qua không kịp vãn thành ra không
nghe. Nhờ mới những năm trước và
xa xưa trở về thời còn đài Pháp Á

nữa, đài này và đài Sài Gòn hề đến
chiều 24 là đã trôi lên những âm
thanh trầm tư nhiệm mầu cùng bài
hát "Đêm Đông..." hay nhất ấy, du

dương đầy rung cảm thấm thía rất
ra nghe. Nhưng này là một
"Christmas weather" rất dễ chịu như

muốn xoa dịu, đem đến thanh bình
cho mọi cõi lòng. Trời không nắng
mà chỉ quang đãng, có thêm chút mưa
phun. Đêm không lạnh lại có trăng

thượng tuần trong một bầu trời sao
ngọn nực. Sáng qua trời làm mưa dầy
đặc và tinh cò lại dầy sớm: một
màn sương mát lạnh nhẹ, cái mát

lạnh len len và muốn tỳ hạt bụi nước
li ti như đồ xuống từ các tầng là
dọt cây mở một đường ần minh trong

động nhưng cái nhìn của hồn vạn vật
từ chính trong lòng thiên nhiên không
Động, có một mùa thanh sắc hồi sinh
hòa tấu đầu đây.

Âm nhạc đàn chuông ngân nga
vang vọng từ đài phát thanh Hòn
Ngọc Thủ Đò đò ra qua radio

BUỔI CHIỀU.

Nếu khung cảnh thời tiết của
một buổi sáng tinh sương như hôm
qua có cái gì tươi mát của của đông
quê nhắc gọi đến ánh thiếu quang

trong âm nhạc "Pastorale", nếu hôm
qua là để nghe Symphonie số 6 của
Beethoven thì không khí của mùa
thời gian hôm nay là môi trường để

tiếp nhận những cung bậc hoài niệm
của Symphonie số 6 của Tchaikose-
sky. Đây là mùa Giáng sinh đáng
cho mọi cõi lòng nở hoa hồi sinh nhưng

sao vẫn thấy có cái gì lạ mặt, xa vắng
và riêng đôi với tâm linh này kỳ thật
là cả một mùa hành hương qua (đi
vãng — à giờ phút này bỗng nghe

được mấy câu đầu trong bài "Đêm
đông..." vọng lại từ một nhà hàng xóm
—, qua đi vắng và qua ào tưởng
Thời gian, đây là mùa mặc niệm. —

Di vãng nào đó, mới mẻ. Những ngày
vui ở Kinh Thành Trắng Vàng Cát
Nước như thế đã qua mà đáng lẽ cả
tiểu chủ K và tiểu chủ này tưởng còn

biết bao nỗi tiếp. Cuộc đời đầu bề,
triều đại hưng phế. Lịch sử dòng
tây xoay vần, nghe lòng Trái Đất, kể
lẽ... những chuyện đau buồn của bốn

phương. Mùa hân hoan vô cánh ra
đi rồi. Chỉ còn lại những mùa concerto
ở lại đơn chiếc hững hờ giao hưởng.
Niềm vui đã mất. Mùa ảo tưởng đóng

lại. Thời thì xin gửi lại cho những
mùa trăng cũ, và âm hưởng mong
vọng đọng tươi màu đi vắng vui buồn
mang dấu vết tâm linh ghi nét kỷ niệm

lên mùa ngày sau. Hoài niệm. Bản
nhạc siêu huyền sâu kín nhất với niềm
hoài cảm của chúa tể bồ câu trắng là
tiếng nói tâm linh mê hoặc, là tình hoài

hương quê trời, là lời nhắn gửi cho
đời như một bức thông điệp cuối
cùng và duy nhất của một
Hoàng tử lưu đây lang thang

trong tâm tưởng kiếp người trần gian
có độc niềm chiêm ngưỡng được Thor.
Cũng như Beethoven sau khi đã có
Symphonie "Chorale", bức thông điệp

để lại xoang là Tchaikovsky đã vội
quy tiên. Đó là bức "Chức thư hòa
tấu" nhưng đó cũng là cái gì hơn thế.
Đừng hiểu Testament là chức thư

thì được, mà nghĩa một thứ Kinh
Ước. Vâng một bức thông điệp
trong tất cả ý nghĩa của nó, một cái
Message ou Manifeste Symphonique

(e) để hiểu hơn. Vì đây không phải chỉ
là một lời căn dặn để lại mà cả một
gợi ghém đúc kết sáng tạo tinh anh
hương sắc của hoa Thiên tài trong

niềm hân hoan loé ánh hào quang
thần cảm trong tâm thức sáng tạo
của một khối hồn nào nề vụt nở hoa
tâm linh. Tất cả Tchaikovsky là đây,
Tchaikovsky đích thực. Người cha

để tinh thần của nhạc phẩm lần đầu
tiên chịu chiêm ngưỡng định ngôn
của mình, nhận ra hình bóng tự tại
của mình ở nơi đây như dấu vết

tâm tư của cả một niềm hoài vọng
đạt tới. Lý tưởng kia!.. Dưới vòm
thiên thanh, vì sao suy tư hiện quá
gần để cho ta chiêm ngưỡng bên đờ
tay chợt hải...

Bức thông điệp siêu huyền không chỉ là một lăng vọng trầm tư nặng cảm u hoài chan chứa khát khao một sự trở về, cũng đang là cuộc hành trình thăm dò bí nhiệm trên con đường thiên lý heo hút mà ở đó có bóng dáng con thuyền thời gian xuôi dòng lại lắng hồn sinh. Vĩnh cửu! bắt từ! Này đây luồng từ lực thông thiên, này đây được thơ huyền cảm soi chiếu vào tâm tư và soi rọi sống trần gian, này đây sóng điện mơ màng truyền sinh. Có giọng âm thanh nào kết tinh ánh sáng quang niên ngưng đọng lơ đãng chảy sang, chủ điệu hồi sinh! nét nhạc sáng lạn u huyền ngân nga tha thướt đó nghiêng vào lòng khẽ chạm rung mình, nét nhạc "sáng lạn u huyền" làm âm lại tâm hồn tôi tiếng tơ xanh tuổi trắng hóa mới chảy ngang lòng đối thoại với hồn bóng dung nghe lắng lòng ả, nghe êm ả lắng lòng, âm cố làm thanh thản vào lúc suy tư dường như quên ý nghĩ giao mùa từ tiết tâm linh.

*Lời thu thảo chu du càng trời đất
Mây thiên thu hoa trời man mác trời
Bước quang niên từ hành siêu
Được thiên thanh sao chuỗi ngọc
về ngôi*

Ta yêu Hòa tấu khúc Dấu Bề số 5 của Béttô bao nhiêu thì yêu cái Testament symphoniques của Tchaikovsky bấy nhiêu.

Tchaikovsky là cả một vũ trụ tâm tư niềm nở; là một cõi say mơ huyền cảm đối diện say mê hân hoan, thế giới mặt trăng vàng ngự trị trên đỉnh đồi thần cảm, ngôi siêu linh hơn hờ và món nợ suy tư, dấu vết tâm tư sắc sảo và khúc hát khải hoàn, mùa hân hoan cõi mơ và ảo tưởng lên mùa trần gian, sáng mặt trăng sao mới nở và hoa duyên thắm xốt vẽ miên man, một mặt trời rực rỡ và niềm hoài vọng muôn vàn... Tri âm niềm huyền cảm, tình sử ý mang mang. Đường trần gian hân hoan thánh thót, nhịp cầu Thơ thiên cổ với sáu.

Hồn cũ Thịnh Đường hề muốn đời neo sáng, đó là giọng ngâm của Thi ca thuần túy nhân danh Lý Tưởng — hay là giọng ngâm của Siêu hình học trên thi ca về nguồn? — mà âm hưởng ngâm nga trong tiềm thức ngân nga của Vũ Hoàng Chương, của vang động trái tim vô số bằng tâm cảm "động thơ nồng nàn và cổ kính" nhìn qua lăng kính công thức thâm mỹ rất mực tài hoa của một bức tâm hồn mỹ thuật tên là Phan xuân Sanh Nhịp cầu thơ thiên cổ với sáu. Mây của Vũ vẫn đang say mơ về một nền hội họa Hoa Đẳng ảo tưởng.

*Đối diện khốc trên mùa hợp tấu
Mây thiên thanh ngã ý tả dương.*

Ánh tả dương nhuộm sâu nhân thế đó vẻ bóng thần ngã. Đó, lại cái ánh nắng vàng vọt hắt qua ngưỡng cửa tâm tư của những hoàng tử lưu đây Saint John Perse triển miên trong suy tưởng và khát khao chiêm ngưỡng bóng trăng sao. Mây thời gian chơi vơi trên đỉnh đầu tượng đá soi bóng hành tinh và biển cả tưởng giang chài là ảo ảnh trầm luân biến hóa nổi trôi, trôi về phương trời ngủ mê vô định... che mặt trăng sao của mặt hồn muốn thủa vút trên cao. Và từ một góc siêu hình dưới gầm trời le lói tâm linh này tia nhìn phóng lên cũng chỉ bắt gặp ảo ảnh như là dư ảnh của ảo tưởng. Buồn miên man hoài vọng. Trầm mặc. Mùa hoa nở trong lòng

thang lưu đây. Hoài niệm. Vỗ cánh dang trình. Bay tìm ngàn khơi phơi phơi ngàn sau. Tchaikovsky là cuộc hành hương về nẻo Đăng quang Độc thoại, Tư lự Im lìm sừng tượng Chiêm ngưỡng bất tuyệt nghe Luân Hồi lấp lánh nghe tinh tú nghe kích thước vô hình vô cánh chim nghe cảm lặng Ý Nghi Tiếng Thời Gian.

Ngàn mặt nhìn về trần thế một chút. Nếu Tchaikovsky là một trong những giọng than thở nào nề nhất thì ta không quên từ đó từng trôi theo bao cánh hoa hân hoan nở mùa duyên tươi. Cung bậc vàng ngọc chuyên chở hành lý tin vui. Thần kỳ hiện tượng. Người đã gửi cho đời bao tiếng nói hoan ca. Người đã viết niềm vui. Âm nhạc Tchaikovsky bùng mở hai cửa ngõ, bùng nở trong hai cực của nó. Nếu Tchaikovsky là một trong những thấp chông náo đáng thâm sâu nhất thì đó chính là đỉnh của hân hoan. Tchaikovsky, Chúa tể cung bậc lãng mạn Nga, đã trút ra những tiếng thở trắng vàng: người đã thám hiểm những miền sao mơ huyền nhưng cũng đã khai sinh mùa sấm sét lên trời; người đã, từ trong hào quang hình nhân náo động của mình, hiện thân niềm hân hoan trẻ thơ con nít. Một trong những bút nhạc Ly Tao viết khúc vận cổ sâu u ám — nhưng ánh hào quang cũng đã giáng xuống cực lạc duyên tươi. Buồn có thể chưa nhất nhưng vui hẳn đã nhất rồi. Sao? Âm nhạc Tchaikovsky mà lạc quan? Vâng vui, vui nhất. Một trong những thứ âm nhạc buồn nhất và là nền âm nhạc vui nhất. Vui trong buồn, hăng say trong thiết tha, hào hoa trong bề bộn. Vui vì mãnh liệt! Concerto! Bề bởi một cách elegant. Còn ở đầu hoan hi tài tình hơn những cung bậc trắng vàng. Le violon pathétique de Tchaikovsky s'épanouit en de dimensions splendides et joliment belles. Le style en or du concerto mélodieusement sculpté compose la civilisation de la Dynastie Lyrique. Couronné d'inspirations diamantées, ce ton mélancolique qui préside à la poignante mélodie réalise un accord plaintif, noble et sonore, et met en valeur l'élan de la pensée lucide dont la vitesse préside avec magnétisme l'ingénieux esprit et inversement, ce qui donne au cœur fascination et extase. Le Tchaikovsky est pathétique et le pathétique Tchaikovsky en âme de poète est un transcendant "agrégé des gammes mélodiques". Le prince des principes romantiques. Un véritable coryphée de l'archet! qui, par sa création immortelle, glorifie l'élite des interprétations qui, à son tour, immortalise les Stradivarius et l'art du violon. Pathétiquement belles, cette noblesse et cette fantastique vitesse de l'intuition philharmonique qu'est ce discours du cœur que dicte la fusée vitale de l'âme humaine même. Symbolisent à la fois la course et le concours à la force et l'élégance. Puisse ce puissant chef-d'œuvre doré de sonorités sentimentales être bientôt "widely known and loved". Voilà l'harmonie universelle par la conquête musicale. Concerto éloquent qui chante la joie mélancolique. Concerto ivre de vie, de sagesse et de vitesse intelligente. Concerto intensément élégant: Superbe virtuose de la joie...

Thật là concerto thần Đồng về duyên tươi. Đại tiễn đồng.

Nói đến cái hoan hi trong cung tơ người ta thường nghĩ ngay đến Mozart. Song cái vui ở Mozart là cái vui hồn nhiên trẻ trung chất phác ngây thơ. Hồn nhiên dễ dãi đầy duyên dáng vô tư đáng yêu. Ở Tchaikovsky niềm hân hoan là cả một đại hội hoa đăng về hồn nhiên duyên tươi xuất sắc cái mỹ, một niềm vui có sẵn sặc, đạt đến cao độ tận tụy, nhờ ở sức soi sáng của mỹ thuật chủ tọa và sự tổ điểm của sắc thái lãng mạn đang mùa cực thịnh tạo nên sự hấp dẫn mê hồn. Một sự say mê "bị điện giật", vì một nhân diện rất thần kinh có hấp lực mãnh liệt rất đặc biệt lôi cuốn, mãnh liệt nhưng hoàn toàn cao đẹp, trang trọng thanh cao. Một niềm vui cực độ có thâm mỹ.

Mozart không thiếu mỹ cảm và chính nhờ đó cùng với các phrase limpide et aérienne (Paul Druille) đã đạt với thấu những mát diệu buồn đến ngây ngất. Tác dụng ngây ngất này do bởi sự đưa đẩy liên li của cung bậc vương vít, của những hơi thở ngắt khúc nhảy nhót nhơn nhơn tung tắn bay lượn hoa bướm, cái nhảy vọt ngắn dài hòa ái, cái vui hoang trầm bổng nhẹ nhàng lãnh lét ngân kéo đưa vút, cái duyên trời giăng mắc và đưa đẩy, giọng thanh âm cứ nó đùa trong dáng yêu đời biểu kiến, lưu lo trôi chảy du dương mà vẫn vương, vẫn vương vào cái du dương ấy để thành nỗi buồn trong sáng trong cung Ngân nga. Những vòng cung thật xinh tươi và lắng luyến đến ngây ngất... Mozart vui lip để buồn lip. Tchaikovsky buồn lip để vui lip. Tchaikovsky buồn trầm mặc cho nên vui cũng "chìm thế thiết" và cho được tính chất hiền triết ấy phải có sự bảo đảm của sấm sét. Hòa hợp lại thành sự vui nhộn đầy thử thách. Cơn giông tố ở Mozart tiền bối có những tia chớp nên thơ; cơn giông tố ở Tchaikovsky hậu thế duy thức là hiện tượng luận của bão táp phong ba mà định nghĩa tự dẫn thân như cơn lốc từ tinh vân đến nguyên tử — L'Atome est une fée, mais notre Âge est theunomnucléaire — hay cũng định nghĩa như cánh quạt của thần con tàu Saint Ex giữa cõi tồn sinh, Saint Ex mà trong tư cách một cô độc khách thám hiểm mọi phương vị giác vùng trời từ đó nhìn xuống các ốc đảo trên hành tinh bé nhỏ bằng cặp mắt không lời, và rồi còn nữa, phải trở lại lãnh vực chuyên biệt, con giống tổ ở Tchaikovsky hậu thế duy thức là phạm trù của chính nhạc phạm tiền phương hay hiện đại thì triển công thức đa diệu nhân danh một trường phái hay không trường phái nào cả, cho nên Tchaikovsky đồng nghĩa với một cây cầu thông cảm Đông Tây, thuận nghịch mâu thuẫn, tương phản, tương đồng, đối thoại, đối chọi, độc thoại bất tày, tung bùng, gay cấn, lạ mặt, lãnh mặt, huyền vi, lạnh lùng, lắt léo, lổm lổ, liên lạc, lạc lõng, lặt lẻo, kịch liệt, thần thiết, lơ đãng, hợp jeu, thất thiết, thứ thiết, chống đối, khước từ, phủ phàng, phủ nhận, chấp nhận, hoan hô, tán thành, gây gổ, gắp gổ, chào mừng, xung đột, xung khắc, động tình, lịch sự, hòa nhã, quý phái, bực đời, ngây thơ, dụ nài, lạnh hoang, trịnh trọng, rầu rĩ, hiền khô, già rơ, già trẻ, già mới, mới cũ, chính cống, hiền triết con nít, con nít hiền triết... "TƯ LỰ TUNG BỪNG...", Cho nên Tchaikovsky cổ điển hay tân thời,

chỉ ở Tchaikovsky "phân cực" và "thể" đối tượng phiên nào: con giống thể mới đích thật chấn động chớp xẹt sấm sét — sét, những tia sét loé hân quang ngoạn mục "nền họa" cũng tiếng nổ ngon vang. Concerto! Bức tranh hội họa đăng lãng mạn sáng ngời duyên tươi. Concerto trắng vàng Trết Trư Thu bùng lên sức lạnh hoang mỹ thuật, bùng vui mùa nhi đồng ca múa, bùng sáng muôn sao trong bầu trời đêm vàng rơi có các thiên thần con nít xuống đốt pháo bông... Nét chủ điệu hoa lá lữ hương "Thiết tha", nét hành lang chuỗi ngọc trai chạy dài nhẩy múa, nét chủ điệu Tiếng thơ trắng vàng "Thần Đồng kiêu Thần tượng", nét cuộc đời chớp nhoáng rực rỡ lên xuống trên thang Tam cấp du dương, nét cuộc chạy đua Lạnh hoang tiệm tiến chớp nhoáng cấp số nhân đổ xô cung vàng Solo leo nhanh vòng quanh tròn ốc vút tuốt lên đỉnh Tháp Ngà Kim Cương...

Áo tưởng nở hoa sang mùa kết Hoa Đăng. Nhạc xuân.

*Mùa hoa mở hội lưu ly
Đệ Nhất Danh cầm Hân Hoan quý
Mùi trắng sao xuống nghe*

*Yêu chủ điệu loài hoa
Cung bậc róc rách lời thủy tinh
Suốt thời gian mỹ miều*

*Mây thiên quang pha lê
Chở về đây màu sắc xanh cổ lá
Tóc Chua Xuân mượt cành*

*Nàng Mẽ Ly vô cánh
Thiết tha hồn thu thảo hợp tấu
Bóng sắc bùng lên hương*

*Nắng hoa về bến xuân
Chiều không gian vầng vớt ý nghĩ
Trên bề hình cánh chim*

*Ngôi khơi hội Hoa Đăng
Biên thời gian đổi màu các mùa
Hoa niên mãi ra đi*

*Lời muốn hoa chào đón
Chúng ta hòa tình màu hồn trời
Trồng những mùa hoa cho thế nhân*

*Lời muốn hoa tình ý
Chúng mình hoan ca mùa Thái Hòa
Trồng những mùa hương cho thế gian*

*Cánh đồng xuân lấy thì mơn man
lời gió ru sắc xanh lá hoa
Đưa đưa vòn thây cung ý hoa
Không khi thành ánh sáng
Này ta vui thiết, nhiên
Ánh sáng là không khi — đắm đắm
Đời là Ý Duyên*

*Rừng hương tro tin Đầm Thắm
Ngan ngát làn xuân
Bát ngát màu xuân
Đề mề bức ngọc tình mơ biển
Tranh vàng cánh tiên*

*Thiên đường nở nụ cười tinh tã
Mặt sáng miên hoa tim
Một vầng trăng vàng lên ngôi — là
bao thiết tha*

*Gió mới về thành mừng "gần tuổi đời"
Cổ xưa về yêu sao xuân
Giác dung nhạn trong hương sắc
Thanh Âm
Hoa mùa oi trắng còn tươi*

(Những Canh Thư Bỏ Quên trong Hân lạng Âm Nhạc Bắc Tây: 1982-84, < Trien lat từ HỘI HỮU TRÊN CUNG HÂN LÝ TƯỞNG)

VẾT XƯỚC

tiếp theo trang 9

Anh đang khoát tay ra lệnh cho binh lính leo lên sân thượng. Khẩu súng ngắn lăm lăm ở tay, nét mặt Nghiên lăm lăm gan góc. Một lúc, những tiếng nổ dữ dội lại vang lên. Có cả ánh lửa và khói bay mù mịt. Di tôi nói: bọn bay ơi. Quân đội ở Sài Gòn ra rồi... Rõ ràng nét mặt bà lộ vẻ mừng rỡ. Và tất cả chúng tôi cũng đều mừng rỡ, sau bao nhiêu ngày ăn nấp trốn tránh lo âu khiếp đảm... Tôi và Oanh — con gái lớn của di tôi — đứng chỗ lan can nhìn lên mạn Phú Văn Lâu. Trong làn mưa bụi, lá cờ hai màu rách nát tả tơi vẫn lơ lửng bay trên ngọn kỳ đài... Nghiên hỏi Oanh tình hình vùng này. Hai người trao đổi những mẩu chuyện vụn vặt. Tôi thì chỉ khoanh tay cúi nhìn đôi giày bột đỏ sẫm của Nghiên dính đầy bùn đất. Có lẽ Nghiên không mấy để ý đến tôi, vì tôi không trẻ đẹp như Oanh. Tôi thoáng tự ái, và thấy ghét anh chàng «bắc kì» xa lạ này... Nhưng ngay trưa hôm đó, một hành động của Nghiên khiến tôi nức lòng thân phục. Khi đi tôi biểu Nghiên một số tiền lớn vì anh đã bắt buộc mấy binh sĩ thiếu kỷ luật dưới quyền phải trả lại cho bà hai ba bộ giấy bạc năm trăm đồng mới tinh (mà họ chiếm đoạt được), Nghiên đã nhất mực từ chối và khẳng khái nói: Cháu nghèo thật, nhưng những đồng tiền này do mồ hôi nước mắt của bác dành dụm được. Thôi bác hãy cất đi để sau này còn lo xây dựng lại cửa nhà... Tôi thất bàng hoàng trước cử chỉ đó của Nghiên. Nhìn bức tường xiêu đổ, nhìn những khung cửa sắt rỉ sét và những cành cây đen cháy, tôi tưởng một bông hoa đỏ tươi rực rỡ đã vừa nở lên trên cánh chết chóc điêu tàn. Một bông hoa đỏ tươi rực rỡ cũng vừa nở lên trong con tim tôi (sau bao tháng ngày lạnh băng trống trải). Tôi ngắm Nghiên không rời. Mái tóc hớt ngắn và nước da đen xám. Cái miệng thật tươi và đôi mắt long lanh... Lòng tôi chợt nao núng băng khuâng. Tôi vịn vào vạt áo, như vừa nghe rõ một tiếng gọi nào thiết tha đâm thủng nơi sâu hút của tâm hồn...

Giữa lúc đó, một chiếc xe đạp quẹo vô vàn thẳng gấp ngay sát cửa phòng trực. Tôi nhận ra người tài xế là Diên — viên hạ sĩ thân tín của Nghiên — Diên nhảy xuống nói: Thưa cô chiều nay đại úy tôi bận nhiều công chuyện không thể tới đón cô được. Đại úy tôi biểu tôi xuống rước cô. — Rước đi đâu. — Dạ, lên Cát Lái... Sự mồn mõi của đại úy chờ đã khiến tôi nhanh nhẹn, tôi gạt đầu xách chiếc cặp treo lên xe. Ra xa lộ, chiếc xe phóng thật mau. Tôi nắm chiếc giây vài dây, hồi nhớ những kỷ niệm thật êm và thật buồn. Kỷ niệm về một

đi vắng xưa — một mối tình đã nát tan cay đắng — kỷ niệm về hiện tại — mối tình bỗng sôi không toan tính với Nghiên bây giờ. (Tại sao em còn yêu anh sau một lần em bị dang dở lỡ làng? Em tưởng con tim em đã khép kín vĩnh viễn và chỉ còn sống âm thầm nơi một tình nhỏ với đám học trò ngày ngộ khờ dại — Và tại sao anh lại yêu em? Tại sao anh chọn lựa em, một người con gái tầm thường giữa những cô gái trẻ đẹp yêu kiều?)

Nghiên đứng đón tôi ở ngay chỗ rẽ đầu một hương lộ. Anh cười thật tươi khi biết chuyện vai tôi: Sao hôm nay em mới xuống? Điện tín anh gửi cả tuần rồi. Anh trông em dài cả cổ. Tôi cười. Nghiên vừa dùng câu trách móc tôi thường nói với anh. Tôi đáp: Anh còn lại gì điện tín ở xứ mình... Em vừa nhận được sáng nay và em đi luôn... Em đi đường có mệt không? Tôi lắc đầu. Mắt rung rung như muốn khóc, và cũng chẳng hiểu tại sao mình lại muốn khóc khi gặp lại Nghiên. (Anh thường nói, tình tình anh lem nhem chẳng khác gì một tên sỏ khanh. Nhưng có điều khi yêu ai, anh cũng thật tình với họ. Và sau đó thì lại quên... Em tưởng tượng một ngày nào đó anh sẽ quên em. Lúc ấy em sẽ đau khổ buồn bã chừng nào. Em sẽ...). Nghiên phác một cử chỉ: Tụi anh vừa chửi đầu vào họp. Không biết lại phải kéo nhau đi ngày nào. Lẽm lúc nghĩ thật chán và thật rầu. Tôi chớp mắt: Chớ không phải tiêu đoàn anh còn đóng ở đây sao? Em tưởng... Nghiên đành lấy tai lái, để chú Diên ngồi xuống băng dưới. Anh nói: Mà thôi, bây giờ bọn mình đi đâu ta. Tôi mở lớn mắt nhìn Nghiên — Tụi anh. Nhưng trước hết anh phải cho em đến chỗ nào rửa ráy và thay quần áo. Cả ngày ngồi xe đó... — À ừ. Minh phóng ra Thủ Đức kiếm một cái nhà nào vậy. Chú có ai quen ở Thủ Đức không, chú Diên? Diên đáp: — Dạ không, đại úy. Ông thượng sĩ Thức có căn nhà lâu, nhưng con cái cả bấy. Nghiên suy nghĩ một chút, rồi anh búng tay: Rồi, tạm thời chúng mình kiếm một cái phòng sạch sẽ. Rồi tính. Em đồng ý không? Tôi li nhí nói: Tùy anh... Nghiên lại búng tay: O.K. rồi. Trời xam tối. Sài Gòn ở phía sau lưng chúng tôi với cả một khoảng trời sáng nhờ nhờ. Nghiên sang số cho xe vọt đi. Giữa xa lộ thênh thang, gió lùa vào lồng lộng làm lạnh se da mặt. Tôi nói: Nhận được điện tín của anh, em vừa mừng vừa lo... Em định không đi vì dạo này trường sở thiếu các giáo viên, mỗi lần xin phép nghỉ, ông hiệu trưởng mặt mày khó khăn cau có. Em phải nói dối là ba em đau nặng, đánh điện lên gọi em về. Ông tin ngay, vì buổi sáng ông nghe nói em có điện tin từ Saigon gọi lên... Nghiên cười lớn: Thế là vui rồi. Anh năm khoé ở trại Nguyễn Văn Nho cả tuần lễ, nhớ em quá mà chẳng biết làm thế nào. Cuối cùng anh nghĩ ra cái trò điện tín. Vậy mà cũng thành công, và tụi mình được sống gần nhau một vài hôm... Tôi đi đi mũi giầy, lòng buồn

zo vì lời Nghiên nói. Nghiên vô tình không để ý giọng anh vẫn đều đều: Thôi thì thời buổi loạn lạc này gần nhau được ngày nào hay ngày đó, chớ nay ày mai khác biệt đâu tính được hả em? Tôi nín im, đưa mắt nhìn những hàng dừa nước mọc xum xuê, và những lùm cây đã nhòa lẫn vào bóng đêm tăm tối. Cái giọng của Nghiên vẫn hồn nhiên vui vẻ mà sao tôi thấy thấm thía bồi ngùi. Tôi bảo Nghiên: Anh phóng nhanh quá. Tự nhiên em ớn sợ. Nghiên... nghe theo. Anh nhắc nhẹ chân ga và nói: Lo gì con người ta sống chết đều có số. Em còn nhớ bữa ở Huế không? Một quả B.40 rơi đúng trên lầu nhà mình sát gần anh mà anh đâu có hề hấn gì. Chẳng nhò cảm máy loay hoay núp sau bức tường thì lại lãnh đủ... — Đành rằng thế nhưng cần thận vẫn hơn. Đọc thư anh, nghe anh kể những vụ chết chóc vì mìn bẫy, em chẳng yên bụng chút nào. Nghiên nhận kèn inh đi. Rồi anh cất tiếng ca một câu vọng cổ. Tôi cười sặc: Mấy ông «bắc kì» hát giọng cổ nghe tức như bò đái... Chiếc xe đi vào con đường để quẹo ra quận lỵ. Qua một giáo đường, qua những vườn cây ăn trái, tôi thấy một ngôi trường tiểu học với hai dãy nhà khang trang. Lòng tôi thoáng ớn nản khi nghĩ rằng mình đã trốn bỏ nhiệm sở dẫn thân vào cuộc phiêu lưu liêu lĩnh... Nghiên chợt hỏi: Oanh hồi này ở Huế hay ở Sài Gòn em? Tôi đáp: Ở Huế. Mà Oanh nó còn viết thư cho anh không? — Không. Đã lâu anh không còn liên lạc với cô ấy nữa. Anh thấy không có lợi ích gì và chỉ làm phiền. Tôi liếc mắt Nghiên: Chớ không phải anh ngược nỡ với Oanh sao? Bữa nào em phải bảo Oanh cho em đọc những lá thư ngày trước anh tỏ tình với nó mới được. Nghiên vòng tay lái tránh một chiếc xe bò đi phía trước: Thực ra Oanh cũng dễ thương, nhưng cô nàng có vẻ hơi kiêu. Sự kiêu căng chỉ nên dành cho bọn đàn ông. Còn con gái phải ngoan ngoãn thủy mị. — Xi. Bao giờ anh chẳng ôm giữ phần phật về mình. Nhưng anh nên nhớ chính phục được hoàn toàn một người con gái không phải là dễ dàng. Có lẽ vì anh quá chủ quan nên Oanh nó chán. — Sức mầy mà chán. Tại vì lúc đó anh đã quen em. Em như một trái cây đã chín, còn Oanh chỉ là một trái cây xanh, đang chất. Tôi khoanh tay lại. Chiếc xe từ từ đi vào quận lỵ. Những cửa hiệu sáng đèn. Rạp chiếu bóng mở nhạc oang oang nhộn nhịp. Tôi nói: Ở đây có vài nét giống Blao nhưng ồn ào hơn. — Ở đây là một hậu cứ của lính. Cũng như Vũng Tàu, Đà Nẵng, hoặc Biên Hòa. Anh vẫn ao ước được có dịp đi chuyển qua Blao. Bọn anh chưa đặt chân lên những vùng đó — Lên những vùng ấy, tâm hồn anh có thể sẽ dịu đi. Cũng như Huế và Đà Lạt, anh sẽ bớt phá phách và chấp nhận một sự thỏa thuận. Nghiên bật cười: Thỏa thuận? Cái đó cũng còn tùy... Chợt một chiếc xe du lịch đi ngược chiều đèn pha sáng lóa. Nghiên quẹo tay lái né dọ và hét lớn: Tắt đèn đi các con. Ông ừ chết cha tụi bay bây giờ... Tôi liếc nhìn Nghiên. Lúc này đôi mắt anh dữ dằn sáng quắc. Vừa nhận kèn inh ỏi, anh vừa chửi thề nhặng sị: — Ờm. ông chỉ

(Tuyệt vời với thuốc diệt xun cho tiêu lông...)



Hynos

PHOSPHATÉ

BẢO VỆ RĂNG NGÀ



ĐÃ PHÁT HÀNH KHẮP NƠI TRÊN TOÀN QUỐC
CUỐN SÁCH CỦA CÁC BẠN HÂM MỘ VÔ THUẬT

THẬP BÁT LIÊN CHÂU QUYỀN PHÁP

△ Một biên soạn thật công phu của VÔ SƯ LÊ VĂN KIẾN, Hội Trưởng Tổng Hội Võ Học Việt Nam — Hội Trưởng Tổng Hội Võ Sư Nghiên Cứu và phổ biến Võ thuật Việt Nam.

△ Lần đầu tiên một cuốn sách Võ Thuật hoàn toàn được in bằng máy offset thật tốn kém với hơn 200 hình ảnh rõ ràng và linh động.

• TỪ SÁCH VÕ HỌC CỔ TRUYỀN

• TỪ SÁCH VÕ HỌC CỔ TRUYỀN



VÕ PHI HÙNG (PN).— Bạn có thể gửi thêm thơ 5 chữ. Bài kia bỏ; bài 5 chữ còn đang đọc.

NHÂN TIN

NGUYỄN ĐỨC SƠN (Blao).— Đã nhận được cái thư tay. Sẽ gửi lên sau khi đăng các truyện ngắn.

Nhân tin giúp bạn đọc

THÍCH TỈNH HẠNH (Son chà).— Xin lỗi không ra được như đã hứa. Hiện lưu động niên không tiện liên lạc (Hưng).

XUÂN THAO, HOÀNG THẾ, PHẠM MỸ KHÁNH và các bạn trong nhóm *Mây Trời Việt* (67) này ở đâu — hoạt động thế nào — Thư cho Trần Yên Hòa-1a2 KBC 4648.

NHÂN TIN CHUNG

1. Mỗi tuần KH đưa trả lời bạn đọc — về quyết định đăng hay không những bài lai cáo hoặc rõ rệt ghi: không đăng, hoặc chỉ ghi đang đọc. Từ nay, để quý bạn đỡ mất thì giờ theo dõi, 5 tuần lễ sau khi trả lời đang đọc bài bạn, chúng tôi sẽ trả lời lại, dứt khoát đăng hay

không những bài đang đọc này. (Vi dụ số 61 bài của bạn được ghi nhận là đang đọc, thì số 66 chúng tôi sẽ trả lời dứt khoát là sẽ đăng hay không đăng.)

2. Tuần lễ tới có thêm một diễn đàn văn nghệ: *Trang Văn Học Nghệ Thuật của nhật báo Tiền Tuyến*, ra vào mỗi ngày Chủ Nhật. *Trang Văn Học Nghệ Thuật* này mới đầu do anh Thanh Tâm Tuyền và sau này, anh Nguyễn Quốc Trụ phụ trách. Kể từ 2-8, trang này do Viên Linh làm. Chủ trọng phỏng vấn, nói chuyện, phê bình. Các bạn có thể gửi bài về Viên Linh. Báo *Tiền Tuyến*, hộp thư số 4, Saigon.

KHÔNG ĐĂNG

Nguyễn Th — Ca Y — Bùi Lạc Th — Trương B — W. H (TMH) — Thảo U — Huỳnh Công A (ga nhỏ) — Dạ diên D — Phạm nguyên H — Thái Hoàn C — Nguyễn mai X — Lý Thương L —

ĐANG ĐỌC

Thương Đài Giao — Ng Cao Thâm — Lê miên Trường — Phạm Chu Sa — Hoàng khai Nguyễn —

HUY CẬN

tiếp theo trang 5

KIM NHẬT
TRẢ LỜI ĐỌC GIẢ.

Chúng tôi nhận được một số thư và điện thoại, thắc mắc tại sao trong bài trước viết về Huy Cận, báo Võ nguyên Giáp là anh em bạn bè với Đặng thái Mai, trong khi Võ nguyên Giáp là rể của Đặng thái Mai?

Trong «Tiểu sử đại tướng Võ nguyên Giáp» do quân đội miền Bắc ấn hành thì Võ nguyên Giáp cưới người vợ đầu tiên trước 1940 là nữ đồng chí ủy Nguyễn thị Minh Khai. Minh Khai là em vợ của Đặng thái Mai. Khi Mai Khai bị Pháp bắt và chết trong tù, bấy giờ sau 1945 Võ nguyên Giáp mới lấy cháu vợ, tức con của Đặng thái Mai tên Đặng thị Lệ Hà.

Từ chỗ gọi Đặng thái Mai bằng anh tiến đến gọi bằng bố vợ, là hai thời kỳ trước và sau. Cái lúc Huy Cận tiếp xúc với B.C.S.D.D năm 1940, thời kỳ ấy Võ nguyên Giáp hãy còn là anh em bạn bè. K.N

LÊ THUY HÀ (KBC 4732).— Đoạn đầu bài viết về Chợ Lớn của anh đúng lắm. Kỳ sau là kỳ chốt về thành phố, chắc đi bài đó.

ĐINH TỪ NIỆM (L.A).— Rất cảm ơn ý kiến của anh. Sẽ làm như vậy. Riêng cái trả lời không đăng đó là trả lời người khác, không phải anh đâu. Hai họ khác nhau rõ rệt.

LÊ TƯỜNG UYÊN (CT).— Không rõ gì về việc bạn hỏi.

LƯU NHƯ THUY (Châu Đốc).— Vừa thường thức vừa xem thú lắm. Rất đồng ý cái đề nghị ở chữ. Đợi đó, làm thử xem. Cứ tiếp tục về. Văn xuôi và về có vẻ được hơn thơ.

* quết nhẹ một phát là cái xe bóng lộn của bạn bay đã nhún nhún như cái đàn accordéon. Chắc lại máy thăng công từ bột tinh linh lấy của bố làm bánh với đào... Tôi bật cười. Nghiên cũng cười theo và nói — Ấy cái cõi đời này phải vắng tục vắng nhứt âm i và nó dọa, chúng nó mới sợ. Cũng như một ông «thì sĩ cá chớn» dọa nào, anh đã định đi tìm xin ông ấy cái tai về nhúng dấm... — Anh thì lúc nào cũng hung hăng con bọ ngựa. Kệ người ta. Mỗi người có một cung cách sống... Nghiên vỗ tay lên vỗ lưng: Đồng ý. Đồng ý. Nhưng cũng phải từ từ. Mồm miệng dao to búa lớn mà trốn chui trốn lủi là anh đểch có phúc. Có giới thì ra thử lửa ngoài mặt trận...

Theo lời chỉ dẫn của chú Diên, chúng tôi vào một ngôi nhà — không hẳn là khách sạn, nhưng có lẽ là một nhà có phòng cho thuê — Nghiên xách cặp cho tôi. Chúng tôi thân nhiên bước bên nhau như một cặp vợ chồng đi hưởng tuần trăng mật. Tôi cầm vỉa qua loa và thay quần áo. Trước khi ra chợ, Nghiên dặn người chủ nhà: Có ai hỏi ông bà đại uy Nghiên, bác nói dùm vợ chồng tôi đi ăn cơm tối. Tôi nhìn Nghiên như muốn nói với anh một lời cảm ơn (Bao giờ Nghiên cũng thật khéo léo và tế nhị). Anh cho chú Diên mang xe về nơi đóng quân. Rồi nắm tay tôi đi dạo bước qua những vỉa hè long lỏi. Chúng tôi vào một quán vắng người, ngồi đối mặt nhau trước một lò hoa uất kim hương bằng nhựa đỏ. Nghiên vừa uống la de vừa tâm sự dài dòng với tôi về nhiều thứ. Anh nói: Tối nay được ngồi với em ở đây, anh mới chắc mình còn sống. Đạo này mặt trận quá nặng. Vùng bạn anh đi toàn min là min... Tôi nhìn ly bia sủi bọt ở tay Nghiên. Nhìn đôi mắt lấp lánh xa vắng của anh — và những những hiểm nguy trùng điệp mà anh đã gặp phải... — Lý biết không, hôm mới đây một thằng bạn sắp cưới vợ, đi phía trước anh. Nó vừa quày đầu hỏi mấy giờ. Thế là hoảng. Thân thể nó nát bầy... Thật bao phen vào sống ra chết anh không ớn mà dịp này anh ớn quá chừng... Nghiên khẽ thở dài. Có phải anh đã chùn chân một hồi sau những ngày tháng lao đao xông xáo. (Cuộc chiến dài dài đã làm cho mọi người cùng rồi rã bỏ phờ — Rồi sẽ ra sao anh? Tương lai của bao người. Tương lai của chúng ta?). Nghiên gọi thêm một chai «33» khác. Nét mặt anh thất vọng: — Nhưng không bao giờ anh bỏ cuộc. Không bao giờ... Anh sẽ đi tới tận cùng dù bằng bất cứ giá nào. Em cứ tin đi. Nếu một ngày nào đó, anh có chết thì anh sẽ chết ở ngoài mặt trận chứ không phải chết ở trên giường bệnh... Tôi cần chút mệt. Những lời nói của Nghiên nghe ghê rợn như những lời trần trụi. Tôi nghĩ, có lẽ thời gian này thân tình anh bị giao động vì bị những cái chết quá bi thảm của anh em đồng đội ám ảnh... Tôi nói — Hay là

anh xin đi phép ít ngày. Anh ra Vũng Tàu. Lên Đà Lạt. Ra Huế. Anh cần phải thay đổi không khí. Ý em muốn nói, anh phải tạm xa rời súng đạn... — Để làm gì? Há em? Để thấy đời mình buồn hơn, chán hơn? Để nhìn ngắm thiên hạ đứng đưng phê phán, trừng trừng ăn xài... Để thấy mình thua thiệt trăm đường, và đến bù lại... Thôi, thôi anh cứ ở với anh em. Bình sĩ rất thương anh, và anh cũng thật lòng thương yêu họ... Tôi xếp mấy que tăm lên nhau. Tự đáy lòng tôi, trào dâng một nỗi buồn dâng đặc mênh mông. Một lúc, tôi nhấm nháp chút cà phê đắng chát — như nhấm nháp mùi vị đắng chát của cuộc đời... Khi chúng tôi ra về, máy truyền hình của một nhà bên đường đang chiếu cảnh một cô gái uốn eo hát hát ca về yêu lính nam chân. Nghiên lại vắng tục: Bớ khi. Bọn nó cứ ưa làm trò hề. Anh mà có quyền gì, anh về Saigon, bắt mấy thằng nhạc sĩ cò đuôi chó này ra, anh đá thấy mẹ. Nhiều khi nghe bọn nó đàn hát mà lợm giọng... Thà rằng cứ để cho bọn anh yên. Tôi siết những ngón tay chặt cứng của nghiên: Anh bực bội lắm gi. Mình phải khoan dung chấp nhận những cái khó chịu đó để mà sống. Nghiên vùng cánh tay lên: Ờ... Anh vô lý thật. Mọi người đều đáng thương phải không em? Trước mặt chúng ta là vực thẳm mênh mông. Đứng sau lưng chúng ta là hố lớn. Làm cách nào để khỏi té ngã?... Nghiên đứng lại, mua một gói thuốc lá, một bao quet. Lăn đầu diên từ khi quen Nghiên, tôi thấy anh hút thuốc. Anh hút lửa và thở khói phi phèo... Những bước chân anh thâm của hai đứa chúng tôi bước dài qua những cơn gió lạnh buốt. Đến một chỗ tối, chợt Nghiên vòng tay ghì chặt thân thể tôi. Tôi sung sướng muốn được chết ngạt trong hạnh phúc thân tình vừa nồng nàn vừa êm ái đó. Nhưng khi Nghiên hôn tôi, tôi thấy môi mình mặn ướt nước mắt. Bỏ ngờ, tôi hỏi: Anh Nghiên, sao anh khóc? Nghiên thâm thì: Có thể anh khóc vì sung sướng, và cũng có thể anh khóc vì đau khổ. Sống, yêu nhau là sung sướng hay là đau khổ hả em? Tôi không trả lời. Ghì chặt anh và hôn lên những giọt nước mắt mặn nồng của anh một nụ hôn thật dài. Chúng tôi buong nhau ra khi một chiếc xe nhà binh lao nhanh vào bóng đêm. Nghiên ngơ ngác hỏi: Có phải xe của tiểu đoàn anh không? Họ dám cho người đi kiểm anh về lăm a. Tôi trêu anh: Anh chỉ lo vô văn. Kiểm anh về để nghe anh hát giọng cò a? Nghiên cười: Từ ngày về ban 3, lúc nào anh cũng thấy mặt mọi chuyện của tiểu đoàn. Ông Kính quá tốt, nên đi đầu anh cũng ấy này không yên... Tôi luôn những ngón tay nhỏ bé của tôi qua kẽ tay Nghiên. Nghi rằng, anh như một kẻ đã ràng buộc quá chặt chẽ với cuộc chiến tranh này. Tôi bâng quơ hỏi: Anh à. Nếu hết

chiến tranh, anh sẽ làm gì? Nghiên mỗi điều khác. Anh nói: Anh sẽ trở lại đời sống thường dân. Anh mong có một miếng đất rộng, để dựng một cái nhà, và chăn nuôi trồng trọt. Anh sẽ có một căn buồng nhìn ra mảnh vườn với những hàng cây, với thềm cỏ xanh. Ở đó, anh sẽ tha hồ đọc sách và viết lách... Tôi cười: Còn em. Lúc đó em ước ao có những đứa con kháu khỉnh ngoan ngoãn. Một việc làm gì đó nhân hậu đủ sống. Một người chồng thương yêu em và thật khoan dung... Chợt những tiếng súng từ xa vọng về. Ở một góc trời, những trái hỏa châu vừa được bắn sáng. Tôi thở dài. Thế là mộng của tôi tan, và mộng của Nghiên chắc cũng vỡ tan... Chúng tôi làm lui vượt qua khu phố có những căn nhà đã ngủ yên lặng lẽ. Sương đêm âm lạnh hai vai nhưng tôi cảm thấy áp áp khác thường. Nhìn ánh đèn sáng nơi cửa sổ phòng trọ, tôi nghĩ đến những đôi kẻ vượt xanh và một dòng suối rạo rục mùa xuân...

Khi tôi thức giấc, đồng hồ chỉ gần 9 giờ sáng. Tôi không ngờ mình đã ngủ một giấc say dài mê mết như vậy. Tôi gọi Nghiên. Nhưng không có tiếng trả lời. Tôi nhìn lên trần nhà. Nhìn qua khung cửa (vẫn có tấm màn xanh xám kín bưng). Tôi nghe thấy phía ngoài vườn những cơn chim hót riu riu. Tiếng động cơ của các loại xe âm âm ở xa. Tôi mỉm cười, và thấy tâm hồn lâng lâng sung sướng vì hạnh phúc no đầy. Bữa cơm tối. Mùi rượu nồng nàn. Những giọt nước mắt. Những lời tâm sự ni non. Những vòng ôm. Những nụ hôn. Những mê say đôi mắt. Tất cả đã kết hợp lại thành hương vị ngọt ngào của một đêm tuyệt diệu sau những ngày dài xa cách nhớ nhung... Bấy giờ, Nghiên đi đâu rồi? Có lẽ anh đã xuống phố uống ly cà phê và mua một tờ báo. Nhưng khi mắt tôi lướt chạm phải một tờ giấy để chặn nơi bàn ngủ, tôi ngồi bật dậy. «Em yêu quý. Chú Diên ra đón anh lúc 5 giờ sáng. Đem đi anh được lệnh phải đi hành quân ngay (sớm hơn dự liệu 48 tiếng đồng hồ). Anh định kêu em dậy, nhưng thấy em ngủ thật ngon. Thôi thôi... anh đi nghe. Ở nhà chú Diên sẽ lo liệu mọi chuyện để em về Blao hoặc đi Sài Gòn. Lần này có lẽ anh đi khá lâu. Chưa biết bao giờ mới về. Nhưng lý vì, dù ở chân trời nào, bao giờ anh cũng yêu em và thương em mãi mãi. Tôi nấc lên. Những dòng chữ Nghiên viết với và như những mũi tên đâm vào tim tôi đau buốt. (Nghiên đã lại đi rồi. Chúng tôi mới được gần nhau chưa đầy 12 tiếng đồng hồ). Ôi chiến tranh. Lửa máu. Hận thù... Ôi tình yêu. Cuộc đời. Ràng buộc...

Tôi tự ôm vai mình. Nước mắt đầm đìa. Khẽ gọi tên Nghiên. Có phải đó là lời kêu cứu vô vọng của một người đàn bà trong quãng ngày dài đặc thảm buồn... Δ